

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG
(1955 - 2015)**

AP-10
01-14
0102-1711

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2019

BẢNG BỘ THANG BỐ THẠCH NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH BẢNG BỘ PHÒNG TRUNG ƯƠNG



LỊCH SỬ BẢNG BỘ
PHÒNG TRUNG ƯƠNG
(1955 - 2015)

MÃ SỐ: $\frac{01 - 44}{ĐHTN - 2019}$

VIỆN QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ DI SẢN
NAM 2019

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ma Thị Yến, Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy - Trưởng ban

Trần Thanh Vân, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường - Phó ban Thường trực

Vũ Anh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường - Phó ban

Lê Việt Hưng, Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND phường - Phó ban

Bùi Tuấn Long, Ủy viên BTV Đảng ủy, Trưởng Công an phường - Thành viên

Đào Hoàng Phương, Ủy viên BCH Đảng Bộ, Phó Chủ tịch HĐND phường - Thành viên

Nguyễn Hữu Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường - Thành viên

Lê Thị Tuyết Lan, Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Hội Phụ nữ phường - Thành viên

Nguyễn Thị Thúy, Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn Thanh niên phường - Thành viên

Nguyễn Văn Giang, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường - Thành viên

Nguyễn Thu Yến, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy - Thành viên

BAN CỐ VẤN

Nguyễn Thị Sen, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường

Nguyễn Quang Phúc, Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường

Trần Lạc, Nguyên Bí thư Đảng ủy phường

Ngô Quang Sơn, Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường

Lê Hùng, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường

Ngô Chính, Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường

Hoàng Trọng Vinh, Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường

Phạm Trần Đăng, Nguyên Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND phường

TỔ BIÊN SOẠN

Tạ Trương Chân, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Chủ biên

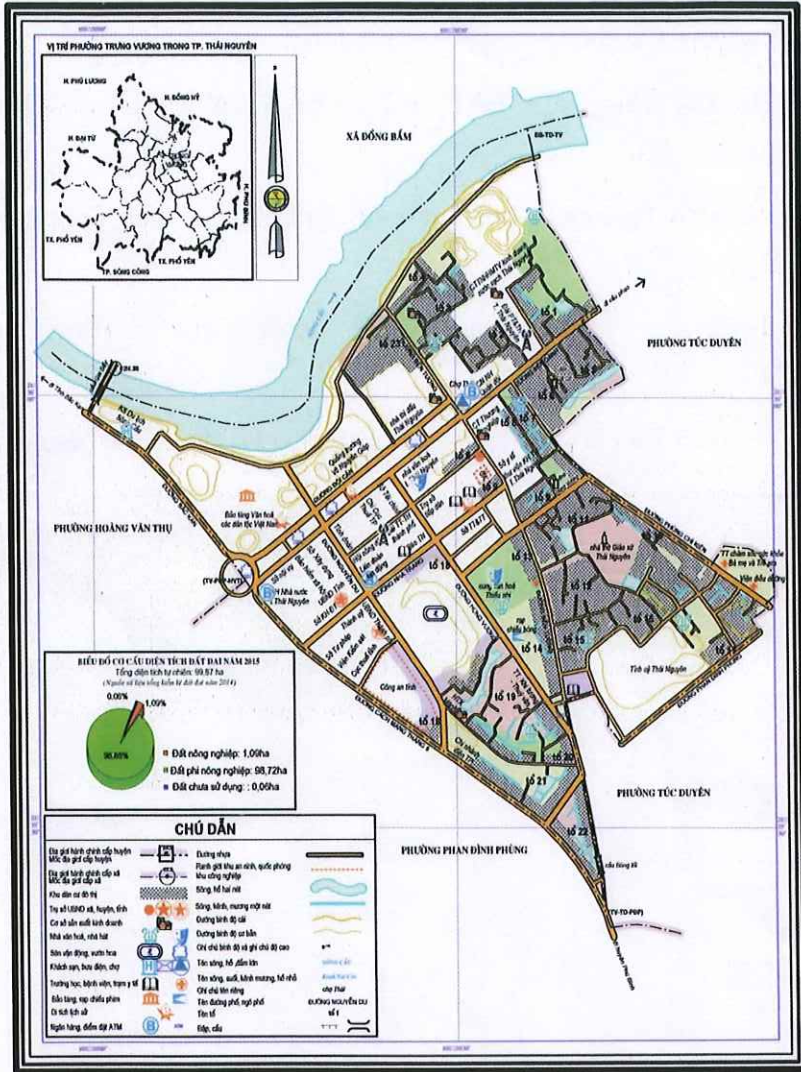
Đỗ Thị Hằng Nga, Bộ môn Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên

Lê Thu Hương, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Triệu Đức Hạnh, Trung tâm Học liệu Đại học Thái Nguyên, Tư liệu

Nguyễn Duy Hoan, Trung tâm Học liệu Đại học Thái Nguyên, Tư liệu

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN





Ngày 25/5/2001, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 407/KT-CT tặng nhân dân, cán bộ phường Trung Vương Huân chương Lao động hạng Ba về những thành tích xuất sắc trong công tác 1996 - 2000, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc



Ngày 03/02/2000, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã kí Quyết định số 100/TTg tặng Bằng khen cho phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên vì đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 1997 đến năm 1999, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/02/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng các cấp và lịch sử các ngành, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương khóa XI nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ phường Trung Vương (1955 - 2015)**.

Nội dung cuốn sách nhằm tái hiện lại quá trình 60 năm (1955 - 2015) xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ. Trên cơ sở đó, tiến hành công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo thêm sức mạnh thực hiện thắng lợi những mục tiêu xây dựng và phát triển phường Trung Vương trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Công việc biên soạn cuốn sách nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự đóng góp chân thành, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ lãnh đạo phường qua các thời kỳ, cùng với đó là quá trình làm việc nghiêm túc của các đồng chí trong Tổ Biên soạn.

Mặc dù Ban Chỉ đạo, Tổ Biên soạn đã có nhiều cố gắng để bổ sung, xác minh nguồn tài liệu, song do các tài liệu không được đầy đủ, đặc biệt là giai đoạn trước năm 1981, bởi vậy, nội dung cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót.

Đảng ủy phường Trưng Vương xin chân thành cảm ơn tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân đã tham gia ý kiến xây dựng trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRƯNG VƯƠNG

Bí thư

Ma Thị Yến

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, văn hóa

Phường Trưng Vương nằm ở trung tâm thành phố Thái Nguyên, phía bắc giáp sông Cầu; phía tây giáp phường Hoàng Văn Thụ; phía nam giáp phường Phan Đình Phùng, phía đông giáp phường Túc Duyên (thuộc thành phố Thái Nguyên). Cùng với những biến động của lịch sử, mảnh đất Trưng Vương gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của thành phố Thái Nguyên.

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) đất nước được chia thành tỉnh hạt, trấn Thái Nguyên trở thành tỉnh Thái Nguyên. Ngày 04/11/1831, nhằm ngày mùng 1 tháng 10 Tân Mão, năm Minh Mạng thứ XII, Nhà vua phê chuẩn nhiều công việc trong đó có việc ban hành cơ chế quản lý hành chính mới, thành lập hơn 20 tỉnh. Trấn Thái Nguyên được gọi là tỉnh bao gồm 2 Phủ là Thông Hóa và Phú Bình; 9 huyện là Cẩm Hóa, Tư Nông, Bình Tuyên, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Phổ Yên, Văn Lãng, Đồng Hỷ; 2 Châu là Bạch Thông và Đình Châu¹. Theo đó, huyện Thiên Phúc (vùng đất huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày nay) được cắt về tỉnh Bắc Ninh, thủ phủ của trấn Thái Nguyên được chuyển từ xã Bình Kỳ,

¹ Đại Nam Thực Lục, tập 3, tr 219

huyện Thiên Phúc về thành Đồng Mỗ¹, thuộc huyện Đồng Hỷ (nay là một phần vùng đất thuộc các phường Trung Vương và Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên).

Sau khi đánh chiếm thành Thái Nguyên (5/1884), đến đầu thế kỷ XX, cùng với việc tăng cường bộ máy đàn áp, mở rộng các cơ sở dịch vụ, thực dân Pháp mở rộng nơi đây thành thị xã Thái Nguyên (1938) và phát triển dần về phía Tây nam, bao gồm phần đất có diện tích tương ứng với phường Trung Vương, một phần các phường Túc Duyên, Hoàng Văn Thụ và Phan Đình Phùng ngày nay².

Cuối năm 1949, thị xã Thái Nguyên tạm thời được giải thể. Đến cuối năm 1953, thị xã Thái Nguyên được tái thành lập với các đơn vị như trước khi giải thể. Thị xã được chia thành 10 phố: Bến Tượng, Hùng Vương, Phủ Liễn, Tân Long, Tân Thành, Đội Cán, Chiến Thắng, Gia Bầy, Quan Triều, Quang Trung. Địa bàn phố Hùng Vương là phần đất phía đông phường Trung Vương hiện nay.

Cuối năm 1958, thị xã Thái Nguyên được chia lại thành 4 khu phố: Phan Đình Phùng, Hoàng Văn Thụ, Trung Vương và Đội Cán. Phố Hùng Vương và Bến Tượng nhập thành khu phố Trung Vương.

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên. Khi mới thành lập, thành phố Thái Nguyên có 5 khu phố: Hoàng Văn Thụ, Trung Vương, Phan Đình Phùng, Đội Cán, Lưu Xá; thị trấn Trại

¹ Thành Đồng Mỗ - do nhà Mạc xây dựng từ cuối thế kỷ XVII. Thành có chu vi 345 trượng (tương đương 1145,4 mét), cao 9 thước (2,88 mét), mở 4 cửa, dưới có hào rộng 3 trượng (9,96 mét), sâu 5 thước (1,6 mét). Tường thành được đắp bằng đất, đến năm Tự Đức thứ 2 (1849) được xây bằng gạch.

² Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tập I, 1930 - 1975, tr. 6

Cau và 6 xã: Đồng Quang, Gia Sàng, Cam Giá, Quang Vinh, Đồng Bẩm, Túc Duyên.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, thực hiện quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên giải thể 5 khu phố (Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Đội Cấn, Lưu Xá) thành lập ra 18 tiểu khu¹ với 35 khối phố, trong đó có tiểu khu Trung Vương.

Theo Quyết định số 21/TCCQ ngày 23/1/1973 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tháng 4/1973), thành phố Thái Nguyên được cấu trúc lại thành 10 tiểu khu: Tân Long, Quan Triều, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Chiến Thắng, Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Hương Sơn. Theo đó, tiểu khu Hùng Vương được sáp nhập vào tiểu khu Trung Vương.

Năm 1981, thành phố Thái Nguyên được quy hoạch mở rộng. Phường Trung Vương chính thức được thành lập theo Quyết định số 276-TC/UB ngày 5/9/1981 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái. Ngày 30/5/1985, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra Quyết định số 74/UB-QĐ điều chỉnh một số xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên. Từ đó, phường có địa giới hành chính ổn định đến ngày nay. Phường là 1 trong 27 phường, xã của thành phố Thái Nguyên, được phân chia thành 23 tổ dân phố, gọi tên theo số thứ tự từ tổ dân phố số 1 đến tổ dân phố số 23.

¹ 18 tiểu khu gồm: 1) Hoàng Văn Thụ. 2) Phan Đình Phùng. 3) Bắc Nam. 4) Hùng Vương. 5) Tân Long. 6) Quan Triều. 7) Thống Nhất. 8) Chiến Thắng. 9) Trung Vương. 10) Độc Lập. 11) Trung Thành. 12) Ba Công. 13) Tân Quang. 14) Hương Sơn. 15) Tích Lương. 16) Vó Nưa. 17) Phú Mỹ. 18) Lưu Xá.

Trong các kiểu địa hình địa mạo đa dạng của Thái Nguyên (gồm địa hình núi, địa hình đồi cao, núi thấp và địa hình nhiều ruộng ít đồi), Trung Vương thuộc nhóm địa hình nhiều ruộng ít đồi. Đây là dạng địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình 30-50m so với mực nước biển.

Tổng diện tích tự nhiên của Trung Vương là 102,98 ha, trong đó 102,04 ha (chiếm 99,1% tổng diện tích) đã sử dụng vào các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp, còn 0,94 ha chưa sử dụng¹.

Nằm trong khu vực gió mùa nhiệt đới, khí hậu phường Trung Vương cũng như thành phố Thái Nguyên chia làm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Mùa hạ thời tiết nóng, nhiệt độ trung bình từ 25⁰C đến 28,5⁰C, tuy nhiên có ngày lên đến 41,5⁰C. Chuyển sang mùa thu, khí hậu mát dần. Mùa đông thường có gió mùa đông bắc, nhiệt độ dao động từ 12⁰C đến 15,5⁰C; độ ẩm không khí giảm, thời tiết thường hanh khô. Mùa xuân thường có mưa phùn, nhiệt độ ấm dần.

Sông Cầu chảy từ bắc xuống nam tỉnh Thái Nguyên. Đoạn sông Cầu chảy gần cách Trung Vương và Đồng Bẩm thuộc vùng trung lưu. Ở đây, lòng sông mở rộng từ 70m đến 100m. Lưu lượng nước bình quân mùa mưa là 620m³/s. Trong những ngày lũ, lưu lượng nước sông có thể lên tới 3.500m³/s. Mùa khô lưu lượng nước nhỏ hơn, thông thường chỉ đạt bình quân là 3,32m³/s. Đối với Trung Vương, sông Cầu là nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất. Có những thời điểm, sông Cầu gây ra lũ lụt. Số liệu quan sát từ năm 1959 đến năm 2000 ở Trạm thủy văn Gia Bẩy cho biết

¹ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

có 63 trận lũ lớn đã xảy ra. Trong đó, có 4 trận lũ điển hình vào các năm 1959, 1968, 1983 và 1986. Trận lũ ngày 2/8/1959 là trận lũ lịch sử với mực nước đỉnh lũ 28,14m (trên mức báo động số ba 2,14m). Trước kia, Trung Vương còn có một số hồ ao vừa và nhỏ tạo cảnh quan, cân bằng sinh thái. Ngày nay các hồ, ao gần như không còn do quá trình đô thị hoá. Nguồn nước ngầm ở đây cũng được xác định là khá phong phú.

Từ thời phong kiến, Tỉnh lỵ Thái Nguyên (chủ yếu nằm trên vùng đất phường Trung Vương hiện nay) đã là điểm kết nối giao thông đường bộ với các tỉnh phía nam như Kinh thành Thăng Long (Hà nội), Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương,... và các tỉnh phía Bắc như Bắc Kạn¹, Cao Bằng, Lạng Sơn. Ngoài ra, còn có đường sông từ sông Lục Đầu, miền Phả Lại, ngược dòng Như Nguyệt tới miền Cam Giá, Đồng Bang, rồi vượt thác ghềnh ở Huống Thượng đến cắm sào neo đậu bên bến tuần Đồng Mỗ (Bến Tượng). Từ khi người Pháp đắp đập Ba Đa ở thác ghềnh Cháo và đập đá Chăng (Đá Gân), đào sông Máng (còn gọi là sông Đào) dài 52,5km, thì người và hàng hóa được chuyên chở bằng thuyền trên sông này, rồi vào Huống Thượng, lên trung tâm chợ Thái tại Bến Tượng, Trại Ngựa và Bến Oánh.

Ngày nay, cùng với bước phát triển mạnh mẽ của thành phố Thái Nguyên, các tuyến giao thông chính nằm trên địa bàn phường Trung Vương dần dần được mở mang với các đường phố lớn như Đội Cấn, Nha Trang, Hùng Vương, Nguyễn Du, Phùng Chí Kiên... góp phần tạo thành hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh,

¹ Thống nhất cách gọi là Bắc Kạn. Nhóm Biên soạn

thuận tiện cho các hoạt động kinh tế, xã hội của tỉnh và thành phố. Tất cả các tuyến đường dân sinh của phường được mở rộng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của phường.

Về sản xuất nông nghiệp, năm 2010, phường Trung Vương có 1,26 ha đất trồng cây hằng năm (chiếm 1,2% diện tích đất tự nhiên toàn phường), đến năm 2015 giảm xuống chỉ còn 0,06 ha (chiếm 0,06% diện tích đất tự nhiên toàn phường). Tương tự như vậy, diện tích trồng cây lâu năm cũng giảm (từ 1,23 ha năm 2010 xuống còn 0,94 ha năm 2015). Diện tích nuôi trồng thủy sản giảm (từ 0,71 ha năm 2010 xuống còn 0,43 ha năm 2015). Trong thời gian tiếp theo, xu hướng đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp sẽ vẫn tiếp tục giảm, đất chuyên dùng tăng lên do tác động từ quá trình đô thị hoá.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế địa phương của phường. Khi mới được thành lập, ngoài các đơn vị kinh tế của Nhà nước, thành phần kinh tế tư nhân trên địa bàn phường tập trung chủ yếu ở chợ Thái và các hộ gia đình sinh sống dọc các tuyến phố chính. Ngày nay, trên địa bàn Trung Vương có các ngành dịch vụ như: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, bưu chính viễn thông, hệ thống các cửa hàng tự chọn, siêu thị tổng hợp, các trung tâm mua bán... Trung Vương có 2,3ha¹ đất dành cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm 2,2% tổng diện tích đất tự nhiên của toàn phường. Kinh tế phát triển, thu ngân sách hằng năm của phường

¹ Trích Quyết định số 1387/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ngày 30/6/2014

Trung Vương luôn vượt chỉ tiêu Thành phố giao. Năm 1990, thu ngân sách của Phường mới chỉ đạt 210 triệu đồng thì đến năm 2015 con số này đã lên tới 11,375 tỉ đồng. Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân Trung Vương không ngừng được cải thiện, nâng cao. Năm 1985, tỉ lệ hộ nghèo ở phường là 25% nhưng đến năm 2015 chỉ còn 0,58%. Hiện nay, phường không có gia đình chính sách thuộc diện hộ nghèo.

Cư dân phường Trung Vương ngày nay do nhiều bộ phận hợp thành. Một bộ phận vốn là dân cư bản địa có mặt ở đây từ lâu đời. Một bộ phận là cư dân khu vực châu thổ sông Hồng di cư lên trong các thế kỷ XVI-XVIII gắn liền với giai đoạn suy yếu của nhà Lê sơ, sự ra đời nhà Mạc và các cuộc nội chiến liên tiếp. Thế kỷ XIX, cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến đã đẩy một số nhóm cư dân lưu tán đến cư trú ở Thái Nguyên, Trung Vương. Bộ phận khác là binh lính của triều Nguyễn được điều lên đồn trú tại Thái Nguyên, hết hạn quân dịch ở lại sinh cơ lập nghiệp.

Trong quá trình thực hiện chương trình khai thác thuộc địa, ở Thái Nguyên, Pháp ra sức cướp đất lập các đồn điền rồi chiêu mộ lao động từ các tỉnh miền xuôi lên như Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hà Đông,... Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vào những năm 60 của thế kỷ XX, tiếp tục diễn ra những đợt bổ sung dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và địa bàn Trung Vương. Ngoài ra còn phải kể đến các sự kiện thành lập Khu tự trị Việt Bắc (1956), sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái (1965),... cũng góp phần làm tăng dân số ở Trung Vương.

Như vậy, quá trình lịch sử đã tạo nên tính đa dạng trong nguồn gốc các nhóm dân cư của địa phương. Nhiều cộng đồng từ các địa bàn khác nhau cùng quần tụ về sinh cơ, lập nghiệp, đoàn kết gắn bó xây dựng Trung Vương. Tính đến năm 2015, dân số phường Trung Vương có khoảng trên 8.000 người.

Sự hòa hợp giữa các tôn giáo và tín ngưỡng là đặc điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Trung Vương. Tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình và thờ phụng các anh hùng dân tộc trong cộng đồng được truyền lại từ xưa đến nay. Trong đó, Phật giáo gần gũi, dung hòa với các tín ngưỡng dân gian. Ngày nay, người dân Trung Vương có thể tìm hiểu về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của cha ông xưa qua hệ thống các di tích trên địa bàn phường.

Đền Cột Cờ được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVI. Đền thờ Mẫu tam phủ, tứ phủ và Hưng đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Đền có diện tích trên 248m². Cổng đền được xây dựng theo kiểu tam quan, hai bên đắp nổi quan văn, quan võ; bên trái thờ Mẫu bán thiên, bên phải cạnh cổng là lầu ban cô, ban cậu. Khu vực chính của đền gồm tiền đường và hậu cung. Tiền đường là một ngôi nhà cấp bốn được xây 3 gian thờ Công đồng tứ phủ. Hậu cung xây dựng liền kề với tiền đường, thờ tam tòa thánh mẫu. Hàng năm, Đền có nhiều lễ hội sinh hoạt văn hóa tâm linh giàu bản sắc thu hút đông đảo người dân và du khách thập phương đến tham dự như: Lễ khai xuân vào mùng 6 tháng Giêng, Lễ Sơn Trang vào mùng 10 tháng 2, ngày giỗ tổ Đức Thánh Trần vào ngày 20/8 hay tiệc bà Chúa bản tỉnh vào 24/8 âm lịch. Ngày 21/7/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 1573-QĐ/UBND công nhận đền Cột Cờ là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình Hùng Vương là một trong 2 di tích thờ vua Hùng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (một di tích ở Đình Cả - Võ Nhai). Đình tọa lạc tại tổ 7, phố Cột Cờ, phường Trưng Vương. Trước khi có đình Hùng Vương ngày nay, nơi đây là một ngôi miếu nhỏ được nhân dân địa phương dựng làm nơi thờ thổ thần. Vào đầu những năm 30 của thế kỷ XX, một số gia đình người gốc Duy Tiên tỉnh Hà Nam lên định cư ở khu vực phố Thái Hòa, phố Đồng Mỗ, nay thuộc phường Trưng Vương, đã xây dựng lên ngôi đình này. Từ năm 2010 đến năm 2013, Ban Giám đốc Khu di tích lịch sử Đền Hùng (Phú Thọ) đã chuyển giao nhiều phiên bản di vật tối linh - là di sản Quốc gia cho đình Hùng Vương như: Thánh Hiệu, Ngọc Phả nói về lịch sử 18 đời Vua Hùng; 3 bát hương (gồm 1 bát hương bằng đá thờ 18 đời Vua Hùng; 1 bát hương bằng đá thờ Quốc Mẫu Âu Cơ; 1 bát hương bằng đồng thờ Lạc Long Quân; 1 lư hương đá nặng 1,7 tấn trước cửa Đền Hạ - nơi mẹ Âu Cơ sinh 100 con. Đây là lư hương bán thiên "*độc nhất vô nhị*" đã thờ lâu đời ở Đền Hùng (Phú Thọ). Trong năm, đình Hùng Vương thường tổ chức 4 ngày lễ là: Giỗ tổ Hùng Vương ngày 10/3, tri ân Trần Hưng Đạo ngày 20/8, giỗ Quốc mẫu Âu Cơ ngày 25/12 âm lịch và tri ân các anh hùng, liệt sĩ ngày 27/7 dương lịch. Ngoài ra, đình còn có Lễ khai xuân vào ngày rằm tháng Giêng và lễ tất niên vào 23 tháng Chạp (Lễ tạ ơn thành hoàng). Đình Hùng Vương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng di tích lịch sử văn hóa theo Quyết định số 519 ngày 26/3/2012.

Đình Hàng Phố xưa là một ngôi đình cổ của nhân dân Hàng Phố, thị xã Thái Nguyên. Đình được xây dựng từ năm Khải Định thứ 4 (1919) để thờ "Bát vị" (8 vị tướng) đứng đầu là tướng Dương Tự Minh, thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý (thế kỷ XII). Thời

Pháp thuộc, đình là nơi các chức sắc đến tế lễ. Rằm tháng Giêng hằng năm là ngày đình mở hội, nhân dân thị xã và các vùng lân cận đến dự lễ, cầu tài, cầu phúc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, Đình Hàng Phố bị phá dỡ. Trải qua thời gian dài với những biến đổi về kinh tế, xã hội và quy hoạch đô thị, hiện nay, đình chỉ còn địa điểm di tích (nằm ở lòng đường Đội Cấn, trước cửa Chi Cục thuế Thái Nguyên). Di vật còn lại của đình là 2 tấm bia đá lớn đều có nhan đề là Kỷ niệm bi ký đã được chuyển về lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên. Văn bia này được dựng dưới thời Bảo Đại (1940) do Tiên sỹ Nguyễn Đình Tuấn, người làng Sỏ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang soạn. Lúc đó, ông đang làm quan Án sát, kiêm Tuần phủ tỉnh Thái Nguyên. Nội dung văn bia ghi việc công đức của các hộ dân địa phương dựng đình Hàng Phố.

Năm 2004, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên đã dựng bia ghi dấu địa điểm đình Hàng Phố với nội dung: “Địa điểm di tích Đình Hàng Phố - nơi đây, thời kỳ năm 1945 là đình Hàng Phố. Ngôi đình do nhân dân thị xã Thái Nguyên xây dựng đầu thế kỷ XX. Ngày 19/8/1945, Bộ Chỉ huy Việt Nam Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã đặt sở chỉ huy tại đình Hàng Phố, có sự tham gia của quân đồng minh, đã bao vây, tấn công quân Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên, tạo uy thế cho cao trào Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám”. Mặt sau tấm bia khắc: “Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập”¹.

¹ Tổng tập hồi kí của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Phần “Từ nhân dân mà ra” (Tái bản 2018).

Ngoài ra còn một số công trình khác như Đình Thái Hòa (trong khuôn viên Thư viện - Bảo tàng Thái Nguyên hiện nay), Đình Đồng Thái (trong khuôn viên Trường Năng khiếu Thể dục thể thao Thái Nguyên hiện nay), Đền Hội Thiên (trong khuôn viên Tỉnh Đoàn Thái Nguyên hiện nay).

Ngay từ thế kỷ XIX, Thiên Chúa giáo đã có ảnh hưởng ở địa bàn. Nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên, xưa gọi là Nhà thờ Thái Ninh được xây dựng trên địa phận xã Thái Ninh, nay thuộc tổ 12 phường Trung Vương. Các hoạt động Thiên Chúa giáo ở đây đều thuộc Tòa Giám mục Bắc Ninh chỉ đạo. Nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên là nơi sinh hoạt tôn giáo của bà con giáo dân Trung Vương nói riêng và thành phố Thái Nguyên cùng các vùng phụ cận nói chung¹.

¹ Trong những năm đầu thế kỷ XIX, nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên gồm Nhà thờ Chúa và tháp chuông 2 tầng, có nhà phòng và nhà mục vụ làm bằng gỗ. Năm 1947, Nhà thờ tháo dỡ thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Năm 1957 nhà thờ được xây dựng lại, do Cha Đaminh Nguyễn Duy Lộc làm Cha xứ. Năm 1994, Dưới thời Đức Cha Phaolô Phạm Đình Tung, Giám Mục Bắc Ninh cử Cha Đaminh Nguyễn Văn Kinh làm Cha xứ Nhà Thờ Chính Tòa - kiêm quản hạt Thái Nguyên. Trong những năm 1995 - 1996, Nhà thờ được tu sửa nâng cấp, tháp chuông được xây dựng mới. Năm 2007, Cha Phanxicô Nguyễn Đức Đại được bổ nhiệm về coi sóc Giáo xứ Thái Nguyên. Năm 2013, Cha Đaminh Nguyễn Văn Kinh được bổ nhiệm làm quản hạt Thái Nguyên và là Cha Chính xứ Thái Nguyên. Đến năm 2015, Nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên được khởi công xây dựng mới trên nền cũ ở tổ 12 phường Trung Vương. Theo thiết kế: Công trình được xây dựng trên diện tích gần 1.100m², gồm 2 tầng, khu phục vụ ở tầng 1, khu nhà thờ ở tầng 2. Liên quan đến công trình còn có khu vực lễ đài, bậc lên xuống Nhà thờ, nhà Mục vụ 3 tầng. Công trình được xây dựng dựa theo kiến trúc gothic Tây Âu, tổng kinh phí là 23 tỷ đồng. Toàn bộ kinh phí xây dựng do giáo dân và các nhà hảo tâm đóng góp.

Về giáo dục, thời phong kiến, Trung Vương nói riêng và tổng Túc Duyên, huyện Động Hi nói chung không có trường học riêng. Cả phủ Phú Bình chỉ có một trường học. Trường phủ được đặt ở địa phận xã Phù Liễn, huyện Động Hi, ngoài cửa tây tỉnh thành, có đốc học trông coi. Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, từ “*năm Minh Mệnh 16, bỏ chức đốc học, bỏ chức giáo thụ*”. Như thế, tuy không có trường học riêng nhưng trường phủ lại được đặt ở địa phận không quá xa Trung Vương, nên con em địa phương sớm có môi trường học tập.

Năm 1908, trên địa bàn Trung Vương, trường tiểu học Pháp - Việt, (tiền thân của trường Tiểu học Trung Vương ngày nay) được thành lập. Thời kỳ đầu, trường đào tạo song ngữ tiếng Việt và tiếng Pháp. Trong năm học đầu tiên của nền giáo dục cách mạng (1945 - 1946), trường được đổi tên thành Trường Tiểu học cơ bản thị xã Thái Nguyên với nhiệm vụ "*diệt giặc đói, diệt giặc dốt và tích cực tham gia phong trào Bình dân học vụ*". Cuối năm 1946, thực hiện toàn quốc kháng chiến, Trường tạm giải thể, đến tháng 8/1954, thì được tái lập. Trong các năm học 1955 - 1956 và 1957 - 1958, lãnh đạo Khu ủy và Tỉnh ủy Thái Nguyên giao cho trường nhiệm vụ vừa dạy chữ, vừa là trường thực hành, cung cấp nguồn nhân lực cấp thiết cho khu vực. Tháng 10/1946, Trường Trung học Lương Ngọc Quyến được thành lập, khai giảng khóa học đầu tiên trên đất Trung Vương do thầy Phạm Duy Nhuận làm Hiệu trưởng. Ngoài ra, trong những năm 1963 - 1964, Trường Thiếu Nhi vùng cao Việt Bắc được đặt trên địa bàn Trung Vương (nay thuộc khu vực Nhà Hội Văn nghệ - Đảng ủy Khối Dân Chính Đảng Thái Nguyên).

Ngày nay, Trung Vương có một hệ thống giáo dục mở rộng: Trường Mầm non Trung Vương, Trường Tiểu học Trung Vương, Trường Trung học cơ sở Trung Vương, Trường Phổ thông Năng

kiêu Thế tục thể thao Thái Nguyên. Trưng Vương là một trong những đơn vị hành chính cấp phường, xã được tỉnh và thành phố Thái Nguyên công nhận sớm hoàn thành chương trình Quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Các trường học trên địa bàn đảm bảo cho con em trong phường và các phường xung quanh đến học tập.

II. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Trong lịch sử, nhân dân Trưng Vương luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập tự do của quê hương, đất nước. Nhân dân Trưng Vương tích cực ủng hộ và tham gia mạnh mẽ vào các cuộc đấu tranh chống xâm lược thời vua Hùng, thời Bắc thuộc và thời phong kiến độc lập. Các triều đại phong kiến Việt Nam từng coi Thái Nguyên (trong đó có Trưng Vương) là “*phên giậu phía Bắc của kinh thành Thăng Long*”, là điểm xuất phát chống giặc ngoại xâm ở vùng biên giới.

Từ thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến bước vào giai đoạn khủng hoảng. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra. Người dân Thái Nguyên nói chung, Trưng Vương nói riêng đã hăng hái tham gia các cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc (1816), Nông Văn Vân (1833 - 1835)... chống lại sự áp bức của quan lại phong kiến thối nát.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi chiếm đóng Đà Nẵng, các tỉnh ở Nam Kỳ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có Thái Nguyên. Vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân dân ta, phải qua 3 lần tiến công, quân Pháp mới thực hiện được mục tiêu đề ra. Ngay sau đó, chúng đã tung lực lượng

quân đội mở những cuộc hành quân càn quét, đánh phá ác liệt các địa bàn khác trong tỉnh nhằm dập tắt phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp tăng cường lực lượng, củng cố các cơ sở quân sự, chính trị, thiết lập ách cai trị hà khắc đối với nhân dân. Chúng xây dựng Dinh Công sứ, Phó sứ, Trại lính Tây, Trại lính Khố xanh, Sở Cấm, nhà lao Thái Nguyên,... (các cơ sở này đều nằm trên địa bàn phường Trung Vương hiện nay). Theo đó, tỉnh lỵ Thái Nguyên trở thành trung tâm đầu não của chính quyền thực dân ở Thái Nguyên.

Sống dưới chế độ thực dân, phong kiến hà khắc, nhân dân Thái Nguyên liên tiếp nổi dậy đấu tranh. Tiêu biểu là cuộc Khởi nghĩa Thái Nguyên (năm 1917). Lòng căm thù dâng cao và mối liên hệ của những người tù chính trị với một số binh lính yêu nước đóng tại nhà tù Thái Nguyên đã thúc đẩy Trịnh Văn Cấn (tức Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến bí mật lập kế hoạch, tổ chức lực lượng tiến hành khởi nghĩa.

Đêm 30 rạng ngày 31/8/1917, Đội Cấn lãnh đạo binh lính người Việt trong trại lính khố xanh thị xã nổi dậy, giết tên giám binh Noel, chiếm kho vũ khí, quân trang. Sau đó, nghĩa quân nhanh chóng tấn công nhà tù, giải phóng tù nhân, tấn công các cơ quan của Pháp như Dinh Công sứ, Sở dây thép... Sau khi làm chủ tỉnh lỵ Thái nguyên, Đội Cấn tuyên bố mục tiêu của cuộc khởi nghĩa là: Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc, thành lập nước Việt Nam tự do, đặt Quốc hiệu Đại Hùng, tổ chức quân đội chặt chẽ, kỉ luật nghiêm minh. Từ đây, cùng với nghĩa quân, nhân dân Trung Vương và đông đảo nhân dân Thái Nguyên lập phòng tuyến chuẩn bị chiến đấu bảo vệ thị xã. Ngày 2/9/1917, thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp. Nghĩa quân chiến đấu dũng cảm,

Lương Ngọc Quyên hy sinh. Đến ngày 5/9, do lực lượng quá chênh lệch, nghĩa quân phải rút khỏi tỉnh lỵ Thái Nguyên và tiếp tục chiến đấu trên địa bàn các tỉnh lân cận, hơn bốn tháng sau cuộc khởi nghĩa kết thúc. Đội Cận hy sinh trên núi Pháo (Đại Từ) ngày 5/1/1918.

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên là niềm tự hào của nhân dân Thái Nguyên nói chung, nhân dân Trung Vương nói riêng trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngày nay những dấu tích địa điểm của sự kiện này còn lưu lại trên địa bàn phường, như địa điểm Trại lính Khố Xanh, Dinh Công sứ Pháp, Nhà Lao Thái Nguyên¹.

¹ - Trại lính Khố Xanh là nơi tập trung binh lính người Việt ở Thái Nguyên, được xây dựng năm 1913. Trong cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (1917), Trại lính Khố Xanh là “đại bản doanh” - nơi Đội Cận và một số viên đội có lòng yêu nước bàn bạc kế hoạch khởi nghĩa. Đêm 30 rạng sáng ngày 31, ở địa điểm này, Đội Cận hạ lệnh giương cao cờ Ngũ tinh nền vàng có năm ngôi sao và dòng chữ Nam Bình Phục Quốc, phát lệnh khởi nghĩa, thành lập Bộ chỉ huy khởi nghĩa. Ngày nay, di tích Trại lính Khố Xanh nằm trong khuôn viên Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

- Dinh Công sứ Pháp được xây dựng trong các năm 1896 - 1897 trên một quả đồi cách Trại lính Khố Xanh gần 100m về phía tây. Đây là trụ sở của cơ quan cai trị cao nhất của người Pháp ở cấp tỉnh, được xây kiên cố, đại diện cho quyền lực thống trị cao nhất của thực dân Pháp ở Thái Nguyên. Trong cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (1917), Đội Cận cho quân lính chiếm dinh Công sứ này. Công sứ Darles và phó sứ Tusle đều đi nghỉ mát ở Đồ Sơn - Hải Phòng nên thoát chết. Hiện nay, di tích vẫn còn nền nhà, hầm ngầm trên quả đồi phía tây khuôn viên Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

- Nhà lao Thái Nguyên do Pháp xây dựng năm 1903 - 1904. Đây là công trình hình chữ nhật có 4 dãy nhà bên trong, có sân chính giữa và có tường cao 3m bao xung quanh, song song với một con đường tuần tra rộng 3 - 4m. Nhà lao dùng để giam cầm, đàn áp, tra tấn những tù chính trị án nặng. Có lúc, nhà lao chứa tới 200 tù nhân, trong đó có những người yêu nước trong lực lượng của Đề Thám như: Ba Chi, Ba Quẹo, Ba Lâm, Tú Hối Xuân, Nguyễn Gia Cầu... Nhà lao nằm ngay trung tâm thành phố, trong khuôn viên Trường Tiểu học Trung Vương, giữa đường Quyết Tiến và đường Nha Trang, thuộc phường Trung Vương hiện nay.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc và cách mạng. Từ đây, cách mạng Việt Nam đi theo đường lối cách mạng vô sản. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở xã La Bằng (Đại Từ), đã khởi đầu cho quá trình tiếp thu lý luận cách mạng của Đảng diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong giai đoạn Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua Mặt trận Việt Minh, công tác chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền được xúc tiến mạnh mẽ trên phạm vi cả nước. Trung Vương là địa bàn kẻ địch thường xuyên lùng sục, kiểm soát gắt gao nhằm ngăn chặn các hoạt động cách mạng, nhưng phong trào Việt Minh ở các xã lân cận và những tấm gương hy sinh của các chiến sĩ cộng sản đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của nhân dân.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp nhằm độc chiếm Đông Dương củng cố lực lượng, tiếp tục kéo dài chiến tranh. Chiều ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội kéo lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, sau đó mở rộng đánh chiếm các địa bàn Đình Cả (Võ Nhại), Giang Tiên, Phấn Mễ, Đồn Đu (Phú Lương); Chợ Chu (Định Hóa), Đông Hỷ, Phú Bình. Nhật Pháp cấu kết với nhau cùng thống trị và bóc lột nhân dân ta. Hậu quả đã dẫn đến nạn đói làm cho hơn 2 triệu đồng bào ta bị chết. Riêng Tỉnh lỵ Thái Nguyên (vùng đất Trung Vương ngày nay) là nơi hàng nghìn người dân Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên,... bị nạn đói chạy lên. Họ bị chết đói, nằm gục ở vỉa hè, vườn hoa, đầu chợ. Ngày nào cũng có những chuyến xe bò, xe tay chở người bị chết đói đi chôn ở nghĩa địa Âm Hồn, Hai Giốc.

Tình cảnh "một cô hai chồng" làm cho mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt hơn lúc nào hết. Tận dụng cơ hội này, Đảng ta đã phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước. Cùng với cả nước, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên tiếp tục phát triển.

Ngày 15/5/1945, tại xóm Làng Quặng, tổng Định biên Thượng (nay thuộc xã Định biên), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Đội Cứu Quốc quân đã hợp nhất thành Đội Việt Nam Giải phóng quân. Tiếp đó, ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng được thành lập. Không khí cách mạng ngày càng sôi sục, quần chúng nhân dân tích cực chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa đang đến gần.

Ngày 15/8/1945, Chính phủ Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, chính quyền tay sai của Nhật ở Đông Dương hoàn toàn rệu rã như "rắn mất đầu". Trong hoàn cảnh lịch sử đó, Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra bản Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Tiếp theo Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân được triệu tập từ ngày 16 đến ngày 17/8/1945 tại Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Đại hội đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Thực hiện mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 16/8/1945, từ Tân Trào (Tuyên Quang), một đơn vị chủ lực của Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về đánh quân Nhật để giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Thị xã Thái Nguyên là một cứ điểm mạnh của địch, do đó việc giành chính quyền ở Thái Nguyên là yêu cầu cấp thiết để mở đường cho quân ta tiến về Hà Nội. Ngày 19/8/1945, đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã tập kết tại Thịnh Đán, chuẩn bị cho cuộc tấn công lực lượng địch trong thị xã.

Sáng 20/8/1945, bộ đội Giải phóng quân, có sự phối hợp của các đội du kích huyện Đồng Hỷ đã tổ chức tấn công quân Nhật. Sở Chỉ huy của ta đặt ở đình Hàng Phố. Căn cứ hậu cần đặt ở Nhà Chủ sự nhà dây thép (giáp hàng rào phía đông bắc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch - trên đường Nha Trang hiện nay). Nhân dân Trung Vương cùng nhân dân các địa bàn lân cận tích cực huy động thóc gạo, thực phẩm, thuốc men, chuẩn bị cơm nước để nuôi bộ đội và chăm sóc thương binh.

Cùng thời gian này, tại sân vận động thị xã đã diễn ra cuộc mít tinh lớn. Ủy ban Khởi nghĩa chính thức tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền của địch, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Ngày 26/8, quân Nhật rút hết khỏi Thái Nguyên về Hà Nội, Thái Nguyên được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 28/8/1945, nhân dân Trung Vương cùng hàng ngàn quần chúng nhân dân thị xã Thái Nguyên, các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình đổ về sân vận động Thị xã tham dự cuộc mít tinh, chứng kiến Lễ ra mắt chính thức của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân Trung Vương vô cùng phấn khởi, tự hào khi được trực tiếp tham gia và chứng kiến thắng lợi của cách mạng diễn ra ngay trên mảnh đất quê hương. Những địa danh như Đình Hàng Phố, Nhà Đền, Trại lính Khố xanh, Sân vận động Thị xã... mãi mãi đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng vẻ vang của cả nước, Thái Nguyên và Trung Vương.

Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người khẳng định: “...*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy*”¹. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Trung Vương hồ hởi, phấn khởi bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, chính quyền cách mạng non trẻ và nhân dân ta phải đối mặt với nhiều khó khăn to lớn. Đó là, “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm. Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*kháng chiến kiến quốc*”, chỉ rõ tính chất, nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương lúc này là cách mạng giải phóng dân tộc: “*Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong, kẻ thù của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng*”².

Ngày 23/12/1945, nhân dân Trung Vương cùng nhân dân Thái Nguyên đã nô nức tham gia Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa³, sau đó tiếp tục tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Ủy ban Hành chính các cấp được thành lập thay thế Ủy ban Nhân dân Cách

¹ Hồ Chí Minh toàn tập. Xuất bản lần thứ 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t3, tr. 557.

² Chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương về Kháng chiến kiến quốc, ngày 25/11/1945, Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t8.

³ Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945, cuộc bầu cử Quốc hội sẽ được tiến hành vào ngày 23/12/1945. Nhưng để chuẩn bị chu đáo hơn, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL quyết định lùi ngày bầu cử đến 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được chủ trương mới, nên vẫn tiến hành bầu cử theo kế hoạch cũ.

mạng lâm thời được thành lập trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong thời gian này, mỗi khu phố ở Thị xã có một công an viên thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước tới toàn thể nhân dân. Các tổ tự vệ với sự tham gia của các thanh niên trẻ khỏe, giàu nhiệt huyết và tinh thần cách mạng được thành lập, với trang bị chủ yếu là gậy gộc, giáo mác, thực hiện vai trò tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở. Thanh niên, phụ nữ, thiếu niên nhi đồng ở Trung Vương tích cực tham gia các tổ chức đoàn thể do Mặt trận Việt Minh Thị xã chỉ đạo. Chi hội Phụ nữ khu phố có sự tham gia của các bà Nguyễn Thị Nghĩa, Lại Thị Xuân, Tư Phòng, bà Tân, Nguyễn Thị Phương,¹... Đại bộ phận nhân dân đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, hăng hái tham gia các hoạt động cách mạng.

Hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” do Chính phủ phát động, nhiều người dân Trung Vương đã tự nguyện hiến dây chuyền, vàng, nhẫn vàng, tiền cho cách mạng để giải quyết những khó khăn về tài chính.

Đối phó với những khó khăn do “*giặc đói*” gây ra, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Trung Vương phát huy tinh thần “*Tương thân, tương ái*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, rất tích cực tham gia các phong trào “*Hũ gạo cứu đói*”, “*Ngày đồng tâm*”, “*Thi đua tiết kiệm*”. Hàng trăm cân gạo được dành dụm chia cho những người thiếu đói. Nhờ vậy, nhiều gia đình ở địa phương

¹ Theo Biên bản “*Về việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Trung Vương*”, ngày 15/6/2013, do đồng chí Bùi Khắc Năm, Bí thư chi bộ 11 cung cấp. Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

và cả những người từ nơi khác đến làm ăn, sinh sống gặp hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp kịp thời. Về lâu dài, hưởng ứng cuộc vận động “*Tăng gia sản xuất*”, “*Tác đất, tác vàng*” do Chính phủ phát động, phát huy truyền thống của một vùng kinh tế rau màu, nhân dân Trung Vương đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn và các loại rau xanh. Đồng thời, tích cực chuẩn bị những điều kiện về sức kéo, giống, phân bón và chủ động nguồn nước cho vụ chiêm trên diện tích trồng lúa. Đời sống nhân dân Trung Vương từng bước ổn định.

Thấm thía lời dạy của Bác Hồ “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, phong trào bình dân học vụ đã phát triển mạnh mẽ khắp các địa phương Thái Nguyên. Trung Vương vốn là nơi thành lập trường tiểu học từ thời Pháp thuộc (1908), có nhiều người được đi học, nên có điều kiện tương đối thuận lợi trong hoạt động này. Các lớp học được tổ chức ở những nơi tập trung đông người như đình, đền, lán chợ trên địa bàn, ngoài ra còn có nhiều lớp học khác, được tổ chức ngay tại nhà dân để tiện lợi cho nhân dân tranh thủ mọi thời gian, điều kiện tham gia. Những thanh niên Trung Vương, như Nguyễn Văn Thiều, Nguyễn Văn Sửu, Trịnh Hoàng Khuê... không quản ngại thời gian, công sức đã tích cực tham gia hướng dẫn người dân đánh vần, ghép chữ, làm phép tính cộng trừ nhân chia, từng bước đẩy lùi cuộc sống tối tăm, ngu dốt do chế độ cũ để lại. Đồng thời, nhân dân Trung Vương còn hăng hái đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mê tín dị đoan.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động khiêu khích vũ trang, chuẩn bị tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ 2. Trước dã tâm xâm lược của địch, ngày 19/12/1946,

Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người khẳng định *“Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào, chúng ta phải đứng lên!”*¹.

Thực hiện đường lối chiến tranh toàn dân, toàn diện của Đảng, nhân dân Trung Vương tiến hành tiêu thổ kháng chiến triệt để nhằm ngăn chặn bước tiến của địch. Theo tinh thần đó, tất cả các công trình lớn như Tòa Công Sứ, Dinh Tỉnh trưởng, Trại lính Khố xanh, Nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên,... cùng hàng trăm ngôi nhà của nhân dân đã bị san phẳng. Trên các trục đường chính, nhân dân đào rãnh sâu, đắp các ụ lớn bằng gạch đá, thân cây, giường tủ, bàn ghế,... tạo thành chướng ngại vật ngăn cản xe cơ giới của địch. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến đã hoàn thành.

Ngày 7/10/1947, địch huy động lực lượng và hỏa lực mạnh mở cuộc tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới. Vấp phải sức chiến đấu mạnh mẽ của quân dân ta, lại bị thiệt hại nặng nề, nên từ giữa tháng 12/1947, địch buộc phải rút quân.

Đầu năm 1949, thị xã Thái Nguyên tạm thời giải thể. Tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ ta chủ động mở chiến dịch Biên giới, nhân dân địa bàn Trung Vương cùng nhân dân Thái Nguyên tích cực đóng góp sức người, sức của cho mặt trận. Hàng chục thanh niên Trung Vương đã hăng hái tòng quân giết giặc lập công; trong đó có các đồng chí Phạm Viết Được, Nguyễn Hồng Hải, Tăng Văn

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, 1984, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, tr. 202.

Mạnh, Nguyễn Văn Sơn,... và hàng trăm lượt dân công ở Trung Vương đã được huy động để tham gia công tác giao thông vận tải phục vụ chiến trường.

Khắc phục khó khăn do sản xuất bị đình trệ, đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của sự nghiệp kháng chiến, nhân dân Trung Vương rất tích cực tham gia các phong trào “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Hũ gạo nuôi quân*”, “*Mùa đông binh sĩ*”. Mỗi gia đình đều có “*Lọ gạo kháng chiến*”¹.

Tháng 8/1952, các đồng chí Nguyễn Văn Thiều, Nguyễn Văn Tý, Lại Thị Hợp, Lại Thị Hòa, Nguyễn Thị Tuyết, Hoàng Thị Quý, Nguyễn Văn Tàn,... tham gia dân công phục vụ Chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào. Tiếp đó, các đồng chí Vũ Duy Ba, Nguyễn Thị Dần, Nguyễn Văn Bình, Vũ Văn Đào, Cù Văn Yên²,... tham gia dân công phục vụ các Chiến dịch trong Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (7/5/1954), quân dân ta đã bẻ gãy ý chí xâm lược của thực dân Pháp và bè lũ can thiệp Mỹ, buộc chúng phải chấp nhận thất bại, ký kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, của quân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2 (1945-1954) đã kết thúc thắng lợi.

¹ Những năm 1950 - 1952, khi cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhiều nơi còn chưa kịp phục hồi sau nạn đói, sản xuất nông nghiệp lạc hậu, lương thực khan hiếm, thiếu thốn về mọi mặt. Trước tình hình đó, Bác Hồ đã phát động phong trào “*Hũ gạo kháng chiến*” và được toàn dân hưởng ứng.

² Xem thêm: Sổ vàng truyền thống Hội Cựu thanh niên xung phong phường Trung Vương.

Trung Vương là vùng đất giàu truyền thống văn hóa và lịch sử. Đồng hành với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, các thế hệ con người Trung Vương đã xây đắp nên những giá trị văn hóa tốt đẹp. Đặc biệt, với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí căm thù giặc sâu sắc, nhân dân Trung Vương đã hăng hái tham gia cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ chủ quyền đất nước.

Từ khi có Đảng, sức mạnh truyền thống quý giá ấy tiếp tục được tăng cường, tạo thành động lực thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân Trung Vương góp phần đắc lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Chương 1

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ TRUNG VƯƠNG RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1955 - 1975)

I. Tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ra đời, lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa và thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1955 - 1965)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc được giải phóng, nhân dân ta bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ xây dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, ráo riết thực hiện mưu đồ chiến tranh nhằm chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, ngăn chặn phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, Đảng ta chủ trương đồng thời tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà ở miền Nam.

Trong hoàn cảnh đó, nhằm tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, đầu năm 1955, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Chi bộ Hùng Vương. Chi bộ Hùng Vương là sự hợp nhất số đảng viên của phố Hùng Vương và phố Bến Tượng, là tiền thân của Chi bộ Trưng Vương sau này. Cùng với các Chi bộ Long

Thành, Hòa Bình, Chiến Thắng, Chi bộ Hùng Vương trực thuộc Ban Cán sự Đảng thị xã Thái Nguyên. Ngày 3/2/1955, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 014-NQ/TN công nhận Chi ủy Chi bộ Hùng Vương do đồng chí Nguyễn Ngọc Diệp là Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thân là Chi ủy viên. Sự ra đời của chi bộ Hùng Vương là dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của tổ chức cơ sở đảng ở Trung Vương trong những giai đoạn tiếp theo.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Thị xã, Chi bộ Hùng Vương lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thực hành tiết kiệm, khai phá ruộng hoang, nhiều thửa ruộng trước đây bỏ hoang để cỏ mọc, ngập nước, nay được nhân dân thu dọn, cải tạo thành những ruộng cấy lúa hoặc trồng hoa màu. Đồng thời, nhân dân còn hỗ trợ lẫn nhau ngày công, vật liệu để sửa sang lại nhà cửa, dựng lớp học, trạm xá. Từng bước cuộc sống của nhân dân giảm bớt khó khăn.

Đến đầu năm 1957, Chi bộ Hùng Vương tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1957- 1958¹. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh công tác chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Đại hội bầu ra Chi ủy mới gồm 3 đồng chí: Phan Văn Vinh, Nguyễn Văn Tinh, Nguyễn Văn Thoại. Đồng chí Nguyễn Văn Thoại làm Bí thư Chi bộ.²

Sang năm 1958, phố Bến Tượng được nhập vào phố Hùng Vương thành khu phố Trung Vương. Chi bộ phố Hùng Vương cũng được đổi tên thành Chi bộ khu phố Trung Vương.

¹ Tính đến 10/9/1957, Chi bộ Hùng Vương có 20 đảng viên

² Theo nghị quyết số 111-NQ/TN, ngày 14/1/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Ban Chi ủy mới chi bộ Hùng Vương.

Quán triệt Nghị quyết số 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), ban hành tháng 11/1958, về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, xây dựng hình thức làm ăn tập thể và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ V, Ban Cán sự Đảng thị xã Thái Nguyên đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở thực hiện nghiêm túc. Cuộc vận động hợp tác hóa được tiến hành trên cơ sở phong trào tổ đổi công đã diễn ra trên địa bàn toàn thị xã. Trong đó, tập trung xây dựng các hợp tác xã trồng lúa để tự giải quyết một phần lương thực, đồng thời cũng hết sức coi trọng xây dựng các hợp tác xã chuyên canh rau màu hoặc vừa trồng rau màu vừa trồng lúa, nhằm cung cấp rau xanh, củ quả và sản phẩm chăn nuôi cho thị xã.

Trong tình hình đó, ngày 30/10/1958, Chi bộ Trung Vương tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1959. Đại hội khẳng định những nỗ lực to lớn của cán bộ, đảng viên trong công tác chỉ đạo khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy Thái Nguyên và căn cứ vào điều kiện cụ thể của khu phố, Đại hội xác định nhiệm vụ của Chi bộ và khu phố là: Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác xây dựng hình thức sản xuất mới ở địa phương, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, củng cố an ninh chính trị, an toàn xã hội, tích cực góp phần vào công tác xây dựng và phát triển Thị xã.

Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ 1958 - 1959 gồm 5 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Tĩnh làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Tòng làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thoại, Trần Ngọc Thành, Đào Văn Kính làm Chi ủy viên.¹

¹ Theo Nghị quyết số 270-NQ/TN, ngày 8/1/1958 của Ban Thường vụ tỉnh Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy đường phố.

Tập trung chỉ đạo xây dựng hình thức sản xuất mới là ưu tiên hàng đầu của Chi bộ Trung Vương trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ. Trên địa bàn khu phố Trung Vương lúc này, có một số cửa hiệu nhỏ buôn bán thuốc bắc, dầu hỏa, hàng ăn, giải khát, một vài hiệu cắt tóc, may vá quần áo, đóng giường, tủ, bàn ghế phục vụ dân sinh. Chợ Thái hay còn gọi là chợ Bến Tượng còn rất đơn sơ, được dựng bằng tre nứa, lợp lá cọ với khoảng 20 đến 30 hộ kinh doanh các mặt hàng như vải vóc, quần áo, hàng khô, dụng cụ lao động, thực phẩm,... với qui mô sản xuất, kinh doanh hạn chế trong phạm vi hộ gia đình, vốn đầu tư ít, thị trường nhỏ hẹp. Vận dụng chủ trương của Đảng và Nhà nước, chính quyền khu phố thành lập các Tổ sản xuất đậu phụ; Tổ bán cơm phở; Tổ làm bún, bánh; Tổ buôn bán rau quả; Tổ sản xuất đồ mộc; Tổ vận tải; Tổ cắt tóc, tự chủ về vốn, cơ sở vật chất và kế hoạch kinh doanh, sản xuất. Mỗi tổ có từ 2 đến 3 hộ, từ 3 đến 5 nhân lực, giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương và phục vụ đời sống nhân dân.

Căn cứ vào điều kiện các hộ sản xuất nông nghiệp ở khu phố và chủ trương của Thị xã, đầu năm 1960, Chi bộ và Ban Hành chính khu phố thành lập hợp tác xã rau màu Trung Vương, có 21 hộ nông dân, do bà Trần Thị Nguyệt làm Chủ nhiệm. Đội ngũ cán bộ đảm nhận vai trò quản lý, tổ chức của hợp tác xã được lựa chọn từ các đảng viên và quần chúng cốt cán ở địa phương, có uy tín và được quần chúng nhân dân bầu ra theo nguyên tắc tự do dân chủ.

Tháng 9/1960, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đại hội "*là nguồn ánh sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà*"¹

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 21 (năm 1960), tr. 951.

Đại hội xác định cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại có hai nhiệm vụ chiến lược, đó là: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong mối quan hệ mật thiết ấy thì “*tiên hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà,... đồng bào ta ở miền Nam có nhiệm vụ trực tiếp đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng để giải phóng miền Nam*”.¹

Đại hội Đảng lần thứ III thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) “*phấn đấu để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.*”². Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là một bước cụ thể hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội III của Đảng, trên cơ sở nhận thức được những thuận lợi, khó khăn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ mới ở một địa bàn trung tâm Thị xã, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Chi bộ và Ban Hành chính khu phố Trưng Vương đã động viên quần chúng nhân dân tăng cường đoàn kết, xây dựng hình thức làm ăn mới, nhằm hiện thực hóa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 21 (năm 1960), tr.512. Tlđđ

² Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 21 (năm 1960), tr.566. Tlđđ

Năm 1961 là năm mở đầu của Kế hoạch 5 năm lần thứ I, Chi bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là nắm vững đường lối của Đảng và Nhà nước, tập trung chỉ đạo công tác tăng cường quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, củng cố an ninh - quốc phòng và chăm lo đời sống nhân dân.

Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, Ban Hành chính khu phố chỉ đạo Ban Chủ nhiệm hợp tác xã rau màu Trung Vương khẩn trương huy động hàng trăm ngày công để cải tạo ruộng đồng, thực hiện khẩu hiệu "*Biến ruộng một vụ thành ruộng 2 vụ*". Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực tham gia phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu, tận dụng phân chuồng, phục vụ sản xuất. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật, như kỹ thuật ủ mầm "*3 sôi, 2 lạnh*", cấy lúa chằng dây thẳng hàng, làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ cải tiến, sử dụng vôi bột để cải tạo đất chua, phèn,... được mạnh dạn vận dụng vào sản xuất. Một số giống lúa, cây màu mới cho năng suất cao được đưa vào gieo trồng, đặc biệt là cây khoai tây cho năng suất khoảng 30 tạ/ha, kỹ thuật trồng ngô vụ đông cũng lần đầu tiên được áp dụng cho hiệu quả.

Bà con xã viên tích cực khai hoang mở rộng diện tích canh tác, tận dụng những khu ruộng trống, ruộng một vụ, soi bãi ven sông để trồng thêm hoa màu làm thức ăn chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Hoạt động chăn nuôi được duy trì dưới hình thức các hộ gia đình. Các hộ được hợp tác xã hỗ trợ các khâu chọn giống, tiêm phòng dịch bệnh. Trung bình mỗi hộ nuôi từ 2-3 con lợn, 5 - 7 con gà, vịt để bán cho Nhà nước và cải thiện đời sống.

Khai thác những điều kiện thuận lợi của địa bàn khu phố ở khu vực trung tâm của Thị xã, có Chợ Thái lớn nhất tỉnh, các trục đường giao thông chính chạy qua, nhiều cơ quan Tỉnh và Thị xã đứng chân, lưu lượng người đi lại đông đúc hơn các địa bàn khác, khu phố tiến hành xây dựng các hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ. Hợp tác xã Rạng Đông chuyên chế biến bánh đa mỳ, bánh đa nem, miến, bánh phở, do ông Nguyễn Văn Cát (Cát Tường), làm Chủ nhiệm, có 30 nhân lực. Hợp tác xã Ánh Hồng chuyên làm phân viét, cặp 3 dây, do bà Trần Thị Thạch làm Chủ nhiệm, có 27 nhân lực. Hợp tác xã mua bán (do ông Đông¹, bà Hải làm Chủ nhiệm) cung cấp cho nhân dân các mặt hàng thiết thực như muối ăn, dầu hỏa, kim, chỉ, vải mặ, phân bón... Do sản xuất chậm phát triển, hàng hóa khan hiếm, nên chế độ tem phiếu hoặc bán hàng hai chiều² được áp dụng. Hợp tác xã cắt tóc, do ông Nguyễn Văn Ân làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã sửa chữa xe đạp. Hợp tác xã Thủ công nghiệp 20-10. Hợp tác xã dịch vụ 8-3 do bà Nguyễn Thị Duyệt làm Chủ nhiệm với các tổ kinh doanh hàng khô, rau quả, thực phẩm, ăn uống, giải khát có gần 50 nhân lực.

Khai thác nguồn lợi về sông nước và đáp ứng yêu cầu của sản xuất, Hợp tác xã vận tải thuyền do ông Nguyễn Văn Đồng làm Chủ nhiệm đã ra đời. Đội thuyền có khoảng 30 chiếc, trọng tải từ 3 đến

¹ Các tài liệu không ghi đầy đủ họ và tên. Tổ Biên soạn.

² Trong nền kinh tế kế hoạch thương nghiệp tư nhân bị loại bỏ, hàng hóa được phân phối theo chế độ tem phiếu do nhà nước nắm toàn quyền điều hành, hạn chế việc mua bán trên thị trường hoặc vận chuyển tự do hàng hoá từ địa phương này sang địa phương khác. Nhà nước độc quyền phân phối hàng hóa. Chế độ hộ khẩu được thiết lập trong thời kỳ này để phân phối lương thực, thực phẩm theo đầu người, tiêu biểu nhất là số gạo ấn định số lượng và mặt hàng được phép mua.

8 tấn, có trụ sở tại đầu cầu Bến Oánh, tạo công ăn việc làm cho 30 đến 40 nhân lực ở địa phương.

Ngoài ra, trên địa bàn tiểu khu còn có Hợp tác xã mạnh mẽ chuyên sản xuất các đồ dùng sinh hoạt như mảnh cọ, chiếu cọ... do Thành phố quản lý, có 50 nhân lực, do ông Kiều Xuân Hải, ông Đỗ Duy Hùng kế tiếp làm Chủ nhiệm¹.

Những kết quả kể trên đã tạo ra sự thay đổi căn bản trong quan hệ sản xuất ở địa phương. Hình thức làm ăn cá thể đã bị xóa bỏ, thay vào đó là hình thức làm ăn tập thể. Các cá thể lao động trước kia, nay trở thành những xã viên hợp tác xã. Sự tăng cường về vốn, cơ sở vật chất và nhân lực là những cơ sở thuận lợi để thúc đẩy sản xuất.

Sau hơn 2 năm hoạt động (1961 - 1962), công tác xây dựng, điều hành các hợp tác xã trên địa bàn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất còn rất nghèo nàn. Đội ngũ quản lý hợp tác xã tuy rất nhiệt tình, xông xáo nhưng do trình độ văn hóa thấp, chưa có kiến thức và kinh nghiệm trong quản lý kinh tế nên gặp nhiều khó khăn, vướng mắc ở các khâu xây dựng kế hoạch, quản lý và điều hành sản xuất. Với các xã viên, do công tác quản lý của hợp tác xã chưa chặt chẽ, ý thức làm chủ của xã viên chưa cao nên có hiện tượng xã viên chỉ làm cầm chèo, làm ầu, cốt sao có nhiều công điểm, làm cho giá trị ngày công lao động thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người lao động.

¹ Tổng hợp từ các biên bản “Tề việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Trưng Vương”, ngày 15/6/2013. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Sau khi thành phố Thái Nguyên được thành lập (ngày 19/10/1962), nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1963 - 1964. Đại hội diễn ra, từ ngày 22 đến ngày 25/5/1963. Đến dự Đại hội có 80 đại biểu, thay mặt cho 600 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố về kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Về kinh tế, Nghị quyết Đại hội xác định: “*Vấn đề sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp thì vấn đề sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp là hàng đầu, trong đó, lấy sản xuất hàng tiêu dùng là chủ yếu... Trong sản xuất nông nghiệp, lấy chăn nuôi và trồng rau xanh là chủ yếu. Hai vấn đề này phải được đặt ra một cách cân đối, lấy chăn nuôi để thúc đẩy trồng trọt và ngược lại, đồng thời phải chú trọng sản xuất lúa và hoa màu để cố gắng đảm bảo nâng cao tự túc về khẩu phần lương thực trong nhân dân*”.¹

Sang năm 1963, toàn thành phố đã xây dựng 5 hợp tác xã rau màu trong tổng số 46 hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 79-CP ngày 1/6/1963 của Hội đồng Chính phủ “*Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ nhất, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Chi bộ, Ban Hành chính khu phố Trung Vương tổ chức hội nghị cho cán bộ, đảng viên, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã

¹ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tập I (1930 - 1975). Tr 101, 102.

rau màu học tập và thực hiện; Tổ chức hội nghị xã viên để giải quyết những thắc mắc, tồn đọng; Cử cán bộ đi tập huấn nghiệp vụ quản lý hợp tác xã do Thành phố tổ chức; Xây dựng phương án sản xuất chỉ tiêu phấn đấu phù hợp với điều kiện của từng mùa vụ; Thực hiện chế độ “*Ba khoán*” (khoán diện tích, khoán sản lượng, khoán công điểm), “*Ba quản*” (quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài chính và tư liệu sản xuất); Động viên các hộ xã viên đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

Về kỹ thuật, Hợp tác xã hướng dẫn xã viên quan tâm từ khâu làm đất, phát bờ, dọn cỏ hạn chế sâu bệnh đến chăm sóc, bón phân phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của lúa và rau màu. Trong diện tích trồng rau màu, kỹ thuật canh tác xen canh, gối vụ được vận dụng nhằm tăng vòng quay sử dụng đất. Các hộ xã viên có sáng kiến sử dụng phân xanh trộn phân chuồng, vôi bột, bùn ao hoặc phù sa ủ trước từ 2 đến 3 tháng để bón ruộng, chăm rau, cải tạo đất.

Về đời sống quần chúng nhân dân, tuy có khó khăn về công ăn, việc làm trong các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ, nhưng hầu hết các hợp tác xã đã phát huy được tinh thần tự lực cánh sinh, tìm kiếm thêm công việc ngoài cho xã viên (như lao động xây dựng, vận chuyển hàng hóa, chăn nuôi thêm lợn, gia cầm) để cải thiện đời sống. Tính bình quân cả năm thu nhập của mỗi xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp, mỗi tháng khoảng 45 đồng (thấp nhất là 35 - 37 đồng, loại trung bình và chiếm đa số là 40 đồng, cao nhất là 54 đồng). Về thu nhập của hợp tác xã dịch vụ, bao gồm cả phần thu nhập về sản xuất, chăn nuôi thêm, bình quân 1 tháng được khoảng 42 đồng, thấp nhất từ 20 - 22

đồng, cắt tóc thấp nhất được 35 đồng, loại trung bình được 40 đồng. Hợp tác xã vận tải thuyền thu nhập khá đều và thường xuyên, bình quân 50 đồng, cao nhất 55 - 60 đồng/tháng. Ở khu vực nông nghiệp, do sản xuất vụ mùa giảm sút nên ngày công lao động quá thấp, mức lương thực bình quân một nhân khẩu mỗi tháng chỉ từ 10 đến 13 kg thóc, sau khi đã làm nghĩa vụ đóng thuế¹. Các hộ tích cực tận dụng đất hoang hóa, trồng thêm hoa màu cải thiện đời sống. Khó khăn lớn và phổ biến là nhà cửa của nhân dân trong nội thị nhiều nơi đã dột nát, khả năng tu sửa bị hạn chế, vì nguyên liệu khan hiếm.

Về văn hóa, xã hội, số lượng học sinh của khu phố ngày càng tăng, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trường cấp I khu phố Trung Vương, được thành lập năm 1963², phát huy vai trò giáo dục, đào tạo con em của địa phương, tạo nguồn nhân lực cho tương lai. Trường trở thành một trong những điểm sáng của phong trào giáo dục thành phố. Các lớp bổ túc văn hóa được mở đều đặn. Các đồng chí lãnh đạo Chi bộ và Ban Hành chính khu phố gương mẫu tham gia học tập. Khu phố Trung Vương được Thành phố công nhận hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hóa trong những năm 1961-1965³.

Trạm xá khu phố vận động nhân dân ăn uống vệ sinh, giữ gìn nhà cửa, xóm phố sạch sẽ, đào giếng nước, làm nhà tắm, hố xí 2

¹ Dẫn theo tư liệu được cung cấp từ ông Nguyễn Văn Thiệu (tổ 11), Bà Lại Thị Hợp (tổ 11), Bà Nguyễn Thị Sen (tổ 12)

² Trước năm 1962, học sinh cấp I ở Trung Vương học tại Trường Tiểu học Thị xã. Năm 1962, do Rạp Chiếu bóng xây dựng trên đất trường, nên học sinh Trung Vương chuyển sang học tại Trường cấp I Phan Đình Phùng (Ấm Hồn). Năm 1963, Trường cấp I Trung Vương được thành lập tại khu đông Chợ Thái, đường Bến Oánh hiện nay.

³ Theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, 1930-1975, T1, tr129.

ngăn, tham gia phong trào “*Sạch làng tốt ruộng*”, tích cực lao động sản xuất, khai thác những kinh nghiệm y học truyền thống quý báu trong nhân dân, tận dụng nguồn cây thuốc có sẵn trên địa bàn để chế các bài thuốc chữa bệnh thông thường. Những hủ tục, mê tín dị đoan từng bước bị loại trừ khỏi đời sống xã hội. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được đẩy mạnh. Hơn 90% phụ nữ sinh nở được đưa đến trạm xá.

Với phương châm kết hợp chặt chẽ các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế xã hội với an ninh; quốc phòng, Chi bộ chỉ đạo Ban Hành chính khu phố quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng an ninh và quân sự địa phương vững chắc. Cuộc vận động “*Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ*” ở cơ sở được triển khai mạnh mẽ. Mỗi phố tổ chức 1 tiểu đội dân quân, hợp thành 1 trung đội thống nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Ban Hành chính khu phố. Công tác bảo vệ an ninh, các tổ an ninh cũng được thành lập và đi vào hoạt động hiệu quả, đã nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng. Tiểu ban Quân sự, Bảo vệ có kế hoạch cụ thể cho các khu vực trọng điểm, phân công lực lượng phụ trách cụ thể từng đối tượng, quan tâm công tác phòng chống gián điệp, biệt kích. Công tác bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng và tình hình chính trị ở khu phố tương đối ổn định. Tuy nhiên, các hiện tượng trộm cắp, tranh chấp dân sự chưa được giải quyết triệt để.

Trong công tác giáo dục tư tưởng chính trị, Chi bộ tổ chức học tập quán triệt, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 về nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 về Cuộc vận động “*Xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng bộ 4 tốt và đảng viên 4 tốt*”, Nghị quyết Hội nghị Trung

ương 5 về phương hướng phát triển nông nghiệp. Trong đợt học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 về Cuộc vận động “*Xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng bộ 4 tốt và đảng viên 4 tốt*”¹, Chi bộ quán triệt đến 100% cán bộ, đảng viên nghiên cứu cứu mục tiêu, nhiệm vụ và xây dựng các chỉ tiêu thi đua theo 4 nội dung của cuộc vận động. Tất cả cán bộ, đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, nghiêm khắc phê phán những tư tưởng cục bộ, tiêu cực, thiếu tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, khắc phục khó khăn, không ngừng vươn lên trong lãnh đạo và lao động sản xuất.

Cuối năm 1963, Chi bộ tổ chức học tập quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ nhất, đồng thời, mở rộng cuộc sinh hoạt chính trị đến các tổ chức xã hội, phát huy quyền dân chủ để quần chúng phê bình xây dựng đối với từng cán bộ, đảng viên trong chi bộ.

Các hoạt động trên, Chi bộ đã đẩy mạnh một bước công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, đưa công tác xây dựng Đảng vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng ở cơ sở.

Thực hiện Quyết định số 138/QĐ-UB, ngày 22/2/1964 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, cuối năm 1964, đầu năm 1965, Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên giải thể 5 khu phố (Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Đội Cán, Lưu Xá) thành lập 18 tiểu khu với 35 khối phố. Đồng thời, Ủy ban

¹ “Bốn tốt”: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

Hành chính thành phố Thái Nguyên cũng giải thể 5 Ban Hành chính của 5 khu phố để thành lập 18 Ban Đại biểu dân phố tiểu khu. Trong mỗi tiểu khu có Ban Đại biểu dân phố tiểu khu, dưới đó là các ban chuyên môn gồm tự vệ (Quân sự), Bảo vệ (Công an) và các tổ chức đoàn thể như Ban Liên lạc Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ.

Ban Đại biểu dân phố tiểu khu Trưng Vương do đồng chí Nguyễn Văn Tinh (Cả Tinh), Bí thư chi bộ, kiêm Trưởng ban¹; đồng chí Hoàng Vũ Lung làm Phó Trưởng ban. Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong tình hình mới, cuối năm 1964, Chi bộ Trưng Vương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964-1965. Trên cơ sở đánh giá kết quả công tác nhiệm kỳ 1963-1964, Đại hội quán triệt chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục tổ chức động viên quần chúng nhân dân thực hiện những mục tiêu còn lại của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965), đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân; đồng thời, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy và Thành ủy, tích cực chủ động trước nguy cơ đế quốc Mỹ có thể gây chiến tranh phá hoại miền Bắc. Đại hội tiếp tục bầu đồng chí Nguyễn Văn Tinh làm Bí thư Chi bộ.

Những kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa vào những năm 1961 - 1965 đã thể hiện truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, văn hóa - xã hội của nhân dân

¹ Dẫn từ Biên bản "Tề việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Trưng Vương", ngày 15/6/1913, do đồng chí Trần Như Ý, Bí thư chi bộ 6 cung cấp. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Trung Vương; đồng thời cũng ghi nhận vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ Đảng đối với mọi mặt công tác ở địa phương.

Năm 1965, chính quyền và nhân dân tiểu khu Trung Vương đã được Hội đồng Chính phủ tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*¹. Chi bộ và nhân dân tiểu khu cùng nhân dân thành phố Thái Nguyên vững vàng, tự tin bước vào thời kỳ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1975)

Từ giữa năm 1965, nhằm cứu vãn thất bại hoàn toàn của chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện “*Chiến tranh cục bộ*”², sử dụng cả hai lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa và quân đội viễn chinh Mỹ, tăng cường đánh phá cách mạng miền Nam và phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Mưu đồ thâm độc của chúng là phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, làm suy giảm tiềm lực chiến tranh của miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài và của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, làm lung lay ý chí quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Trước sự thay đổi chiến lược chiến tranh của Mỹ - nguy và sự phức tạp của tình hình quốc tế, ngày 25/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã tiến hành Hội nghị lần thứ 11, đề ra nhiệm vụ cho cách mạng cả hai miền Nam - Bắc; đồng thời sẵn

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, 1930 - 1975, T1, tr129. Sdd

² Trong “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chỉ sử dụng lực lượng quân đội Việt Nam cộng hòa dưới sự chỉ đạo của hệ thống cố vấn Mỹ.

sàng đánh thắng “*Chiến tranh cục bộ*” nếu chúng mở rộng ra cả nước ta. Tiếp tục huy động lực lượng của miền Bắc chi viện cho cách mạng miền Nam.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, thực hiện nghị quyết số 111-NQ/TW, ngày 10/4/1965, của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103, ngày 21/4/1965, của Ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, thành phố Thái Nguyên trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Thái¹.

Cùng với việc khẩn trương ổn định về tổ chức, Tỉnh ủy Bắc Thái kịp thời tổ chức quán triệt học tập và thực hiện nội dung nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong toàn Đảng bộ. Theo tinh thần đó, Thành ủy Thái Nguyên xác định quyết tâm: “*Kiên quyết tạo mọi điều kiện phát huy tinh độc lập, tự chủ với tinh thần cách mạng tiên công, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ vào thành phố, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của. Đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh và làm tốt công tác chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến*”.²

¹ Thành phố Thái Nguyên được chia thành 3 khu. Khu Bắc, khu Trung Tâm và khu Nam. Khu Bắc gồm 3 tiểu khu Tân Long, Quán Triều, Thống Nhất. Khu Trung Tâm gồm 5 tiểu khu Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Chiến Thắng, Trưng Vương, Hùng Vương. Khu Nam gồm 9 tiểu khu Lưu Xá, Độc Lập, Trưng Thành, Ba Công, Hương Sơn, Tích Lương, Vó Ngựa, Phú Mỹ, Tân Quang.

² Báo cáo thành tích của quân và dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên (tháng 5/1997). Lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Quán triệt nội dung các nghị quyết của cấp ủy cấp trên, Chi bộ tiểu khu Trung Vương khẩn trương chỉ đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chuyển hướng mọi hoạt động trong đời sống và xã hội từ thời bình sang thời chiến. Theo đó, phải nhanh chóng xây dựng và tăng cường sức mạnh của thể trận phòng không nhân dân; kiên quyết giữ vững sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân; duy trì các hoạt động văn hóa, xã hội phù hợp với điều kiện có chiến tranh; củng cố an ninh, quốc phòng, giữ vững trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Đồng thời, còn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Công tác sơ tán phòng tránh máy bay địch đã được Chi ủy, Ban Đại biểu dân phố tiểu khu chỉ đạo chặt chẽ và chu đáo, nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Trước khi bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Tiểu khu bố trí lực lượng cán bộ, đảng viên, dân quân, thanh niên có sức khỏe tốt ở lại địa phương tiếp tục sản xuất và phục vụ chiến đấu; một bộ phận nhân dân chủ yếu là người già yếu, phụ nữ và trẻ em được tổ chức đi sơ tán tại các xóm Hùng Vương¹, xóm Bến Đò thuộc xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ. Một bộ phận khác số lượng ít hơn, sơ tán ở xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Thịnh Đán.

Chi bộ Trung Vương được chia thành 2 bộ phận: Bộ phận chính phụ trách khu Trung tâm do đồng chí Bí thư chi bộ Nguyễn Văn Tĩnh chỉ đạo; bộ phận còn lại do đồng chí Khiết, đồng chí Ngô Xuân Đồng², phụ trách địa bàn khu sơ tán Linh Sơn. Bộ máy tổ

¹ Người dân đến ở nơi sơ tán đặt tên cho xóm mới là xóm Hùng Vương.

² Dẫn từ Biên bản "Về việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Trung Vương", ngày 15/6/1913, do đồng chí Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Phó Bí thư Đảng ủy cung cấp. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

chức của Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở nơi sơ tán đều có người phụ trách, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra thống nhất, hiệu quả: Tổ chức động viên, giúp đỡ nhân dân, đặc biệt là các gia đình chính sách, người già yếu, phụ nữ sinh nờ, ổn định đời sống, xây dựng nhà cửa, trường học, đào hầm hào tránh bom đạn; xây dựng khối đoàn kết với nhân dân sở tại; tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp cho kháng chiến. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cả hai bộ phận dân cư (khu Trung tâm và khu sơ tán) của tiểu khu Trung Vương cùng thi đua sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ban Phòng không nhân dân tiểu khu do đồng chí Nguyễn Văn Tinh, Trưởng ban Đại biểu dân phố tiểu khu trực tiếp làm Trưởng ban, được thành lập để chỉ đạo các hoạt động chung, như báo động, báo yên; tổ chức phòng chữa cháy, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo các hoạt động của lực lượng dân quân du kích địa phương. Ban đã thiết lập các tổ báo động phòng không ở mỗi phố, giao chỉ tiêu, đốc thúc, kiểm tra công tác đào hầm trú ẩn ở từng phố. Hàng nghìn mét hào giao thông cùng nhiều hầm, hố cá nhân, hầm kéo chữ A đã được đào đắp, xây dựng dọc các đường giao thông, gần những nơi tập trung đông người, cạnh nhà dân và cả ngoài đồng ruộng giúp mọi người chủ động ẩn nấp khi có máy bay địch đánh phá.

Lực lượng dân quân tiểu khu được xây dựng thành một trung đội với hơn 40 chiến sĩ do đồng chí Phan Văn Lợi phụ trách. Trung đội có nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản của tập thể và nhân dân; giữ gìn an ninh chính trị, an toàn xã hội ở địa phương; tham gia công tác giao thông thời chiến; tổ chức

cấp cứu tài thương, đào bới sập hầm và phối hợp với các lực lượng phòng không của thành phố trực tiếp đánh trả máy bay địch. Đồng thời, thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhân dân đi sơ tán, tăng gia sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Thành đội, trận địa trực chiến của trung đội dân quân Trung Vương được xây dựng với các tổ trực chiến suốt ngày đêm. Mỗi tổ trực chiến được biên chế từ 5 đến 7 chiến sĩ, được trang bị súng AK, CKC, K44, làm nhiệm vụ quan sát, phát hiện máy bay địch, kịp thời báo động để nhân dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn; xác định địa điểm địch ném bom, thông báo cho các lực lượng khác phối hợp tổ chức khắc phục hậu quả như cấp cứu người bị thương, làm công tác giao thông vận tải. Dưới sự tổ chức, hướng dẫn của Thành đội, lực lượng dân quân du kích tiểu khu còn được bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp, chống gián điệp, biệt kích, bắt phi công Mỹ khi máy bay bị bắn rơi¹.

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, các đoàn viên thanh niên Trung Vương như Nguyễn Đức Mạnh, Vũ Tuấn Đức, Đào Thế Khanh... đã lên đường nhập ngũ. Ngoài ra, các nữ đoàn viên thanh niên Trung Vương cũng hăng hái tham gia lực lượng thanh niên xung phong làm nhiệm vụ phục vụ sản xuất và chiến đấu ở Thái Nguyên cũng như các địa bàn khác².

¹ Trận địa trực chiến của Trung đội dân quân tiểu khu được xây dựng tại khu vườn đồi nhà ông Thái, thuộc tổ 2. Địa điểm có độ cao, tầm quan sát tốt. Dẫn từ Biên bản "Tề việc cung cấp thông tin phục vụ biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Trung Vương", ngày 15/6/1913, do đồng chí Nguyễn Thị Tinh, Bí thư chi bộ 2 cung cấp. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

² Xem thêm trong Sổ vàng truyền thống Hội cựu Thanh niên xung phong phường Trung Vương.

Các buổi lễ tiễn chân tân binh đi làm nhiệm vụ được tổ chức trang trọng, xúc động. Ở quê hương, Chi bộ, chính quyền, các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tận tình giúp đỡ, động viên các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình có người thân tham gia quân ngũ. Con em họ được nhà trường miễn giảm học phí, các thầy cô giáo tặng sách giáo khoa, vở viết, dạy bảo thêm ngoài giờ. Hợp tác xã có chính sách ưu tiên công điền, hỗ trợ lương thực cho các hộ neo đơn, thiếu sức lao động để chiến sĩ ngoài mặt trận yên tâm đánh giặc.

Về công tác an ninh, Tiểu ban Bảo vệ tiểu khu đã tham mưu cho Chi bộ và chính quyền thành lập 4 tổ an ninh ở các phố. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh chính trị, an toàn xã hội. Nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn bí mật, phòng gian. Tổ chức tuần tra canh gác, phòng chống cháy nổ; đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền những thắng lợi của cách mạng trên cả hai miền Nam Bắc, xây dựng và củng cố niềm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Khẩu hiệu "*ba không*" ("*không nghe, không nói, không biết*") được tất cả mọi người nghiêm chỉnh thực hiện.

Trong thời gian này, Thái Nguyên vừa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Khu Tự trị Việt Bắc, vừa là trung tâm luyện kim lớn nhất miền Bắc. Đặc biệt, Thái Nguyên còn là đầu mối giao thông quan trọng trong vận chuyển hàng háng hoá ở miền Bắc lúc đó (bao gồm: Quốc lộ 3 nối Hà Nội - Thái Nguyên - Cao Bằng; Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn; đường 13A Thái Nguyên - Tuyên Quang; đường 19 Thái Nguyên - Bắc Giang, đường sắt Lưu

Xá - Kép; đường sắt Quan Triều - Hà Nội...). Với vai trò đặc biệt quan trọng như vậy nên máy bay Mỹ đã tập trung đánh phá Thái Nguyên vô cùng ác liệt nhằm tiêu diệt các cơ sở quân sự, kinh tế và cắt đứt đường vận chuyển hàng hoá chi viện từ Liên Xô, Trung Quốc qua biên giới phía Việt Trung vào miền Bắc nước ta.

Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ huy động 29 lần chiếc máy bay phản lực hiện đại ném 116 quả bom phá từ 250kg đến 450kg và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống khu vực cầu Gia Bẫy và trận địa cao xạ của Trung đoàn pháo phòng không 210 ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng), làm chết 80 người và bị thương 67 người, 45 ngôi nhà bị cháy, đổ; hoạt động giao thông vận tải qua cầu Gia Bẫy bị ngưng trệ hoàn toàn.

Không nao núng trước mắt mắt, hi sinh, Đảng ủy, chính quyền tiểu khu Trung Vương đã kịp thời huy động toàn bộ lực lượng dân quân tiểu khu, các tổ cứu thương, vận tải và đông đảo nhân dân đến hỗ trợ công tác khắc phục hậu quả của bom đạn địch, tổ chức cứu chữa người bị thương, chôn cất các đồng đội hi sinh và những người bị bom đạn địch giết hại, san lấp hố bom, sửa sang đường sá. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị chức năng của thành phố khẩn trương bắc cầu phao Bến Oánh, giúp nhân dân trong Thành phố đi sơ tán.

Đối phó với âm mưu thủ đoạn đánh phá của máy bay địch, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã huy động lực lượng của Đại đội 91 công binh phối hợp với Trung đội 4,5 công binh và các đơn vị chuyên môn của tỉnh làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông, vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn tỉnh tập trung sửa chữa cầu

Gia Bẫy và tổ chức các tuyến tránh như phà Thác Oánh, Ngọc Lâm, ngầm Sơn Cầm, ngầm Bến Tượng (thuộc địa bàn tiểu khu Trung Vương). Lực lượng dân quân tự vệ, các tổ vận tải, cứu thương các tiểu khu Trung Vương, Hoàng Văn Thụ, xã Túc Duyên, xã Quang Vinh ở những địa bàn tiếp giáp Thành phố cũng được huy động phối hợp làm nhiệm vụ.

Sau khi nhận được mệnh lệnh, Trung đội dân quân Trung Vương nhanh chóng huy động đủ quân số trên 40 người cùng phương tiện trực tiếp tham gia sửa chữa ngầm Bến Tượng. Do mưa nhiều, mực nước sông Cầu dâng cao, hoạt động thi công rất khó khăn, nguy hiểm, nhưng các chiến sĩ không quản ngày đêm, thi công liên tục, đảm bảo kế hoạch trên giao. Nhân dân Trung Vương đóng góp lương thực, thực phẩm, các hộ dân thuộc phố Bến Tượng góp nôi xoong, củi, cử người nấu cơm nước, giúp đỡ, động viên các chiến sĩ làm nhiệm vụ không quản vất vả, nguy hiểm.

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Ban Chỉ huy Tỉnh đội và nỗ lực của các lực lượng trong thành phố nên khi địch đánh hỏng cầu Gia Bẫy, giao thông vận tải từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 1B về thành phố Thái Nguyên vẫn đảm bảo thông suốt. Sau 12 ngày đêm, cầu Gia Bẫy đã được sửa chữa xong, đảm bảo cho hàng và xe của ta tiếp tục ra tiền tuyến.

Trận chiến đầu ngày 17/10/1965 là cuộc thử lửa đầu tiên của quân dân thành phố trước sức mạnh của không quân Mỹ đã để lại cho quân dân thành phố những bài học xương máu về công tác bố trí lực lượng, hỏa lực, chủ động đánh trả máy bay địch và công tác khắc phục hậu quả do bom đạn địch gây ra.

Sau trận đánh phá của địch ở cầu Gia Bẫy, Chi bộ Trung Vương kịp thời biểu dương những tấm gương tiêu biểu trong Chi bộ và quần chúng nhân dân đã tích cực tham gia phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả bom đạn địch; thông báo điện và thư kêu gọi của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc đến nhân dân, yêu cầu nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chuẩn bị tốt cho các trận chiến đấu sắp tới. Đồng thời, xác định trách nhiệm của cán bộ, đảng viên phải đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng để nhân dân thấy rõ bản chất thâm độc, tàn bạo của đế quốc Mỹ, động viên nhân dân tự tin, không dao động, đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, của tỉnh và thành phố.

Chiến tranh ngày càng ác liệt. Trong những năm 1966 - 1967, đế quốc Mỹ đã "huy động hơn 1.110 tốp với khoảng gần 3.700 lần chiếc máy bay... đánh phá 8/8 huyện, thành thuộc tỉnh Thái Nguyên. Máy bay Mỹ ném xuống Thái Nguyên 9.928 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 81 quả tên lửa, 254 loạt rốc két xuống hầu hết các mục tiêu giao thông, quân sự, kinh tế, dân cư, nhà thờ, bệnh viện, trường học... làm thương vong 2.177 người, phá hỏng 3.820 ngôi nhà, thiêu hủy 437,6 tấn xăng dầu mỡ"¹. Riêng đối với cầu Gia Bẫy, địch huy động lực lượng mạnh, liên tiếp đánh phá trong các ngày 22/5/1966, ngày 2/6/1966, ngày 28/6/1966, gây cho quần dân thành phố nhiều thiệt hại cả về người và của.

Đối phó với những hành động tàn bạo của địch, quân dân Thái Nguyên siết chặt thể trận phòng không nhiều tầng, nhiều lớp, kết hợp sử dụng những vũ khí hiện đại như tên lửa, pháo cao xạ với

¹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, tr165-166.

vũ khí thông thường kiên quyết đánh trả địch. Ngày 29/6/1966, quân dân Thái Nguyên lập chiến công bắn rơi chiếc máy bay 1.000 trên bầu trời miền Bắc¹. Chiến công này đã nhận được lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với quân dân Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Trung Vương cùng nhân dân Thành phố hăng hái thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai, tất cả vì miền Nam ruột thịt*”. Chi bộ, Ban Đại diện dân phố tiểu khu chỉ đạo Ban Chủ nhiệm hợp tác xã rau màu hợp bàn, xây dựng quyết tâm, chỉ tiêu sản xuất trong từng lĩnh vực, phân công cán bộ phụ trách từng công việc cụ thể, ra sức động viên bà con xã viên làm thủy lợi, gieo cấy hết diện tích, đảm bảo đủ sức kéo, phân bón, tích cực vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm cho năng suất lao động tăng lên khoảng trên 20 tạ/ha đối với ruộng trồng lúa², 30 tạ/ha đối với ruộng trồng rau màu. Hoạt động

¹ Ngày 29/4/1966, một tốp máy bay của địch từ hướng Đông Bắc thành phố Thái Nguyên bay thấp theo dãy núi Linh Nham xuống phía Nam, rồi đột ngột bay vòng lên hướng Khu Gang thép, ném bom ga Lưu Xá, ga Lập Tàu, xóm Tiến Thành (xã Quyết Thắng, huyện Đông Hỷ) và bắn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn. Các trận địa hỏa lực phòng không của Trung đoàn 210 đồng loạt nổ súng vào khu vực địch nâng độ cao bỏ nhào cất bom. 8 khẩu pháo cao xạ 100mm của Đại đội 101 từ đồi Tiến Lập, xã Gia Sàng dưới sự chỉ huy của Đại đội phó Nguyễn Văn Hữu và Chính trị viên Nguyễn Quang Thịnh, tập trung hỏa lực bắn chiếc F-105 đi đầu nhưng không hiệu quả. Máy bay địch ném 4 quả bom vào khu vực trận địa Đại đội 104. Không nao núng tinh thần, đơn vị tiếp tục bắn tập trung vào chiếc thứ 2. Chiếc F-105 trúng đạn bốc cháy dữ dội, lao xuống cánh đồng Làng Chùa, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương. Lúc đó 15 giờ 22 phút ngày 29/4/1966. (Theo bài “Pháo 100mm và chiếc máy bay thứ 1000 bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc”, Báo Điện tử Thái Nguyên, ngày 28/12/2012).

² Theo tổng kết của Tỉnh ủy, binh quân vụ chiêm năm 1965, trên địa bàn tỉnh đạt 19 tạ/ha, tương đương với 70 kg thóc/sào. (Dẫn theo Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy ngày 6 tháng 8 năm 1965, lưu số 10, Văn phòng tỉnh ủy Bắc Thái).

chăn nuôi tiếp tục được duy trì với qui mô các hộ xã viên. Theo định mức, mỗi hộ bán cho Nhà nước từ 20 đến 25kg thịt lợn hơi, phần dư ra được đổi bằng hàng hóa như vải vóc, đèn pin, xà phòng... theo chế độ tem phiếu.

Hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước “*Ba sẵn sàng*”, “*Ba đảm đang*” do Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, lực lượng thanh niên, phụ nữ các phố Bến Tượng, Quang Trung, Cột Cờ hăng hái đi đầu trong các phong trào xây dựng các công trình “*Mương thanh niên*”, “*Thừa ruộng thắng Mỹ*”, “*Ruộng rau thắng Mỹ*”, ban ngày vừa sản xuất vừa tập dân quân, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tranh thủ tát nước, cấy lúa, trồng rau, làm cỏ bón phân cả vào ban đêm. Tổ chức Chi Đoàn Thanh niên, Chi Hội Phụ nữ tiểu khu tăng cường công tác giáo dục đoàn viên, hội viên phát huy vai trò của tuổi trẻ trong sự nghiệp kháng chiến của dân tộc, động viên họ sẵn sàng tham gia quân đội, thanh niên xung phong khi được điều động, không ngừng phấn đấu trở thành đảng viên. Đồng thời, nghiêm khắc phê phán những tư tưởng thiếu tích cực trong lao động sản xuất và hoạt động của đoàn, hội.

Về giáo dục, y tế, trong điều kiện chiến tranh ác liệt, tiểu khu tổ chức xây dựng trường lớp, đào hầm trú ẩn, hào giao thông ở khu sơ tán để thầy trò Trường cấp I Trung Vương yên tâm dạy và học. Các hoạt động y tế đảm bảo cả hai yêu cầu là phục vụ chiến đấu và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Công tác phòng chống bệnh dịch được đặc biệt quan tâm. Cán bộ y tế, thanh niên và dân quân tiểu khu được tham gia các lớp học bồi dưỡng các kỹ năng băng bó, sơ cứu người bị thương do Phòng Y tế Thành phố tổ chức.

Những kết quả kể trên đã nói lên công sức, nghị lực và quyết tâm “Đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” của Chi bộ, chính quyền, các tổ chức quần chúng và nhân dân Trung Vương.

Phải hứng chịu thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam Bắc, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam tổ chức vào Tết Mậu Thân năm 1968, ngày 1/11/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom không điều kiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ đã kết thúc. Trong 4 năm chiến đấu (1964 - 1968), quân dân ta đã bắn rơi 3.243 máy bay các loại, có 6 B52, 143 lần bắn chìm, bắn cháy tàu chiến Mỹ.

Trong những năm (1969 - 1971), tranh thủ điều kiện có hòa bình, Chi bộ, chính quyền và nhân dân tiểu khu Trung Vương khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, đồng thời nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với những âm mưu thâm độc của kẻ thù.

Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh, sử dụng máy bay, tàu chiến phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Ngày 24/5/1972, 5 máy bay Mỹ ném bom nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa bàn Bắc Thái. Trong thời gian 5 tháng, từ tháng 5 đến tháng 10/1972, Mỹ đã huy động 400 lần chiếc máy bay, ném trên 20.000 quả bom các loại xuống các mục tiêu chiến lược trên địa bàn tỉnh Bắc Thái.

Cuối năm 1972, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến dịch Lainobêcơ 2, ném bom hủy diệt đối với Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác trên miền Bắc. Thái Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, nên đã trở thành một trong những mục tiêu phải hứng chịu sức tàn phá khủng khiếp của bom đạn địch. Máy bay Mỹ đã tập trung rải bom đánh phá tất cả các cầu cống, cung đường trọng điểm trên trục Quốc lộ 3, 1B, cầu Gia Bảy, đặc biệt là những “Cảng cạn” như Ga Quan Triều, Ga Lưu Xá, các cơ sở công nghiệp như Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, nhà máy Điện Thái Nguyên...

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Thành ủy, Ban Chỉ huy Quân sự tiểu khu khẩn trương tổ chức nhân dân triệt để sơ tán tránh bom đạn địch; đồng thời, củng cố lực lượng dân quân tiểu khu, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Trung đội dân quân tự vệ tiểu khu phát triển thành đại đội với hơn 60 chiến sĩ do đồng chí Phan Văn Lợi và Bùi Văn Đạm phụ trách, tích cực huấn luyện chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn được phân công. Cùng thời gian này, tiểu khu Trung Vương đã tiếp tục động viên đoàn viên, thanh niên tham gia lực lượng thanh niên xung phong làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu¹. Trong Chiến dịch giải tỏa lương thực, quân trang ở ga Lưu Xá cuối năm 1972, tất cả tầng 1 của các nhà xây trong Thành phố như Tỉnh ủy (nay là trụ sở Mặt trận Tổ quốc Tỉnh), nhà Khách Tỉnh (khu đất Cục thuế Thái Nguyên ngày nay), Ủy ban Hành chính Tỉnh... và một số nhà dân được sử dụng làm kho cất giữ.²

¹ Xem thêm trong Sổ vàng truyền thống Hội Cựu thanh niên xung phong phường Trung Vương.

² Theo tài liệu của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, thông tin và Du lịch Thái Nguyên cung cấp.

Với tinh thần cảnh giác cách mạng và những kinh nghiệm được rút ra từ chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, quân dân Bắc Thái kiên quyết, kịp thời đánh trả địch, bắn rơi 10 máy bay Mỹ, trong đó có 2 chiếc B52, diệt và bắt sống nhiều giặc lái, đưa tổng số máy bay Mỹ bị bắn hạ trên bầu trời Bắc Thái trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại lên 69 chiếc.

Bằng sức mạnh của thế trận phòng không nhân dân, miền Bắc đã đập tan mọi âm mưu thủ đoạn chiến tranh của địch, lập nên trận "*Điện Biên Phủ trên không*", từ 18 đến 29/12/1972, buộc địch phải chấp nhận thất bại, ký kết Hiệp định Pari (27/1/1973), tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hiệp định Pari là thắng lợi to lớn của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiệp định Pari đã tạo ra điều kiện hòa bình, thuận lợi cho nhân dân miền Bắc khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường tiềm lực chiến tranh, chi viện cao độ cho chiến trường miền Nam, thực hiện trọn vẹn mục tiêu thống nhất đất nước.

Theo Quyết định số 21/TCCQ ngày 23/1/1973 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tháng 4/1973), thành phố Thái Nguyên được cơ cấu lại thành 10 tiểu khu¹. Theo Quyết định này, Tiểu khu Hùng Vương được sáp nhập vào tiểu khu Trung Vương. Căn cứ vào số lượng đảng viên trong Chi bộ và yêu cầu lãnh đạo trực tiếp đối với các cơ sở ở tiểu khu Trung Vương trong tình hình mới, tháng 9/1974, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ra quyết định thành lập Đảng bộ

¹ 10 tiểu khu gồm: Tân Long, Quan Triều, Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Chiến Thắng, Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Hương Sơn.

tiểu khu Trung Vương trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên. Đảng bộ Trung Vương có 51 đảng viên sinh hoạt trong ba chi bộ: Chi bộ Trung tâm, có 41 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Tin, Bí thư Đảng ủy kiêm Bí thư chi bộ; Chi bộ Hùng Vương (phụ trách địa bàn khu sơ tán - Linh Sơn), có 7 đảng viên, do đồng chí Ngô Xuân Đồng làm Bí thư chi bộ; Chi bộ Trường cấp I - II, có 3 đảng viên do đồng chí Nhữ Thị Thanh làm Bí thư chi bộ. Đảng ủy có 7 đồng chí¹.

Sự ra đời của Đảng bộ Trung Vương là kết quả của một quá trình phấn đấu liên tục, lâu dài của cán bộ, đảng viên Chi bộ Trung Vương trong suốt 22 năm kể từ ngày thành lập (tháng 2/1955), là sự đáp ứng những yêu cầu to lớn của sự nghiệp cách mạng và quần chúng nhân dân ở địa phương; đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng cơ sở ở Trung Vương.

Các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ là những đại diện xuất sắc của quần chúng nhân dân, trưởng thành từ thực tiễn phong trào cách mạng của địa phương từ những thập niên 50, 60 và 70 của thế kỷ XX, gắn liền với sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai, kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trải qua thực tiễn công tác lãnh đạo địa phương, đại bộ phận trong đội ngũ này đã phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, cống hiến công sức và trí tuệ cho quá trình xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt; có phẩm chất đạo đức tốt, tuyệt đối trung thành với lí tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được quần chúng nhân dân tin tưởng và ủng hộ. Từ đây, Đảng bộ cùng hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân Trung

¹ Xem thêm phần phụ lục

Vương càng tự tin, phấn khởi bước vào giai đoạn cách mạng mới. Sau khi thành lập, Đảng bộ khẩn trương ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động ở địa phương, huy động cao nhất sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, đã đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ đã hoàn thành trên phạm vi cả nước, non sông thu về một mối, Nam Bắc sum họp một nhà. Đảng bộ và quân dân Trung Vương vô cùng phấn khởi tự hào vì đã được góp một phần công sức, máu xương để làm nên chiến thắng hào hùng của dân tộc.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với ý chí "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", Chi bộ và nhân dân Trung Vương phối hợp cùng quân dân cả nước, đồng thời thực hiện cả hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà. Hơn 400 đoàn viên thanh niên Trung Vương đã lên đường nhập ngũ, trực tiếp tham gia chiến đấu trên các chiến trường. 54 đồng chí đã hy sinh anh dũng, 50 đồng chí đã để lại một phần xương máu ngoài chiến trường. Với những thành tích lớn lao đó, Chi bộ và nhân dân Trung Vương đã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho các mẹ Nguyễn Thị Thục, Đồng Thị Rõ, Lê Thị Duyệt. Hơn 2.000 cá nhân được tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến, bằng khen, giấy khen các hạng.

Chương 2

ĐẢNG BỘ TIÊU KHU, PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã hoàn thành sự nghiệp dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước kéo dài 45 năm (1930 - 1975), kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau 21 năm (1954 - 1975), cách mạng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp và ban hành Nghị quyết “*Về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*”, trong đó, nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là “*Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*”.¹

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 24, Đảng bộ tiêu khu Trung Vương chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý nghĩa thắng lợi to lớn của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời phát động phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, ổn định đời sống nhân dân, đời sống xã hội, tích cực chuẩn bị cho những bước đi tiếp theo.

¹ Trích Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 36, tr.374.

Sang năm 1976, đời sống chính trị, xã hội nước ta tiếp tục có những diễn biến quan trọng. Ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Ngày 25/4/1976, đông đảo cử tri tiểu khu Trung Vương cùng cử tri cả nước hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI (1976 - 1981). Ngày 24/6/1976, Quốc hội khóa VI họp kỳ đầu tiên, quyết định đặt tên nước Việt Nam thống nhất là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội là cuộc biểu dương lực lượng của toàn thể dân tộc, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp theo, từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ mới với 4 mục tiêu cơ bản¹. Đồng thời, Đại hội đề ra đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa với 5 nội dung cơ bản. Những mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng được cụ thể hóa trong Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Cùng với cả nước, bước vào quá trình thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ, Ban Hành chính tiểu khu và nhân dân tiểu khu Trung Vương có những điều kiện thuận lợi rất to lớn, đó là

¹ 4 mục tiêu gồm:

- 1) Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.
- 2) Xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.
- 3) Xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.
- 4) Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

sự lãnh đạo vững vàng của Đảng, là niềm tin vững chắc trong nhân dân, là sự đồng lòng gắng sức của cả nước cùng thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, những khó khăn, thách thức còn rất nặng nề, hậu quả của tình trạng chiến tranh kéo dài, năng lực quản lý, điều hành kinh tế của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, bất cập; sự chống phá điên cuồng của các lực lượng đế quốc, phản động ở trong và ngoài nước.

Quán triệt Nghị quyết số 247-NQ/TW ngày 29/9/1975 của Trung ương Đảng (khóa III) “*về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*” và Nghị quyết số 45-NQ/BT, ngày 30/6/1976 “*Về phương hướng, nhiệm vụ của năm 1976*”, theo chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ tiểu khu Trung Vương tổ chức công tác giáo dục tuyên truyền, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận rõ tình hình, nhiệm vụ của cách mạng và địa phương trong giai đoạn mới, trong đó: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng nền kinh tế sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu... xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.*”¹

¹ Theo Nghị quyết số 247-NQ/TW, ngày 29/9/1975 Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Trích Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 36, tldd, tr.374.

Tháng 8/1977, Đảng bộ tiểu khu Trung Vương tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ 2. Đại hội đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ (1974 - 1977) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ (1977 - 1979), với những nội dung căn bản là: Cùng cố các hợp tác xã, tiếp tục nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, tổ chức khôi phục, phát triển sản xuất; phát triển văn hóa, giáo dục; củng cố an ninh, quốc phòng; mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân; không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1977 - 1979 gồm 7 đồng chí¹. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Tin làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Trung làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Sen làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ 2, Đảng bộ, chính quyền tiểu khu đặc biệt quan tâm đến công tác khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1977, Hợp tác xã rau màu Trung Vương đạt 80% tổng sản lượng cả năm. Chăn nuôi lợn đạt 5.226kg/6.500kg kế hoạch. Ngoài ra, chính quyền tiểu khu tiếp tục sắp xếp, mở rộng các hoạt động dịch vụ, tiêu thụ công nghiệp với các tổ rèn, mộc, hàn, chế biến nông, lâm sản trên địa bàn, giải quyết công ăn việc làm cho 151/219 lao động dư thừa².

¹ Xem thêm phần phụ lục.

² Theo Hội nghị Đảng ủy tiểu khu, ngày 31 tháng 3 năm 1978. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Song song với việc tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, tăng thêm công ăn việc làm, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an toàn xã hội, Đảng bộ và chính quyền tiểu khu quan tâm phát triển các hoạt động văn hóa, giáo dục. Nhờ làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, thầy và trò các nhà trường ở tiểu khu tiếp tục thi đua "Hai tốt". Kết quả năm học 1976 - 1977, Trường Phổ thông cấp I - II Trưng Vương (thành lập năm 1965) đạt tỷ lệ gần 90% học sinh lên lớp, số học sinh khá giỏi chiếm hơn 50%, công tác giáo dục được quan tâm nên số học sinh có hạnh kiểm tốt đạt hơn 90%. Trường Bộ túc văn hóa cấp II Trưng Vương mở thêm 2 phân hiệu Nha Trang và Đội Cấn.

Trong năm 1977, tiểu khu Trưng Vương đã huy động 54 cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên tham gia 2 đợt thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, hoàn thành vượt mức kế hoạch trên giao; huy động hàng nghìn lao động công ích tu bổ hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất và các công trình phúc lợi trên địa bàn. Ngoài ra, lực lượng dân quân Trưng Vương còn tham gia "Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã" đảm bảo vượt chỉ tiêu về khối lượng công việc.

Trong tình hình mới, bộ máy chính quyền tiểu khu được kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Thị Sen được Thành ủy tăng cường vào Đảng ủy kiêm Phó ban Đại diện Hành chính tiểu khu Trưng Vương.

Từ ngày 27 đến ngày 31/01/1978, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, Đại hội tập trung xây dựng những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1978 - 1979. Trong đó,

tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng phần lớn nhu cầu về lương thực, thực phẩm của Thành phố, tiếp tục phát triển văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VII, Hội nghị Đảng ủy tiểu khu, tổ chức ngày 31/3/1978, đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm của tiểu khu trong năm 1978 là: *Lãnh đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất thành phong trào mạnh mẽ, đồng đều; kiên quyết giữ vững trật tự, an toàn xã hội; phát động phong trào xây dựng nếp sống mới, xây dựng con người mới. Theo đó, thực hiện chủ trương xã hội hóa, xây dựng 1 nhà văn hóa để tiến hành các hoạt động chung, 1 phòng cưới để tổ chức cưới hỏi theo nếp sống mới, 1 nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ; mở 2 lớp mẫu giáo, nhà trẻ, thu hút 80% các cháu nhỏ đến lớp đúng độ tuổi¹.*

Tháng 4 năm 1978, Đảng ủy tiểu khu ban hành Nghị quyết về công tác quân sự địa phương, xác định các công việc cụ thể: Giao cho Ban Đại diện Tiểu khu, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã, các tổ dân phố đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền đến toàn thể nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền đất nước trước âm mưu thủ đoạn của các lực lượng thù địch; chỉ đạo công tác thống kê, quản lý chặt chẽ những thanh niên trong độ tuổi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Theo đó, 33 đoàn viên, thanh niên ở các tổ đã được huy động khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Các

¹. Theo Biên bản Hội nghị Đảng ủy tiểu khu Trưng Vương ngày 31/3/1978. Tài liệu Đảng ủy

trường hợp chồng đôi được nhắc nhở, kiểm điểm kịp thời. Trong năm 1978, 11 đoàn viên, thanh niên tiểu khu đã lên đường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch. Lực lượng dân quân tiểu khu huy động 100% cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện theo kế hoạch của Thành đội.

Nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng ủy tiếp tục tổ chức cuộc vận động học tập và thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. 100% chi bộ trực thuộc và đảng viên tham gia học tập. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ công tác được thực hiện nghiêm túc từ Đảng ủy đến các chi bộ. Qua học tập, ý thức giác ngộ chính trị và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt. Điều đó được thể hiện qua kết quả của công tác đánh giá, phân loại các chi bộ và đảng viên. Trong năm, có hơn 90% đảng viên và 3/3 chi bộ trực thuộc trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn "*phấn đấu tốt*". Đảng bộ đạt "*phấn đấu tốt*". Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn có 2 đảng viên phải xử lý kỷ luật Đảng: 1 cảnh cáo, 1 xóa tên khỏi danh sách đảng viên¹. Công tác phát triển đảng viên mới còn gặp nhiều khó khăn.

Về tổ chức, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác Đại hội chi bộ, chia tách chi bộ và khăn trương kiện toàn các chi ủy mới, kiên quyết đấu tranh loại trừ những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong công tác và sinh hoạt của một số đảng viên, đưa công tác sinh hoạt Đảng ở các chi bộ đi vào nền nếp.

¹ Theo Biên bản cuộc họp Đảng ủy mở rộng tiểu khu Trưng Vương, ngày 30/5/1978. Tài liệu Đảng ủy.

Ngày 30/5/1978, Đảng ủy họp mở rộng đánh giá công tác chỉ đạo của Đảng ủy từ đầu năm và đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện công tác những tháng cuối năm. Đảng ủy khẳng định những thành tích trong công tác chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; việc chia tách và kiện toàn các tổ nhân dân số 1, 2, 6, 7 theo hướng dẫn của thành phố; hoàn thành công tác điều tra dân số và đất đai với kết quả tốt, phục vụ thiết thực cho việc xây dựng các mục tiêu kinh tế, xã hội ở tiểu khu. Đồng thời, Đảng ủy cũng chỉ ra những mặt hạn chế cần phải khắc phục. Đó là kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Công tác huy động vốn đóng góp xây dựng nhà văn hóa hiệu quả thấp, chưa bố trí được quỹ đất và nguồn vốn để xây dựng nhà bia tưởng niệm liệt sĩ theo kế hoạch.

Trong tình hình chính trị phức tạp và nguy hiểm do ảnh hưởng của những căng thẳng biên giới gây ra, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và củng cố sức mạnh quân sự địa phương. Tiểu ban Bảo vệ tham mưu cho lãnh đạo tiểu khu kiện toàn tổ chức (gồm Trưởng Tiểu ban và Phó Tiểu ban), các tổ an ninh nhân dân ở cơ sở (gồm Tổ trưởng, Tổ phó), đi vào hoạt động hiệu quả; phối hợp với lực lượng dân quân thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Năm 1978, Tiểu ban Bảo vệ tiểu khu đạt danh hiệu "*Đơn vị Quyết thắng*".

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TW của Bộ Chính trị, và Quyết định ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuối tháng 8/1978, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất tiểu khu được thành lập. Ban có nhiệm vụ thống nhất lực lượng vũ trang và các tầng lớp

nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất Thành phố và Tỉnh chỉ đạo. Theo phương án ngày 11/10/1978, của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất thành phố Thái Nguyên về phòng thủ bảo vệ Thành phố đối phó với âm mưu thủ đoạn nguy hiểm của địch, tiểu khu Trung Vương thuộc khu vực phòng thủ số 3 gồm các tiểu khu Hoàng Văn Thụ, tiểu khu Trung Vương, tiểu khu Phan Đình Phùng và các xã Túc Duyên, Đồng Quang, Gia Sàng cùng các cơ quan, xí nghiệp, công trường đóng trên địa bàn.

Trận lũ lụt lớn xảy ra vào tháng 10/1978, đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân. Hơn 90% diện tích canh tác của hợp tác xã rau màu bị ngập nặng, nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân bị hư hỏng. Ứng phó với tình hình, Đảng ủy, chính quyền tiểu khu khẩn trương tổ chức các ban ngành, huy động cao nhất sức người và phương tiện khắc phục hậu quả mưa lũ. Ban Chỉ đạo chống lũ lụt tiểu khu do đồng chí Phó Ban Đại diện Tiểu khu phụ trách, đã lên kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho từng bộ phận, ưu tiên cứu người và tài sản của nhân dân. Trung đội dân quân do đồng chí Nguyễn Anh Núi chỉ huy đã huy động 100% lực lượng, với hơn 40 đồng chí, cùng Tiểu Ban Bảo vệ và lực lượng Đoàn Thanh niên tiểu khu tổ chức tuần tra canh gác 24/24 giờ, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra, giữ vững trật tự xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn. Người và phương tiện của địa phương phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng của thành phố, tập trung ứng cứu, nhất là ở các địa điểm như Bến Tượng, Chợ Thái là những nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Công tác khắc phục hậu quả của bão lũ để lại cho Đảng bộ những bài học kinh nghiệm quý báu

về việc chủ động, kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo và biện pháp thực hiện giải quyết những vấn đề có tính cấp bách ở địa phương, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, đời sống xã hội, không trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

Sau bão lũ, Đảng bộ, chính quyền tiểu khu đã vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động *"1 tháng tiết kiệm lương thực"* ủng hộ những gia đình khó khăn, thiếu đói ở địa phương. Huy động lực lượng dân quân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ ra quân thau rửa đồng ruộng, tăng thêm nguồn phân bón (phân xanh và phân chuồng) giúp đỡ bà con nông dân nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

5 giờ sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc bất ngờ mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Hơn 60 vạn quân được sự yểm trợ của gần 800 xe tăng, xe bọc thép, trọng pháo đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam là Lai Châu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Đối phó với hành động chiến tranh phi nghĩa của nhà cầm quyền Bắc Kinh, Đảng, Quốc hội, Chính phủ ta đã khẳng định trước nhân dân cả nước và dư luận quốc tế về chủ quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam, kêu gọi toàn quân, toàn dân đoàn kết xung quanh Đảng và Chính phủ, kiên quyết chiến đấu hi sinh để bảo vệ Tổ quốc, thực hiện chân lý *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, tiểu khu tập trung lãnh đạo, tổ chức các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền, giáo dục đến mỗi người dân địa phương nhận thức đầy đủ về chủ

trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, không hoang mang, dao động, không nghe theo lời kẻ xấu lôi kéo, xúi giục. Trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, rất nhiều cuộc mít tinh, hội họp được tổ chức ở các cơ quan, xí nghiệp, phường, xã của thành phố biểu thị sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo ra không khí tin tưởng, quyết tâm của nhân dân bước vào cuộc chiến đấu mới bảo vệ chủ quyền đất nước.

Thực hiện Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc *"Phát động tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc"*, các cơ quan, khu phố, trường học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đã kịp thời xây dựng và củng cố các đội dân quân tự vệ, thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở và tham gia các hoạt động do cấp trên điều động.

Đảng ủy, chính quyền tiểu khu Trung Vương đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ, dân quân tham gia lực lượng đào giao thông hào, xây dựng trận địa phòng thủ dọc Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B. Hàng chục thanh niên Trung Vương hăng hái nhập ngũ, kịp thời bổ sung cho chiến trường biên giới. Các lão dân quân tiểu khu hưởng ứng phong trào *"Cây chuối quốc phòng"*, *"Sẵn sàng tham gia chiến đấu bảo vệ vững chắc địa phương"*. Đông đảo học sinh các nhà trường trên địa bàn tiểu khu tích cực tham gia chiến dịch *"Trần Quốc Toản ra quân đánh giặc"* do Phòng Giáo dục Thành phố phát động.

Những nỗ lực to lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Trung Vương đã góp phần vào thắng lợi chung của quân dân cả nước trong cuộc chiến đấu giữ vững chủ quyền dân tộc.

Từ ngày 4 đến 7/2/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ VIII được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ VII, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu của kế hoạch hai năm 1980 - 1981 và những năm tiếp theo.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy tiểu khu tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, xác định vị trí, vai trò của tiểu khu trong kế hoạch 2 năm của thành phố (1980 - 1981), đồng thời tiếp tục đề cao vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động ở địa phương.

Về kinh tế, Đảng ủy xác định *“Tập trung lãnh đạo vào việc sản xuất rau màu - thực phẩm và một phần lương thực, đồng thời chú trọng các mặt sản xuất khác”*¹. Theo đó, Hợp tác xã rau màu kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, không ngừng cải tiến nâng cao hiệu quả lao động, cộng thêm với thời tiết thuận lợi nên các loại rau màu đều phát triển tốt cho năng suất cao. Hợp tác xã rau màu Trung Vương đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng. Đến tháng 10/1980, sản lượng vượt 2 tấn, khả năng vượt chỉ tiêu cả năm khoảng 10% đến 15%. Để tận dụng diện tích đất đai và giải quyết khó khăn về lương thực, các hộ nông dân còn trồng thêm sắn ở khu sơ tán cho năng suất khoảng 6

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trung Vương. Tr. 5. Tài liệu Thành ủy.

tạ/sào. Trên phân ruộng cây lúa, các hộ xã viên tích cực làm thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động, gieo cấy đúng thời vụ, tận dụng các nguồn phân bón, theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh và có phương án ứng phó kịp thời. Nhờ đó, sản xuất lúa của tiểu khu trong năm 1980 đạt 3 tấn thóc¹.

Nhờ tận dụng các nguồn thức ăn và sức lao động nhàn rỗi, nên hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tiếp tục đạt kết quả khá. Ở khu trung tâm, các hộ nuôi từ 320 đến 380 đầu lợn, mỗi năm nuôi được 2 lứa. Tổng số đàn gia cầm có hơn 3000 con, ngoài ra, một số hộ còn tận dụng mặt nước thả cá để phát triển kinh tế gia đình, cải thiện cuộc sống.

Để giải quyết một phần tình trạng dư thừa lao động, thiếu công ăn việc làm, hoàn cảnh khó khăn của nhiều hộ gia đình, đồng thời phát huy lợi thế về địa bàn, Ban Hành chính tiểu khu đã thành lập các tổ sản xuất in nhãn mác, làm mực học sinh, nấu xà phòng, nước mắm, làm cơ khí nhỏ; mở các tổ kinh doanh lâm sản - hải sản, xay xát thóc lúa, ngô đậu, làm đậu phụ, làm bánh qui xốp, kẹo lạc, có qui mô 5 đến 7 lao động trên một cơ sở. Nhưng do nguồn vốn eo hẹp, mẫu mã đơn điệu, chất lượng sản phẩm thấp, chỉ phục vụ thị trường tại chỗ nên hiệu quả còn hạn chế.

Ngoài ra, Tiểu khu đã vận dụng các quy định của cấp trên, cấp phép cho 30 hộ hưu trí, chính sách, 132 trường hợp quá tuổi lao động, gia đình khó khăn tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ như làm mì sợi, may vá quần áo, sửa chữa đồ dân dụng, vận tải thô sơ, giết mổ gia súc. Dưới sự tổ chức quản lý của chính quyền địa

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trưng Vương. Tr. 5. Tài liệu Thành ủy

phương, việc chấp hành chính sách thuế công thương nghiệp, kê khai kinh doanh, chính sách lương thực mới, theo tinh thần của Nghị quyết số 09- CP của Hội đồng Chính phủ ra ngày 9/01/1980, được thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

Công tác văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế của tiểu khu có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW (ngày 24/3/1980) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa mới, Ban Văn hóa tiểu khu phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền quần chúng nhân dân tự giác tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, hạn chế các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mê tín dị đoan. Tình trạng hội hè, đình đám lãng phí, tốn kém được thay thế bằng mô hình “đời sống mới” tiết kiệm, hiệu quả. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được đẩy mạnh, động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất. Đội múa sư tử của Tiểu khu có 10 thành viên, duy trì hoạt động thường xuyên phục vụ nhân dân vào các dịp lễ hội.

Về giáo dục, cơ sở vật chất các lớp học, bàn ghế, bảng viết được tu sửa; các thầy cô giáo tích cực làm đồ dùng trực quan, trao đổi cải tiến phương pháp dạy học, động viên học sinh thi đua học giỏi, chăm ngoan. Nhờ đó, năm học 1979 - 1980, Trường Phổ thông cấp I - II Trung Vương đã có 85% học sinh được lên lớp; trong đó, có 10,8% học sinh tiên tiến, 40,4% học sinh đạt danh hiệu “*Cháu ngoan Bác Hồ*”, Trường được xếp loại *tiên tiến cấp Thành phố*. Các lớp mẫu giáo của Tiểu khu tăng từ 50 cháu lên 80 cháu¹.

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trung Vương, tldd, tr.4. Tài liệu Thành ủy.

Khắc phục khó khăn, Trạm xá tiêu khu luôn cố gắng đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển địa phương. Hằng năm, Trạm thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; tổ chức nạo vét cống rãnh, phòng chống bệnh dịch; kịp thời thăm khám và chữa trị cho hàng trăm trường hợp đau ốm; tổ chức tiêm phòng cho trẻ em, tư vấn cho chị em phụ nữ các biện pháp tránh thai, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; đẩy mạnh sử dụng nguồn thuốc nam trong nhân dân, khắc phục tình trạng thiếu thôn nguồn thuốc chữa bệnh.

Trong điều kiện tình hình chính trị, xã hội diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của chiến tranh biên giới, Đảng ủy Tiểu khu quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, an toàn xã hội ở địa phương, phục vụ đắc lực cho công tác phát triển kinh tế, văn hóa.

Tiểu ban Bảo vệ đã tham mưu cho lãnh đạo tiểu khu xây dựng 53 tổ an ninh ở các khu dân cư, tổ dân phố, thường xuyên tuyên truyền vận động quần chúng tham gia phong trào "*Vì an ninh Tổ quốc*", giáo dục con em thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước, tích cực học tập và lao động sản xuất xây dựng quê hương, tránh xa các tệ nạn xã hội; tổ chức tuần tra canh gác, phối hợp bảo vệ an toàn các cơ quan cấp trên đóng trên địa bàn. Kết quả, 100% các tổ an ninh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tiêu biểu là các tổ 1, 2, 5, 9, 10. Đã có 7/10 cá nhân cùng tập thể Ban Bảo vệ tiểu khu đạt danh hiệu "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*".¹

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trưng Vương, tldd. Tài liệu Thành ủy.

Lực lượng dân quân tiêu khu được xây dựng thành một trung đội do Tiểu ban Quân sự phụ trách. Hằng năm, đơn vị thường xuyên tổ chức, động viên các đội viên hoàn thành kế hoạch huấn luyện do Thành phố triển khai với chất lượng tốt, bảo quản và sử dụng an toàn vũ khí, trang bị phục vụ công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; ngoài ra, đơn vị còn tích cực tổ chức lực lượng tham gia lao động công ích xã hội như làm đường giao thông nông thôn, làm thủy lợi, sửa chữa trạm y tế, trường học, tham gia giáo dục thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn. Năm 1980, đã có 83 đội viên tham gia huấn luyện quân sự, tăng 2,5 lần so với năm 1979. Công tác huy động thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện đầy đủ, tính chung kết quả cả hai đợt trong năm 1980, tiêu khu đã hoàn thành 100% kế hoạch trên giao, được Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố khen thưởng¹.

Về công tác xây dựng Đảng, trong năm 1980, Đảng ủy tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (ngày 23/6/1980) của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối lưu thông; Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 10/12/1980, của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa IV), về phương hướng nhiệm vụ kinh tế và xã hội năm 1981.

Công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và các chi bộ được thực hiện gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Kết quả đã có 47 đảng viên đủ tư cách (chiếm 87%), 7 đảng viên không đủ tư cách (chiếm 13%); 100% chi bộ đạt tiêu chuẩn chi bộ phần đầu tốt; Đảng bộ đạt “Đảng bộ

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trưng Vương, tldd. Tài liệu Thành ủy.

phần đầu tốt". Trong năm 1980, Đảng bộ kết nạp được 2 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 54 đồng chí¹.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của Tiểu khu tiếp tục được đẩy mạnh, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đại hội Mặt trận Tổ quốc tiểu khu Trưng Vương, tổ chức tháng 3/1980, xác định nhiệm vụ phải tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết với Đảng, động viên nhân dân hăng hái xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa. Hội Phụ lão Tiểu khu khôi phục Tổ Phụ lão ở khu sơ tán trước kia. Phát huy tinh thần *"Tuổi cao, chí khí càng cao"*, các cụ không quản tuổi già sức yếu đã trồng được 1 vườn chuối với hơn 100 cây, đóng góp 100 đồng cho quỹ dân quân tiểu khu. Trung đội dân quân *"Bạch đầu quân"* Trưng Vương, cùng với trung đội *"Bạch đầu quân"* Gia Sàng, tiếp tục duy trì luyện tập, tham gia công tác xây dựng Đảng, giáo dục con cháu chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực lao động và học tập. Tính chung, trên địa bàn *"Thành phố đã xây dựng được 9 đơn vị lão dân quân, với 571 cụ tham gia"*.²

Hưởng ứng phong trào thi đua *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"* do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, Hội Phụ nữ tiểu khu đã tích cực tham gia phong trào *"Lao động sản xuất, tiết kiệm, chấp hành chính sách tốt"*, *"Sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, động viên chồng con, em đi chiến đấu"*, *"Đoàn kết, học tập, thương yêu giúp nhau cùng*

¹ Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trưng Vương, tr. 1, 2. Tài liệu Thành ủy.

² Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Tập II (1975-2002), tr.77. Sđd

tiền bộ". Với phong trào "Mùa đông chiến sĩ hướng về tiền phương", Hội đã động viên chị em mua sắm chăn bông, áo ấm, cử đoàn đại biểu đi thăm và tặng quà các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới. Hội phát động phong trào gửi tiền tiết kiệm vì mục tiêu "ích nước, lợi nhà". Đến tháng 10/1980, Hội đã huy động được 90.000 đồng, trở thành đơn vị đứng đầu toàn Thành phố, được Hội Phụ nữ tỉnh tặng Bằng khen¹.

Tổ chức Đoàn Thanh niên tiêu khu được xây dựng và mở rộng thành 6 chi đoàn trực thuộc. Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, lôi cuốn đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia huấn luyện quân sự, lao động gây quỹ sửa chữa các công trình xã hội trên địa bàn, tích cực đấu tranh chống tiêu cực, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Trong năm, Đoàn đã tổ chức được 200 em tham gia hoạt động học tập 5 bài khoa học cơ bản, đã có 83 đoàn viên, thanh niên tham gia huấn luyện quân sự, tăng 50 người so với năm 1979. Từ trong phong trào, Đoàn đã giới thiệu 5 đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ tiếp tục giáo dục, bồi dưỡng kết nạp đảng, 2 đồng chí được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng².

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Bước sang thập kỉ 80, cùng với tỉnh và thành phố Thái Nguyên, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ở tiểu khu Trưng Vương tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn to lớn: kinh tế chậm phát triển; đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn; những khó khăn, phức tạp trong đời sống chính trị, xã hội ngày

^{1, 2} Theo Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của tiểu khu Trưng Vương, tldd, tr.2, 3 Tài liệu Thành ủy.

càng trầm trọng và nguy hiểm hơn nữa là những dấu hiệu của sự suy giảm niềm tin xuất hiện trong một bộ phận đảng viên và quần chúng. Đặc biệt là hoạt động phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Căn cứ vào Hiến pháp ngày 18/12/1980 và Quyết định số 03/CP ngày 3/1/1981 của Hội đồng Bộ trưởng thống nhất tên gọi các đơn vị hành chính ở nội thành, nội thị, ngày 6/3/1981, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 59/QĐ-UB đổi tên 10 Ban Đại diện Hành chính tiểu khu thành 10 Ủy ban nhân dân phường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thái nguyên. Theo đó, tiểu khu Trung Vương đổi tên thành phường Trung Vương; Ban Đại diện Hành chính tiểu khu và Đảng bộ tiểu khu được đổi tên thành Ủy Ban nhân dân phường và Đảng bộ phường.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân Trung Vương vô cùng phấn khởi đón nhận sự kiện quan trọng này. Ngày 13/3/1981, Lễ công bố quyết định thành lập phường Trung Vương được tổ chức trọng thể. Đồng chí Trần Đình Trung, đại diện cho Đảng ủy, chính quyền và nhân dân đọc lời hứa quyết tâm lãnh đạo phường tiếp tục phấn đấu xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Đảng bộ phường lúc này có 56 đảng viên, sinh hoạt trong 3 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời có 7 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Trung làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Sen làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Đảng ủy đã khẩn trương chỉ đạo Ủy ban nhân dân kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức các hoạt động ở địa phương. Các thành viên của Ủy ban nhân dân phường Trung

Vương được phân công nhiệm vụ cụ thể: Đồng chí Nguyễn Thị Sen, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách chung, trực tiếp theo dõi khối An ninh, Chính trị, An toàn xã hội, Quân sự; đồng chí Trần Quang Vinh làm Phó Chủ tịch, phụ trách Công an, Đời sống, Lao động, Thương binh xã hội; đồng chí Bùi Văn Đàn làm Ủy viên Thư ký Thường trực phụ trách Văn phòng; đồng chí Nguyễn Văn An, Ủy viên phụ trách Quân sự; đồng chí Nguyễn Anh Núi, Ủy viên phụ trách Thanh thiếu nhi, Thống kê, Cổ động; đồng chí Lưu Toàn, Ủy viên phụ trách Giáo dục, Y tế, Thông tin.

Thực hiện Thông tri số 05/TTr-BNN (ngày 23/1/1981) của Bộ Nông nghiệp và chủ trương của Thành ủy về thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW (ngày 13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*, Đảng ủy phường Trung Vương đã ra nghị quyết chỉ đạo tiến hành khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Công tác tuyên truyền được tổ chức sâu rộng để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ nội dung, tinh thần của chủ trương khoán sản phẩm. Hợp tác xã rau màu Trung Vương tham mưu cho lãnh đạo phường triển khai công tác đo đạc, thống kê lại toàn bộ diện tích đất sản xuất, tiến hành phân loại ruộng, đề ra nguyên tắc và kế hoạch tiến hành khoán diện tích và số lượng sản phẩm phải đóng góp cho Nhà nước một cách công khai. Những ý kiến thắc mắc, đóng góp của quần chúng được lắng nghe và giải quyết, tạo ra sự đồng thuận trong nhân dân.

Lúc này, phường Trung Vương có 28,1 ha; có 5,1 ha đất canh tác; trong đó, có 3,06 ha đất trồng rau màu, còn lại là diện tích trồng lúa, với tổng số 35 hộ nông dân, 110 khẩu. Căn cứ vào diện tích canh tác và số hộ nông dân của phường, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã rau màu giao khoán bình quân mỗi hộ 2 sào ruộng¹. Ngoài ra còn có chính sách ưu tiên đối với các gia đình chính sách và có nhiều ruộng đóng góp vào hợp tác xã trước kia. Cùng với cố gắng của xã viên sau khoán, phường đã chủ động liên kết với các đơn vị như kế hoạch, tài chính, cửa hàng rau quả, cửa hàng thực phẩm ký kết hợp đồng 2 chiều đảm bảo đầu ra và thu nhập ổn định cho các hộ xã viên.

Về chăn nuôi, vận dụng chính sách khoán sản phẩm, ngoài nghĩa vụ bán cho Nhà nước từ 20 đến 25kg lợn hơi, các hộ nhận khoán được bán phần vượt định mức ra thị trường hoặc đổi hàng hai chiều với Nhà nước theo thỏa thuận. Chăn nuôi gia cầm được nhiều hộ quan tâm. Hằng năm, phường Trung Vương cung cấp ra thị trường hơn 100 tấn rau quả, hàng chục tấn thịt cá các loại. Những khó khăn là vốn đầu tư ít, nguồn thức ăn chăn nuôi, phân bón khan hiếm, tính hàng hóa trong sản xuất chưa hình thành.

Đảng ủy, chính quyền phường chỉ đạo tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã may mặc 20/10, hợp tác xã cặp dây Đại Thắng, hợp tác xã phần Ánh Hồng, hợp tác xã dịch vụ 8 - 3; đồng thời, tiếp tục duy trì các cơ sở sản xuất tư nhân làm một dân dụng, vận tải thô sơ, vật liệu xây dựng, đan lát, chế

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển I, giai đoạn từ 1978 đến 1982. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

biên nông sản, sửa chữa đồ dân dụng. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu công ăn việc làm ở địa phương, năm 1981, Ủy ban nhân dân phường đã cấp phép hoạt động cho 100 trên tổng số hơn 200 đối tượng đăng ký¹. Phần lớn những cơ sở này có vốn đầu tư ít, mẫu mã, chất lượng sản phẩm thấp, thị trường nhỏ hẹp.

Hoạt động của Trường Phổ thông cấp I - II Trưng Vương gặp nhiều khó khăn, quá nửa số nhà cửa, phòng học bị dột nát, bàn ghế hư hỏng. Đội ngũ giáo viên có 68 người, hơn 70% là nữ. Đại bộ phận các thầy cô giáo có lòng yêu nghề, mẫn trê, gắn bó với nghề, nhưng cũng có một bộ phận nhỏ dao động trước cuộc sống khó khăn, lo lắng trong việc chấp hành kỷ luật, quy định của Trường. Trong khi đó, Ban Giám hiệu chưa gắn kết chặt chẽ với các chủ trương, kế hoạch của Đảng bộ và chính quyền địa phương; vai trò của Chi bộ Nhà trường còn yếu.

Trong tình hình đó, Đảng ủy, chính quyền phường Trưng Vương đã phối hợp chỉ đạo Ban Giám hiệu Trường tháo gỡ khó khăn, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo. Năm học 1981 - 1982 có 93% học sinh được lên lớp; trong đó, cấp I: giỏi 4%; khá 28%; trung bình 55%; cấp II: không có loại giỏi; 9,2% khá; trung bình 67%; 23,4% yếu².

Theo Quyết định số 135/QĐ-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, từ năm học

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển I, giai đoạn từ 1978 đến 1982. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

² Theo báo cáo kết quả Hội nghị liên tịch của phường Trưng Vương về công tác giáo dục, năm 1982. Tài liệu Đảng ủy.

1981 - 1982, Trường Phổ thông cơ sở Trung Vương được thành lập, bao gồm các học sinh từ lớp 1 đến lớp 9. Đối với giáo viên các nhà trẻ, mẫu giáo, Đảng ủy, chính quyền phường có những chính sách hỗ trợ tích cực, cụ thể giúp họ ổn định đời sống, các cháu nhỏ có điều kiện học tập, vui chơi và chăm sóc ổn định, các bậc cha mẹ yên tâm công tác và sản xuất.

Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền phường, ngày 25/5/1981, Lễ giao ước thi đua giữa Chi đoàn Trung tâm phường Trung Vương và Chi đoàn Đồn Công an số I được ký kết nhằm phối hợp, tăng cường các hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân địa phương được thực hiện gắn với công tác phát triển kinh tế, xã hội. Các chương trình huấn luyện được hoàn thành cả về số lượng và chất lượng.

Việc thực hiện cơ chế "*Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, chính quyền quản lý*" có những chuyển biến tích cực. Trong năm 1981, Hội đồng nhân dân phường khóa I tổ chức cho quần chúng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đảng viên, cán bộ các đoàn thể, Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã. Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân cùng cấp thành những kế hoạch, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, như tăng cường quản lý các hợp tác xã, phát triển sản xuất, giảm bớt tình trạng dư thừa lao động, tăng thu ngân sách, thực hiện tốt chế độ nghĩa vụ lao động, củng cố an ninh, quốc phòng, quan tâm đến các đối tượng chính sách xã hội, thực hiện nghiêm túc công tác tuyển quân.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về công tác phát thẻ đảng viên”¹ và Nghị quyết 25 của Tỉnh ủy “Về việc tăng cường củng cố cơ sở Đảng, làm tốt công tác phát thẻ đảng viên”, theo sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy phường đã quán triệt mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, triển khai công tác trong toàn Đảng bộ, xác định những đảng viên đủ điều kiện được cấp thẻ, đảm bảo yêu cầu chất lượng. Lễ trao thẻ đảng viên được tổ chức nghiêm túc, trang trọng nhân các ngày kỷ niệm lớn trong năm, như ngày thành lập Đảng 3/2, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5. Đến cuối tháng 5/1981 công tác này đã hoàn thành, với 50/54 đảng viên² được phát thẻ đảng (chiếm 92,59%). Có 4 trường hợp không đủ điều kiện nhận thẻ.

Công tác phát thẻ Đảng đã động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên phấn đấu cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Nhân dịp này, Đảng bộ phát động phong trào đấu tranh tự phê bình và phê bình mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và mở rộng ra quần chúng nhân dân. Kết quả, các cán bộ đảng viên thêm trưởng thành về nhận thức chính trị, tổ chức đảng cơ sở được củng cố một bước, sức mạnh của Đảng bộ được tăng cường.

Từ tháng 3 đến tháng 7/1981, Đảng ủy hoàn thành việc chỉ đạo các chi bộ tổ chức đại hội và tích cực chuẩn bị công tác tổ chức

¹ Ngày 26-11-1979, lần đầu tiên, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV đã ban hành Chỉ thị số 83-CT/TW “về việc phát thẻ đảng viên” cho các đảng viên chính thức của Đảng, đưa công tác quản lý đảng viên vào nền nếp.

² Theo Sổ Biên bản cuộc họp Đảng ủy ngày 25/5/1981. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III¹. Theo hướng dẫn của Thành ủy, ngày 24/12/1981, Đảng bộ phường Trung Vương tổ chức Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III (vòng 1), tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

Sang năm 1982, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được đề ra từ đầu năm; đặc biệt chú trọng đến việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp, tổ chức động viên nhân dân khai thác tốt tiềm năng của địa phương, mở mang các hoạt động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, tăng thêm việc làm; củng cố an ninh quốc phòng.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được trong hai năm đầu kể từ khi thành lập phường, ngày 18/10/1982, *Đại hội toàn thể Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ III (vòng 2), nhiệm kỳ 1982 - 1985* được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Tham dự Đại hội có 59 đảng viên, 1 đảng viên dự bị.

Vận dụng các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đã xác định những mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ và phường Trung Vương trong thời gian ba năm 1983 - 1985. Trong đó, tập trung phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân được xác định là nhiệm vụ hàng đầu; phát triển văn hóa xã hội và không ngừng củng

¹ Vì điều kiện khó khăn, Đại hội Đảng bộ lần thứ III chưa thể tiến hành theo kế hoạch là năm 1979 khi có chiến tranh biên giới. Năm 1980, Đảng bộ tập trung cho công tác ổn định tổ chức của phường mới được thành lập, nên đến ngày 24 tháng 12 năm 1981 Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ III (vòng 1) mới được tổ chức. Tổ Biên soạn.

cổ an ninh, quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng; xây dựng và không ngừng nâng cao sức mạnh của Đảng bộ là nhiệm vụ căn bản.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 9 đồng chí¹. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1982 - 1985, được tổ chức ngày 22/10/1982, đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Đình Trung làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Sen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Đăng Thịnh làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong những năm 1983 - 1985, trên bình diện cả nước nói chung, thành phố Thái Nguyên và phường Trung Vương nói riêng, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp nhiều thách thức. Chính sách khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư có nhiều tiến bộ nhưng chưa đủ lực đưa kinh tế nông nghiệp vượt ra khỏi khó khăn. Trong khi đó, lạm phát phi mã và kéo dài. Ở Bắc Thái, tiền mặt bội chi tăng 25% tháng, đồng tiền trượt giá với tốc độ chóng mặt làm đội giá thị trường từ 23% đến 25% mỗi tháng. Thị trường đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát của Nhà nước gây nên những hệ lụy nghiêm trọng. Điều đó trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân nói chung và đội ngũ những người làm công hưởng lương nói riêng. Tư tưởng bi quan, chán nản, bỏ bê công việc xuất hiện ngày càng nhiều.

Phát huy quyết tâm và trí tuệ của cán bộ, đảng viên, Đảng ủy phường Trung Vương tiếp tục chỉ đạo chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện những biện

¹ Xem thêm phần phụ lục

pháp phù hợp, khơi dậy đến mức cao nhất truyền thống, sức sáng tạo của toàn thể nhân dân, nỗ lực vượt qua khó khăn, khủng hoảng, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ III và góp phần hoàn thành những mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985). Sau ba năm (1983 - 1985), diện mạo của phường Trung Vương đã có những chuyển biến theo chiều hướng đi lên.

Trong lĩnh vực phân phối lưu thông, tình trạng khan hiếm hàng hóa trở nên phổ biến. Tất cả các mặt hàng thiết yếu từ lương thực, thực phẩm đến vải vóc, quần áo đều không có đủ cung cấp cho người tiêu dùng theo chế độ tem phiếu. Được sự chỉ đạo từ Thành phố, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức, chỉ đạo hợp tác xã mua bán phường cải tiến, đề xuất những giải pháp phù hợp. Ban quản lý và xã viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ra sức tìm tòi, chủ động trong các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn như tăng vốn đầu tư, khai thác nguồn hàng, tổ chức mở rộng phục vụ. Nhờ đó, hiệu quả hoạt động của đơn vị có chuyển biến rõ rệt, thường xuyên đạt và vượt kế hoạch trên giao. Năm 1985, doanh thu đạt 11.480.000 đồng, lãi 868.000 đồng; nộp thuế 163.200 đồng, được Thành phố công nhận là một trong những đơn vị điển hình. Ngoài ra, toàn phường có 126 hộ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ, đóng thuế cho phường 5.000 đồng/hộ/năm¹.

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường,

Tuy nhiên, những khó khăn, lúng túng của cách làm ăn cũ, về vốn, kỹ thuật, chất lượng, giá cả sản phẩm, thị trường tiêu thụ và trình độ tổ chức, quản lý sản xuất vẫn là những rào cản không chỉ đối với Trung Vương mà còn là vấn đề chung cả nước, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa.

Trong sản xuất nông nghiệp, hàng loạt chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ tiếp tục được triển khai thực hiện: Chỉ thị 100; Nghị quyết 129 (năm 1984) của Thành ủy về hoàn chỉnh và nâng cao khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp; Nghị quyết VIII của Trung ương Đảng về xóa bỏ bao cấp, tạo cơ chế mở cho sản xuất nông nghiệp, chú trọng đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác khuyến nông; phát triển kinh tế phụ gia đình theo mô hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng (VAC), coi phát triển kinh tế hộ gia đình là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Tương ứng là hàng loạt những biện pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường Trung Vương, theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, cũng đã được triển khai, như tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã rau màu, đảm bảo chủ động tưới tiêu, tăng cường giống, vốn, phân bón, khoa học kỹ thuật. Tinh thần, thái độ lao động được cải thiện rõ rệt. Trong những năm 1982 - 1985, sản xuất nông nghiệp của phường đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo 100% nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước. Năm 1985, năm đạt hiệu quả cao nhất, sản lượng lương thực đạt 99,9%; sản lượng rau quả đạt 100 tấn, lạc vỏ 15 tấn. Tổng đàn lợn của phường có 1.300 con, 1.150 lợn thịt, 150 lợn nái; nộp thuế cho Nhà nước 1,083 tấn, cung cấp ra thị trường 50 tấn thịt lợn hơi¹.

¹ Theo Biên bản cuộc họp Hội đồng nhân dân phường Trung Vương khóa II, kỳ họp thứ VI, ngày 28/2/1986

Cùng với những chuyển biến của Thành phố trong công tác xây dựng và mở rộng các công trình đô thị. Trong 2 năm 1984 - 1985, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, phường đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị giải quyết cấp đất xây dựng cho 39 trường hợp dọc trục đường Đội Cấn và 10 hộ ở tổ 14 thuộc diện giải tỏa để xây dựng Sân vận động Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng các công trình đô thị và giúp nhân dân ổn định cuộc sống, an tâm sản xuất.

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 29/9/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 159-NQ/HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng "*Về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt*", Đảng ủy chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo, có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phường do đồng chí Nguyễn Đăng Thịnh làm trưởng ban. Ban Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của phong trào; vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương; phối hợp chỉ đạo tốt các hoạt động văn hóa trên địa bàn nhân các ngày lễ lớn, tết Nguyên Đán, với nguyên tắc an toàn, tiết kiệm, vui tươi, truyền thống và hiện đại. Quần chúng nhân dân, đặc biệt là bộ phận thanh niên, hăng hái tham gia cuộc đấu tranh xóa bỏ các hủ tục, tổ chức hiếu, hỷ tiết kiệm, không ăn uống tốn kém.

Hoạt động giáo dục trên địa bàn phường đã có những chuyển biến tích cực. Đảng ủy, chính quyền phường tổ chức, chỉ đạo Ban Giám hiệu Trường Phổ thông cơ sở Trung Vương động viên, giúp đỡ cán bộ giáo viên cố gắng khắc phục khó khăn, củng cố hệ thống

trường sở, lớp học, nghiêm túc xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn, tiếp tục phát động phong trào thi đua “Hai tốt” nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Trường lúc này, có 34 lớp với 1.132 học sinh và 62 giáo viên; tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp bình quân hằng năm đạt từ 85% đến 90%¹; hai năm liên Trường đạt danh hiệu tiên tiến. Tuy nhiên, một số khó khăn tiếp tục cần giải quyết là cơ sở vật chất nghèo nàn, tình trạng học sinh phải học ghép chưa được khắc phục, trình độ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, đời sống của đội ngũ cán bộ giáo viên gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của mọi người.

Phát huy truyền thống là một trong những đơn vị y tế hàng đầu của Thành phố, Trạm Y tế phường Trung Vương luôn gắn kết các hoạt động chuyên môn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển địa phương. Năm 1983, Trạm được công nhận là *Đơn vị tiên tiến của Tỉnh*, được Bộ Y tế công nhận là đơn vị hoàn thành “5 dứt điểm”, đạt “*Đơn vị Y tế tiên tiến*”. Hằng năm, có nhiều đơn vị y tế trên địa bàn Thành phố đến trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

Trong công tác an ninh - quốc phòng địa phương, năm 1984, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy phường đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân và các đơn vị chức năng lên kế hoạch thực hiện việc lập hồ sơ, bản khai nhân khẩu đến từng hộ gia đình. Kết quả, trên địa bàn phường Trung Vương thời gian này có 922 hộ và 4.976 nhân khẩu. Trong đó, 35 hộ, 110 nhân khẩu sản xuất nông nghiệp; 834 hộ, 3.436 nhân khẩu thuộc đối tượng phi

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

nông nghiệp và 53 hộ, 1.430¹ nhân khẩu thuộc diện cơ quan Nhà nước. Kết quả của cuộc tổng điều tra hộ khẩu giúp cơ quan chuyên môn quản lý chặt chẽ địa bàn, giữ gìn sự ổn định trong đời sống chính trị - xã hội, tham mưu cho lãnh đạo phường xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển địa phương cụ thể, hiệu quả hơn.

Công an phường tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền cùng tổ chức cơ quan chuyên môn từ phường xuống khu phố, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Theo đó, 4 cụm an ninh và các tổ an ninh khu phố được kiện toàn². Đội thanh niên xung kích phường được thành lập với 17 đội viên do đồng chí Tổng Đình Khoa làm Đội trưởng, đồng chí Phạm Hùng Cường làm Đội phó, có sự tham gia của 3 đồng chí công an phường, phối hợp tổ chức các hoạt động trên địa bàn. Năm 1985, trong quá trình thi công sân vận động Thành phố có sử dụng vật liệu nổ, phường đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy công trình đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng và tài sản của nhân dân, đảm bảo an toàn xã hội³. Trong thời gian thi công, không có sự cố đáng tiếc nào xảy ra.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Quân sự phường đẩy mạnh công tác xây dựng, củng

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường

² Cụm 1: đồng chí Nguyễn Văn Thiệu làm Cụm trưởng. Cụm 2, đồng chí Dương Đức Thắng làm Cụm trưởng. Cụm 3, đồng chí Nguyễn Hữu Đức làm Cụm trưởng. Cụm 4, đồng chí Lục Văn Độ làm Cụm trưởng. Dẫn theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

³ Theo qui định, lịch nổ mìn được thực hiện vào buổi chiều các ngày trong tuần, từ ngày chủ nhật. Chế độ báo động, báo yên được thực hiện nghiêm ngặt.

cô trung đội dân quân phường cả về tư tưởng, tổ chức và năng lực công tác, hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện hằng năm; phối hợp tổ chức tốt các hoạt động lớn ở địa phương, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Hằng năm, phường luôn thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch khám tuyển và nhập ngũ. Trong 3 năm 1983 - 1985, 18 đoàn viên thanh niên Trung Vương thực hiện nghĩa vụ quân sự. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được Thành đội xếp loại khá.

Về công tác xây dựng hệ thống chính trị, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể tích cực chuẩn bị cho công tác tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (2 cấp) ở phường vào tháng 5/1984¹. Kết quả, cuộc bầu cử đã diễn ra thuận lợi, an toàn, đúng luật định; đã có 98% cử tri phường Trung Vương tham gia bầu cử, bầu ra 25 đại biểu ở địa phương.

Tại kỳ họp lần thứ nhất, ngày 2/6/1984, Hội đồng nhân dân phường Trung Vương khóa II, nhiệm kỳ 1984 - 1986 đã bầu chọn các vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền phường. Đồng chí Bùi Văn Đàn được bầu giữ chức Thư ký Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Thị Sen làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân phường có 7 đồng chí, được giao nhiệm vụ cụ thể: đồng chí Nguyễn Thị Sen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Nguyễn Hoàng Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Đinh Văn

¹ Ban Chỉ đạo bầu cử phường được thành lập gồm 5 thành viên: Trần Đình Trung, Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Đăng Thịnh, Trần Thị Nguyệt, Nông Văn Nam, do đồng chí Trần Đình Trung, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Công tác thống kê số cử tri ở phường được tiến hành khẩn trương, chính xác. Tổng số có 2.906 cử tri, 1.467 nam, 1.439 nữ, 124 dân tộc ít người. Phường đã tổ chức cho 3.388 lượt người (2.644 người ở cơ quan, 744 nhân dân) nghe phổ biến, học tập luật bầu cử. Dẫn theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Lục, Thư ký Ủy ban; đồng chí Nguyễn Văn Mao, Ủy viên, Trưởng Công an; đồng chí Nguyễn Anh Núi, Ủy viên, Phường đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Bình, Ủy viên, phụ trách nhà đất; đồng chí Nguyễn Thế Dung, Ủy viên, phụ trách Văn hóa, Xã hội.

Thắng lợi của cuộc bầu cử đã một lần nữa khẳng định niềm tin tưởng, ủng hộ của nhân dân phường Trung Vương đối với Đảng và Nhà nước, đối với Đảng bộ và chính quyền ở địa phương, góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với nhân dân, yếu tố vô cùng quan trọng trong hoạt động giữa cơ quan tổ chức điều hành các hoạt động xã hội (chính quyền) với chủ thể thực hiện (quần chúng nhân dân).

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc phường phát huy vai trò đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển địa phương. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc tỉnh về công tác mua Công trái Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phường đã xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện cụ thể, vận động các hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia. Tính đến cuối năm 1984, đã đạt 9.200.000 đồng/13.000.000 đồng, đạt 71% kế hoạch. Qua 3 đợt, từ cuối năm 1983 đến cuối năm 1985, phường Trung Vương đã thực hiện vượt chỉ tiêu trên giao, được Thành phố xếp loại khá¹.

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển III, giai đoạn từ 1983 đến 1984. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

Với những thành tích đã đạt được, tại Hội nghị xét thi đua khôi phục toàn Thành phố tổ chức vào tháng 2 năm 1985, phường Trung Vương đứng thứ 2 trong tổng số 11 đơn vị¹.

Công tác Đảng trong nhiệm kỳ tiếp tục được triển khai toàn diện theo mục tiêu cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Những chủ trương, chỉ thị, nghị quyết mới của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy được Đảng ủy kịp thời quán triệt học tập và thực hiện, góp phần nâng cao thêm một bước nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến cuối năm 1984, tổng số đảng viên của Đảng bộ đã tăng lên 87 đồng chí², sinh hoạt trong 7 chi bộ. Công tác kiểm tra, phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc dựa trên tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, xây dựng. Hoạt động sinh hoạt chi bộ được tiến hành đều đặn, quán triệt Nghị quyết của Đảng bộ vào thực tiễn công tác ở địa bàn chi bộ phụ trách.

¹ Kết quả: Phường Tân Long, 139,38 điểm; phường Trung Vương, 130,5 điểm; phường Hoàng Văn Thụ, 128,32 điểm; phường Quán Triều, 127,13 điểm; phường Phan Đình Phùng, 126,5 điểm; phường Tân Thành, 126,6 điểm; phường Phú Xá, 121,1 điểm; phường Hương Sơn, 116,2 điểm; Núi Voi, 115,5 điểm; phường Chiến Thắng, 109,4 điểm. Dẫn theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển IV, giai đoạn từ 1984 đến 1985. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

² Các tài liệu không ghi cụ thể kết nạp bao nhiêu đảng viên mới, chỉ ghi tổng số đảng viên cuối nhiệm kỳ. Tô Biên soạn.

Những hoạt động sôi nổi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Trưng Vương trong những năm 1975 - 1985 đã đạt được những kết quả quan trọng, hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh tế xã hội, cải thiện một bước đời sống nhân dân. Mặc dù còn nhiều hạn chế, khó khăn cần phải khắc phục, song kết quả đạt được trong giai đoạn này tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của nhân dân Trưng Vương. Đây là bước chuẩn bị tích cực cho quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 ở địa phương.

Chương 3

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 - 2000)

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975- 1985), đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền dân tộc. Tuy nhiên, do những sai lầm trong xác định mô hình, bước đi và cơ chế quản lý nên đã đưa đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11/3/1986, của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VI” của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ phường Trung Vương tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986-1988 vào ngày 16/9/1986. Tham dự Đại hội có 100 đảng viên trên tổng số 112 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội tập trung vào các nhiệm vụ: Thảo luận và tham gia ý kiến vào nội dung các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, dự thảo Báo cáo Chính trị của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V và thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ, quyết định phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 1986 - 1988; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ X.

Đại hội đã thảo luận, phân tích tình hình, đặc điểm của Đảng bộ, quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của nhiệm kỳ 1986-1988 với những nội dung chủ yếu là: Ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; phấn đấu giải quyết tốt việc làm cho người lao động; tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế địa phương theo mô hình thương nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, rau màu và thực phẩm; quan tâm phát triển văn hóa giáo dục, y tế; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, duy trì nền nếp tự phê bình và phê bình, rà soát phân loại đảng viên của từng chi bộ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những Đảng viên không đủ tư cách, chú trọng công tác phát triển đảng viên mới.

Đại hội vinh dự được đồng chí Vũ Ngọc Linh, Bí thư Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội. Phát biểu tại Đại hội, đồng chí Vũ Ngọc Linh đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực to lớn của Đảng bộ phường Trưng Vương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và phát triển địa phương; đồng thời, cũng chỉ rõ những thiếu sót cần khắc phục và giao nhiệm vụ cho Đảng bộ phải phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo chính quyền và nhân dân địa phương,

xây dựng phường Trung Vương trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trong khối xã phường của Thành phố và Tỉnh về công tác xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, tích cực đóng góp công tác xây dựng và phát triển của thành phố và tỉnh Thái Nguyên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV, gồm 17 đồng chí¹. Ngày 22/9/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV họp và bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Quang Phúc làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Sen làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Quang Vinh, đồng chí Doanh Duy Thuần và đồng chí Ngô Đình Quý làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Đại hội bầu Đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X gồm 5 đồng chí: Nguyễn Quang Phúc, Nguyễn Thị Sen, Trần Quang Vinh, Doanh Duy Thuần, Trần Thị Nguyệt.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, trong 3 năm (1986 - 1988), phường Trung Vương gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, Đảng ủy phường đã giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua lao động, học tập và công tác, phát huy vai trò gương mẫu, hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu do Đại hội Đảng bộ đề ra. Phát huy thế mạnh của phường về sản xuất tiêu thụ công nghiệp, buôn bán, dịch vụ, trồng rau màu và chăn nuôi, từ đó tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

¹ Xem thêm phần phụ lục.

Trong khi các đơn vị kinh tế tập thể do phường quản lý còn gặp nhiều khó khăn cần phải tháo gỡ do chưa làm quen với cơ chế mới, các thành phần kinh tế cá thể và hộ gia đình phát triển nhanh, đa dạng, kể từ hoạt động tiểu thủ công nghiệp đến buôn bán, dịch vụ. Chỉ tính riêng trong lĩnh vực thương nghiệp, đã có thêm 108 cơ sở kinh doanh mới được cấp phép và đi vào hoạt động với tổng doanh số 202.310 đồng. Trong đó, có 43 hộ kinh doanh trong chợ với doanh số 127.650 đồng; 40 hộ kinh doanh đường phố với doanh số 51.960 đồng và 25 hộ khác có doanh số 22.700 đồng¹. Phường đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, giá cả, chấp hành chính sách, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Trong đó, giành chính sách ưu đãi, giảm thuế cho các gia đình chính sách.

Trong sản xuất nông nghiệp, chủ trương khoán sản phẩm do Đảng đề ra từ Chi thị khoán 100 tiếp tục được triển khai một cách toàn diện. Những yếu tố tích cực mang đến những nét tươi mới trong khí thế lao động sản xuất và đời sống của người nông dân. Hợp tác xã rau màu hướng dẫn, tổ chức xã viên đầu tư thêm phân bón, vận dụng kỹ thuật xen canh gối vụ, tận dụng tối đa diện tích canh tác², giảm chi phí sản xuất; chọn và đưa vào sản xuất các

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển IV, giai đoạn từ 1985 đến 1986. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

² Tính đến tháng 6 năm 1986, tổng diện tích canh tác của phường có 46.414 m², trong đó có 16.500 m² (46 sào) trồng rau muống, 8.500 m² (16 sào) trồng rau xanh, 9.440 m² (26 sào) trồng lúa 2 vụ, 5.190 m² (14 sào) trồng lúa 1 vụ, 6.484 m² là đất hoang hóa, ao, đất trồng màu. Hợp tác xã có 47 hộ, 115 nhân khẩu, 71 xã viên.

giống rau quả cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Nhờ đó, các loại rau màu, củ, quả ngày càng phong phú về chủng loại, gia tăng về giá trị, năng suất qui đổi ra thóc đạt từ 35 đến 40 tạ/ha (riêng 6 tháng đầu năm 1986, hợp tác xã rau màu đã bán cho Nhà nước 51.720kg rau xanh). Hoạt động chăn nuôi lợn có tốc độ tăng trưởng khá với tổng đàn 8.000 con/2 lứa/năm và trên 10.000 gia cầm các loại tiếp tục được duy trì ổn định¹. Thu nhập của các hộ nông dân tăng từ 20 đến 25%.

Mô hình kinh tế mới ở địa phương đã bước đầu được phát huy tác dụng, tạo thêm việc làm cho người lao động, đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn; thế nhưng, chừng đó vẫn chưa đủ cho một cuộc "lột xác" thực sự. Cách nghĩ, cách làm cũ cùng với tình trạng thiếu thốn vật tư, giống, vốn, cơ sở vật chất cần thiết, nhất là những kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn yếu là những rào cản không phải chỉ trong một sớm một chiều chúng ta có thể khắc phục được.

Trong nhiệm kỳ, công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm, năm học 1986 - 1987, Trường Phổ thông cơ sở Trung Vương có 64 giáo viên, 1.085 học sinh và 30 lớp học². Trong quá trình chỉ đạo hoạt động, Ban Giám hiệu còn một số tồn tại, hạn chế trong các

¹ Theo Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường cung cấp. Quyển IV, giai đoạn từ 1985 đến 1986. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

² Đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của công tác giáo dục ở địa phương, ngày 1/10/1988, trường Phổ thông cơ sở Trung Vương được tách làm 2 trường. Trường tiểu học có 20 lớp, 690 học sinh, do cô Nhữ Thị Thanh làm Hiệu trưởng, cô Trần Bích Nết làm Phó Hiệu trưởng. Trường Trung học cơ sở có 10 lớp, 315 học sinh do thầy Nguyễn Đức Tiến làm Hiệu trưởng, cô Hoàng Thị Quý làm Phó Hiệu trưởng.

khâu quản lý chuyên môn ảnh hưởng đến tư tưởng của giáo viên. Ngày 25/9/1986, Đảng ủy đã tổ chức cuộc họp liên tịch giữa Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và đại diện của Phòng Giáo dục Thành phố. Hội nghị đã phân tích, đánh giá tình hình, xác định nguyên nhân thuộc về trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của giáo viên, nhất là những giáo viên thuộc Chi bộ nhà trường còn yếu. Từ đó đề ra giải pháp là phải nâng cao trách nhiệm của Chi bộ, Ban Giám hiệu, tăng cường công tác quản lý chuyên môn, động viên giáo viên và học sinh hoàn thành trách nhiệm giảng dạy và học tập.

Hướng đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X từ ngày 30/9 đến ngày 4/10/1986 với sự có mặt của 322 đại biểu thay mặt cho 88.530 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong gần 3 năm (10/1986 - 1988). Trong đó, tập trung vào những nội dung cơ bản là: Thực hiện cơ chế quản lý mới, bảo đảm quyền chủ động của các đơn vị kinh tế cơ sở, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Tiếp đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V cũng được tiến hành (tháng 11/1986).

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Với tinh thần tôn trọng sự thật, Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước. Trên cơ sở chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, khách quan và rút ra 4 bài học của quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985), Đại hội đề ra đường lối đổi mới: Đổi mới tư duy lí luận, trước hết

là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức - cán bộ và phong cách lãnh đạo của Đảng. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn: Sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nhằm từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và tiếp tục đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu bước đổi mới căn bản trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong những năm tiếp theo.

Phát huy thành tích ban đầu trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, được sự động viên to lớn từ thắng lợi của các đại hội Đảng cấp trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Trung Vương rất tin tưởng, phấn khởi lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng theo đường lối đổi mới của Đảng.

Là một phường trung tâm, nên tình hình trật tự trị an ở phường luôn diễn biến phức tạp, trong năm 1986 đã xảy ra 6 vụ ăn cắp tài sản công dân, 25 vụ móc túi, 29 vụ ăn cắp xe đạp, 2 vụ cướp. Đầu năm 1987, Đảng ủy tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội, đề ra kế hoạch công tác năm 1987 với 6 nội dung: Bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, đấu tranh chống gián điệp, phản động, đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự công cộng, tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch trên địa bàn¹. Năm 1987, trụ sở Ủy ban nhân dân phường bị hỏa hoạn. Các cơ quan Đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể nhanh chóng chuyển sang nơi làm việc mới, khắc phục khó khăn, tiếp tục điều hành các hoạt động ở địa phương.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quân sự địa phương, trong năm 1987, phường đã hoàn thành 100% kế hoạch

¹ Theo Biên bản Hội nghị Đảng ủy về công tác an ninh phường Trung Vương, ngày 29/3/1987. Tài liệu Đảng ủy.

khám và giao quân đảm bảo thời gian, chất lượng. 11 đoàn viên thanh niên Trung Vương thực hiện nghĩa vụ quân sự. Các gia đình thương binh, liệt sĩ, quân nhân được hưởng các chính sách ưu đãi, động viên các chiến sĩ yên tâm làm nhiệm vụ. Lúc này, phường Trung Vương có 41 hộ thuộc diện gia đình liệt sĩ, có 27 thương binh, 7 bệnh binh.

Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ (1984 - 1987) đã họp 11 phiên thường kỳ, tập trung giải quyết những vấn đề về phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, củng cố an ninh - quốc phòng ở địa phương. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường đã vững vàng trong vai trò xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác. Trong đó, rõ nét nhất là công tác củng cố các tổ dân phố, phối hợp với Thành phố giải quyết đất đai cho các hộ làm nhà ở khu định cư mới, tổ chức, quản lý các hoạt động phát triển kinh tế tập thể và cá nhân, duy trì sự ổn định trong đời sống xã hội trên địa bàn. Năm 1986, tổng các nguồn thu của phường đạt 234.703 đồng, tổng chi 207.106 đồng. Dự toán năm 1987, thu 464.597 đồng, chi 282.000 đồng¹.

Ngày 19/4/1987, Đảng bộ Trung Vương lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 1987 - 1989. Hơn 98% cử tri phường Trung Vương đã tham gia bầu cử, bầu ra 27 đại biểu ở địa phương. Hội đồng nhân dân khóa III, phường Trung Vương đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Phúc làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Ngọc Ngoạn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Trần Quang Vinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

¹ Theo Biên bản Hội nghị Tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân phường Trung Vương ngày 24/3/1987. Tài liệu Đảng ủy.

Đầu năm 1987, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy phường Trưng Vương tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X (tháng 10/1986), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (tháng 11/1986) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Kế hoạch thực hiện được xây dựng cụ thể, gắn kết các nội dung học tập với việc thực hiện công tác chuyên môn của từng cá nhân, đơn vị. Hiệu quả đã đem đến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn về đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là đổi mới về cơ cấu kinh tế, về cơ chế quản lý kinh tế.

Đầu năm 1988, Đảng ủy phường Trưng Vương tập trung chỉ đạo học tập quán triệt và thực hiện nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 13/9/1987 của Bộ Chính trị về *"Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"* và Chỉ thị 06-CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái *"Về kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng"*. Đảng ủy chủ trương kết hợp triển khai cuộc vận động với việc tổng kết công tác năm 1987, phân loại chi bộ và tư cách đảng viên, rà soát lại đội ngũ đảng viên theo Nghị quyết 04 đặt ra. 100% chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia với tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, còn một số thiếu sót, hạn chế cần phải khắc phục: Chưa liên hệ chặt chẽ giữa nội dung các nghị quyết làm rõ từng mặt mạnh, yếu của từng chi bộ để có biện pháp sửa chữa tích cực; một số chi ủy chưa thực sự sâu sát trong chỉ đạo.

Với những kết quả đạt được trong ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đảng bộ phường Trưng Vương được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là một trong những đơn vị điển hình về công tác chỉ đạo hoạt động kinh tế

giỏi và luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.¹ Tuy nhiên, đây mới là những thành công ban đầu, khó khăn thách thức còn nhiều: Tư duy kinh tế cũ vẫn còn đè nặng trong các hoạt động sản xuất, nên chưa giải phóng được lực lượng sản xuất để khai thác hiệu quả nhất các nguồn lực của địa phương; đời sống nhân dân chậm được cải thiện; một số hiện tượng vi phạm trật tự kỷ cương xã hội chưa được giải quyết dứt điểm.

Để tổng kết công tác sau hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ khóa IV và đường lối đổi mới của Đảng, định ra phương hướng, nhiệm vụ công tác mới, được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa IV đã quyết định tổ chức *Đại hội Đảng bộ toàn thể đảng viên lần thứ V, nhiệm kỳ 1988 - 1991*.

Đại hội diễn ra từ ngày 1 đến ngày 2/12/1988. Tham dự Đại hội có 124 đảng viên. Trong ngày làm việc thứ nhất, với tinh thần đoàn kết, thẳng thắn, trên cơ sở đổi mới tư duy, các đại biểu đã sôi nổi trao đổi, thảo luận và thông qua nội dung của Báo cáo tổng kết công tác của Đảng bộ khóa IV và Báo cáo phương hướng công tác khóa V.

Về kết quả công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Báo cáo Tổng kết khẳng định: *“Tất cả những mục tiêu được đề ra trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đều được hoàn thành tương đối tốt”*. *“Về công tác Đảng, chính quyền, dân vận đã phối hợp tương đối tốt, đồng đều, chặt chẽ, trong đó coi trọng phát triển trọng tâm kinh tế, góp phần tăng ngân sách*

¹ Theo Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, 2002, tập II, Tr 175.

phường; công tác chỉ đạo xây dựng trụ sở, trường học phổ thông, mẫu giáo, trạm xá đều đạt được kết quả khá tốt”. Bên cạnh đó, “Do có việc chưa bàn sâu, bàn kỹ; chưa thẳng thắn nên có việc chưa được thống nhất cao, chưa chú trọng phát huy trí tuệ của Ban Chấp hành... Công tác tuyên huấn, kiểm tra còn yếu. Việc sơ kết qui, 6 tháng không đều và khi họp cũng chưa phát huy được trí tuệ của đảng viên, còn nặng về phổ biến”¹.

Dựa trên kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV, quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1988 - 1991 là: 1) “Tập trung mọi nỗ lực phát triển mạnh kinh tế phường, trọng tâm là thương nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh kinh tế gia đình và kinh tế tư nhân nhằm tăng nhanh nguồn thu ngân sách và giải quyết công ăn việc làm tại chỗ cho những lực lượng lao động dôi thừa”. 2) “Trên cơ sở phát triển kinh tế, đầu tư thích hợp vào các công trình phát triển của phường trên các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, quân sự, đời sống nhanh và mạnh hơn nữa”. 3) “Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhà nước, không ngừng củng cố và mở rộng các tổ chức quần chúng nhân dân nhằm đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của một phường trung tâm. Đẩy mạnh tất cả mọi hoạt động kinh tế xã hội, công tác xây dựng Đảng lên một bước phát triển cao hơn”².

¹ Theo Tổng hợp những kết luận của Đảng ủy về kiểm điểm công tác khóa IV, tháng 11/1988, tr. 2, 3. Tài liệu Thành ủy.

² Theo Báo cáo kết quả Đại hội Đảng bộ phường khóa V, ngày 8/12/1988, tr. 1. Tài liệu Thành ủy.

Trong ngày 2/12/1988, Đại hội tổ chức bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí¹. Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1988-1991 đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Quang Phúc làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Ngọc Ngoạn làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Quang Vinh làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Ngày 7/12/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V bầu đồng chí Trần Đăng Duyên làm Trưởng ban Kiểm tra Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ: Đồng chí Nguyễn Quang Phúc, Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Ngọc Ngoạn, Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Quang Vinh, phụ trách kinh tế; đồng chí Bùi Đường, Thường trực Ủy ban nhân dân; đồng chí Trần Văn Giàu, Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Cự Hải, Trưởng Ban liên lạc hưu; đồng chí Trần Thị Nguyệt, Hội trưởng Hội Nông dân; đồng chí Lê Thị Kim Bảo, Hội trưởng Hội Phụ nữ; đồng chí Trần Đăng Duyên, Trưởng Ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng chí Hà Hữu Hằng, Trưởng Ban Công an; đồng chí Lục Văn Độ, phụ trách Nhà đất; đồng chí Trần Hoài Thái, Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán; đồng chí Lại Đức Thông, Chủ tịch Công đoàn; đồng chí Ngô Đình Quý, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; đồng chí Nguyễn Thế Dung, Bí thư chi bộ 4.

Phát huy thắng lợi của Đại hội Đảng bộ, Ban Chấp hành nêu cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V.

¹ Xem thêm phần phụ lục.

Thực hiện Quyết định 217/QĐ-HĐBT ngày 14/01/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về dân chủ hóa các hoạt động kinh tế, giải phóng sức sản xuất, tạo điều kiện cho cơ sở phát huy quyền chủ động theo hướng hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đồng thời, rút kinh nghiệm từ thực tiễn sau gần 3 năm thực hiện đường lối đổi mới ở địa phương, Đảng ủy tiếp tục quán triệt đến cán bộ, đảng viên và bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể thấu suốt đường lối đổi mới của Đảng, tích cực nâng cao năng lực hoạt động, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, tích cực cải tiến trong tất cả các khâu chỉ đạo, điều hành sản xuất, từ xét duyệt giấy phép kinh doanh đến quản lý, thu nộp và sử dụng các khoản thuế có hiệu quả, tránh thất thu, tham ô lãng phí.

Theo chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường tổ chức đổi mới công tác quản lý đối với các hợp tác xã mua bán, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp: Giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị; sắp xếp lại sản xuất, giảm biên chế gián tiếp, đầu tư nâng cao năng suất lao động, tạo thêm nhiều sản phẩm mới. Nhằm giải quyết những khó khăn, ách tắc trong kinh doanh, Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán phường tổ chức họp bàn, thảo luận dân chủ để tìm ra hướng đi phù hợp, như cử người tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ do Thành phố tổ chức, tích cực huy động các nguồn vốn, chủ động khai thác nguồn hàng và đa dạng hóa các mặt hàng, thực hiện khoán quỹ lương, khoán doanh số đến từng nhân viên, đảm bảo tự cân đối thu chi. Kết quả, năm 1989, tình trạng thua lỗ kéo dài đã chấm dứt. Cửa hàng mua bán Trung Vương trở thành một trong 4 đơn vị kinh doanh hiệu quả nhất trên địa bàn Thành phố, có doanh số bán ra lên tới 50 triệu đồng/năm¹.

¹ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Tập II (1975-2002), tr. 170.

Ngoài ra, phường tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế khác “bung ra” trong sản xuất, kinh doanh, tạo sự phát triển phong phú, đa dạng theo hướng sản xuất hàng hóa. Tính đến năm 1991, đã có khoảng 500 cơ sở kinh tế ngoài Nhà nước hoạt động trên địa bàn. Nhờ đó, đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động tại chỗ, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tăng thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Nhằm thực hiện mục tiêu về xây dựng cơ bản do Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng ủy đã kiên quyết tập trung chỉ đạo việc huy động các nguồn vốn để khởi công xây dựng công trình Trường Mẫu giáo phường Trung Vương ở tổ 15, có diện tích 935m², dự toán ban đầu là 70 triệu đồng, với 3 phòng học; công trình xây dựng trụ sở mới của phường với giá trị 25 triệu đồng¹. Các công tác xây dựng nhà tình nghĩa, tu sửa trường Trung học cơ sở, trạm xá, hệ thống đường giao thông dân sinh tiếp tục được thực hiện theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Năm 1989, Đảng bộ phường đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Hơn 90% cử tri phường đã đi bỏ phiếu, bầu ra 25 đại biểu ở địa phương. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường Trung Vương khóa IV (nhiệm kỳ 1989 - 1994) đã bầu đồng chí Trần Ngọc Ngoạn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Quang Phúc giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Trịnh Xuân Tụng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

¹ Theo Tổng hợp những kết luận của Đảng ủy về kiểm điểm công tác khóa IV, tr.1. Tài liệu Thành ủy.

Sau 4 tháng kể từ Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V, Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XI đã được tổ chức (29-30/3/1989). Trên cơ sở đánh giá tình hình, vạch ra những nguyên nhân của thành tích và tồn tại, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm (1989 - 1990). Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến việc tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn và thực hiện tốt cuộc vận động *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội"*.

Theo chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy tổ chức chỉ đạo đợt học tập và thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố, nhằm xác định cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vai trò, vị trí của Đảng bộ và nhân dân phường Trưng Vương trong mục tiêu phát triển chung của thành phố Thái Nguyên trong những năm 1989 - 1990 và những năm tiếp theo. Ngoài ra, Đảng bộ kết hợp tổ chức các buổi báo cáo thời sự, sinh hoạt chuyên đề, tăng cường trao đổi thảo luận góp phần nâng cao hiệu quả.

Thông qua việc học tập quán triệt, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, Đảng bộ tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố khối đoàn kết trong Đảng, niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Đảng bộ rất chăm lo củng cố, tăng cường sức mạnh của các tổ chức đảng. Qua các kỳ đại hội chi bộ hằng năm, Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ hoàn thiện các văn bản, kiện toàn chi ủy, đảm bảo lựa chọn được các đồng chí có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ có một số biến động về tổ chức. Ngày 13/3/1990, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU quyết định bổ sung đồng chí Trịnh Xuân Tụng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ vào Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Ngày 19/10/1990, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 51-NQ/TU quyết định phân công lại Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường Trung Vương. Theo đó, đồng chí Trần Đăng Duyên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ giữ chức Bí thư Đảng ủy phường; đồng chí Nguyễn Quang Phúc, Bí thư Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường. Mặc dù có sự thay đổi cán bộ chủ chốt, nhưng hoạt động của Đảng bộ vẫn được giữ ổn định, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị khóa VI *"Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*, trong 2 năm (1989 - 1991), công tác kiểm tra của Đảng ủy phường tập trung vào nội dung kiểm tra đảng viên chấp hành chính sách của Đảng; kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Hằng năm, đảng viên được tổ chức kiểm điểm tự phê bình, phê bình và phân loại. Kết quả, Đảng bộ có hơn 90% đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, số đảng viên yếu kém không đáng kể, các chi bộ đều đạt tiêu chuẩn xếp loại khá, tốt, không có chi bộ yếu kém.

Với mục tiêu không ngừng mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc ở địa

phương, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU, ngày 6/7/1990, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức Hội Cựu chiến binh ở cấp phường xã, Đảng ủy phường Trưng Vương ban hành Quyết định số 07-QĐ/ĐU ngày 10/10/1990 thành lập Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương với 48 thành viên. Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Lạc làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Ngọc Bát làm Phó Chủ tịch; đồng chí Cù Văn Yên làm Thư ký; đồng chí Hứa Xuân Chương và đồng chí Phạm Trần Đăng làm Ủy viên.

Ngày 28/5/1991 Đại hội lần thứ nhất Hội Cựu chiến binh phường được tổ chức, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí: Đồng chí Lê Tiến Ký làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Ngọc Bát làm Phó Chủ tịch; đồng chí Cù Văn Yên, Ngô Ích, Hứa Xuân Chương làm Ủy viên Ban Chấp hành.

Hội có sự tham gia của các thế hệ cựu chiến binh đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh biên giới. Các hội viên đều nêu cao phẩm chất cao quý của người chiến sĩ quân đội nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì lợi ích của dân tộc. Nay trong điều kiện, tình hình mới, Hội ra sức động viên, tổ chức các hội viên vận động gia đình nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương. Sự ra đời của Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương góp phần tăng cường thêm vị thế của Mặt trận Tổ quốc và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (1986 - 1991), trọng tâm là 3 chương trình kinh tế lớn (lương thực, thực

phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu), gắn liền với hai kỳ Đại hội Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ IV (1986 - 1988) và thứ V (1988 - 1991), những thành tích của Đảng bộ và nhân dân địa phương là rất quan trọng: Khối đoàn kết giữa Đảng bộ và nhân dân tiếp tục được củng cố; bộ máy chính quyền đảm bảo vai trò điều hành các hoạt động của địa phương; các tổ chức đoàn thể được mở rộng; các chỉ số kinh tế, văn hóa, xã hội đều tăng; đời sống của nhân dân giảm bớt khó khăn.

II. Tăng cường đoàn kết, tổ chức lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng tuy đạt được những kết quả ban đầu rất quan trọng, nhưng đất nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cùng thời gian này, tỉnh Bắc Thái cũng gặp phải nhiều khó khăn, thách thức: Sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng đủ nhu cầu tại chỗ; sản xuất công nghiệp bị động về nguồn nguyên nhiên liệu, thiếu phụ tùng thay thế, thị trường nhỏ hẹp; công nghệ lạc hậu năng suất thấp; các tệ nạn xã hội chưa được giải quyết triệt để gây bức xúc trong nhân dân. Trong điều kiện, hoàn cảnh như vậy đòi hỏi Đảng bộ tỉnh Bắc Thái nói chung và Đảng bộ phường Trưng Vương nói riêng phải nỗ lực, chủ động quyết tâm hơn nữa vượt lên mọi khó khăn thách thức, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới của Đảng

Được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, tháng 4/1991, Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991 - 1994 đã được tổ chức. Tham dự Đại hội có 95 đảng viên.

Đại hội có nhiệm vụ thông qua các văn kiện như Báo cáo Tổng kết, Báo cáo Phương hướng công tác, bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII. Trong đó, Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 1991-1994 đã khẳng định: Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo phát triển cơ cấu kinh tế của phường phù hợp với "3 chương trình kinh tế lớn" của Đảng, tạo ra những kết quả ban đầu, quan trọng. Tuy nhiên còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục. Đó là công tác điều hành các hợp tác xã còn nhiều lúng túng, chưa thực sự hiệu quả, chưa phát huy hết tiềm năng của địa phương; mức cải thiện đời sống của nhân dân diễn ra chậm.

Đại hội đã nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ phường trong nhiệm kỳ 1991 - 1994, tập trung vào mục tiêu khai thác có hiệu quả cao cơ cấu kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - rau màu và thực phẩm; đẩy mạnh kinh tế gia đình nhằm chủ động giải quyết việc làm và giảm bớt khó khăn trong đời sống nhân dân và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Ngoài ra, Đại hội tổ chức cho các đại biểu thảo luận về các vấn đề đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, quan tâm đến các đối tượng chính sách xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI, nhiệm kỳ 1991 - 1994, gồm 13 đồng chí¹. Sau đó, Hội nghị lần thứ nhất

¹ Xem thêm phần phụ lục.

Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI đã bầu đồng chí Trần Lạc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Trần Đăng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã hoàn thành quy chế làm việc, xây dựng chương trình công tác toàn khóa và triển khai xuống các chi bộ trực thuộc. Theo đó, Đảng ủy thực hiện chế độ giao ban từng tháng, quý để tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh những điểm chưa hợp lý và đề ra phương hướng công tác mới. Các chi bộ duy trì sinh hoạt đúng qui định của điều lệ Đảng, được tổ chức vào ngày 5 hằng tháng.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII vào quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế theo mô hình đã xác định. Đáng chú ý là các cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc trên địa bàn trước kia khoán trắng cho Chi cục thuế thành phố, nay hoạt động dưới sự phối hợp quản lý chung của phường và Chi Cục thuế Thành phố, giải quyết việc làm 30 lao động địa phương, đóng góp cho ngân quỹ phường trung bình 6,5 đến 7 triệu đồng/tháng. Phường qui hoạch lại 41 quầy hàng cho các hộ kinh doanh thuê ổn định; mở thêm Tổ Thu gom tận dụng phế liệu, giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao động. Ngoài ra, được sự nhất trí của Thành phố, phường triển khai cho 87 hộ cá thể thuê sử dụng vỉa hè kinh doanh dịch vụ để tăng nguồn thu cho phường, với mức đóng góp trung bình đạt 4 triệu đồng/tháng¹.

¹ Theo Báo cáo số 04/BC-ĐU, của Đảng ủy phường Trung Vương, ngày 25/12/1993, Kết quả quá trình triển khai bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tr. 1. Tài liệu Thành ủy

Trong sản xuất nông nghiệp, các hộ nông dân được động viên, tư vấn quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu của thị trường, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chú ý mùa vụ, trồng các loại cây cho năng suất và giá trị kinh tế cao nhằm ổn định đời sống người lao động. Mô hình kinh tế VAC “*vườn-ao-chuồng*” được nhiều hộ gia đình vận dụng.

Nắm chắc các hoạt động kinh tế cơ sở, Đội Thuế phường tham mưu cho lãnh đạo chính quyền xây dựng mức thuế, kế hoạch thực hiện cho từng tháng, quý, có chính sách ưu tiên miễn giảm một phần thuế đối với các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn nhằm thu đúng, thu đủ các nguồn thu, đảm bảo ngân sách địa phương tăng đều hằng năm, hoàn thành nghĩa vụ đối với Thành phố. Năm 1992, tổng các nguồn thu của phường đạt 252 triệu đồng, sang năm 1993 thu đạt 290 triệu đồng, tăng 15%¹. Các hoạt động chi ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, tập trung cho các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Cùng thời gian này, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân tổ chức Hội nghị chuyên đề với nội dung đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Hội nghị thống nhất chủ trương tập trung vốn, tăng cường giám sát, đẩy nhanh tiến độ công trình xây dựng Trường Mẫu giáo; tiếp tục thực hiện “*Bê tông hóa*” hệ thống đường dân sinh theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố khẩn trương hoàn thành kế hoạch

¹ Theo Báo cáo số 04/BC-ĐU, của Đảng ủy phường Trưng Vương, ngày 25/12/1993, Kết quả quá trình triển khai bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tr. 1. Tài liệu Thành ủy

xây dựng khu định cư mới trên địa bàn. Kết quả, cuối năm 1993, phường đã tổ chức khánh thành và đưa vào sử dụng công trình Trường Mẫu giáo Trung Vương (phường đóng góp 35 triệu đồng/70 triệu đồng); trao tặng 1 nhà tình nghĩa, với giá trị 10 triệu đồng; hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đất cho 47/49 hộ xây dựng ở khu định cư mới¹.

Khắc phục những khó khăn về kinh tế, Đảng ủy tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội bằng nhiều hình thức, như quan tâm, giúp đỡ các hộ gia đình thuộc diện chính sách; chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng; xây dựng các loại quỹ tự chủ hoạt động... Từ cuối năm 1992 sang đầu năm 1993, phường Trung Vương đã huy động được 6,4 triệu đồng² cho “*Quỹ tình nghĩa*”, 5,4 triệu đồng cho quỹ ủng hộ Cu Ba³, góp phần thực hiện cuộc vận động 10 nghìn tấn gạo ủng hộ nhân dân Cu Ba của cả nước; tiếp tục duy trì hoạt động tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đối tượng gia đình thương binh, liệt sỹ. Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/1944 - 22/12/1994, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã tổ chức gặp mặt toàn thể cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh phường, tuyên dương những tập thể và cá nhân điển hình tiêu biểu, động viên các đồng chí tiếp tục phấn đấu, đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc xây dựng và phát triển quê hương.

¹ Theo Báo cáo số 80-BC/ĐU ngày 2/7/1993 Sơ kết 6 tháng đầu năm 1993 và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm của Đảng ủy phường Trung vương, tr.4. tài liệu Thành ủy.

² Theo Nghị quyết số 47-NQ/ĐU ngày 8/8/1992 của Hội nghị Đảng ủy mở rộng, tr. 1. Tài liệu Thành ủy

³ Theo Nghị quyết số 60-NQ/ĐU ngày 6/1/1992 của Hội nghị Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo tháng 12/1992 và phương hướng lãnh đạo công tác tháng 1/1993, tr. 2. Tài liệu Thành ủy.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa và hướng đến mục đích để phong trào trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, Đảng ủy, chính quyền phường đề ra nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện kinh tế và phong tục, tập quán của địa phương. Năm 1994, phường đã có 88% số hộ đạt gia đình văn hóa; 90% số hộ xây được nhà xây kiên cố, số nhà tranh tre còn 10%¹; nhiều hộ sắm được mô tô, ti vi, tủ lạnh, máy nghe nhạc, góp phần nâng cao đời sống.

Trên địa bàn phường có Nhà thờ Giáo xứ Thái Nguyên lớn nhất tỉnh, nơi tập trung rất đông giáo dân và khách thập phương trong những dịp lễ quan trọng. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo lực lượng công an, dân quân, thanh niên xung kích tổ chức tốt lực lượng, phân luồng giao thông, hướng dẫn các hộ kinh doanh ăn uống, tạp hóa, các điểm trông giữ xe đạp xe máy, thực hiện nghiêm quy định của phường, lên phương án ứng phó với các tình huống, đảm bảo tuyệt đối không để kẻ xấu lợi dụng.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục, Đảng ủy, chính quyền chủ trương kết hợp sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và địa phương với mở rộng công tác xã hội hóa. Hội đồng Giáo dục phường Trưng Vương được thành lập (tháng 4/1993), cùng với Hội cha mẹ học sinh các nhà trường phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh, tăng cường cơ sở vật chất như bàn ghế, bảng, sách bút cho học sinh. Năm học 1991 - 1992 và

¹ Theo Báo cáo số 70/BC-ĐU, ngày 8/6/1995, của Đảng ủy phường Trưng Vương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tr.2. Tài liệu Thành ủy.

1992 - 1993, Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở Trung Vương đều đạt danh hiệu *Trường tiên tiến cấp Tỉnh*¹. Ngày 19/9/1994, theo Quyết định số 793/TCCB của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái, Trường Mẫu giáo Trung Vương được đổi tên thành Trường Mầm non Trung Vương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự phường thường xuyên củng cố 4 trung đội dân quân với 70 chiến sĩ, đảm bảo chỉ tiêu 1,5 đến 2% dân số, hoàn thành công tác huấn luyện hằng năm đảm bảo đủ thời gian, nội dung huấn luyện với chất lượng tốt; quản lý chặt chẽ lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, quân dự bị động viên. Năm 1994, phường đã huy động 5 đợt quân dự bị động viên theo kế hoạch tập trung huấn luyện của Thành đội, gồm 35 đồng chí (5 sĩ quan, 30 chiến sĩ), 100% cán bộ, chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện đạt chất lượng cao. Lực lượng dân quân phường thường xuyên phối hợp cùng lực lượng bảo vệ dân phố tuần tra, giữ gìn trật tự xã hội trên địa bàn, tham gia công tác làm sạch đẹp môi trường theo Chỉ thị 03-06 của Thành phố. Hằng năm, phường hoàn thành 100% chỉ tiêu khám tuyển và giao quân.

Trong nhiệm kỳ, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo toàn diện. Trong đó, Đảng ủy tập trung tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, nhất là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

¹ Theo Nghị quyết số 69/NQĐU-GD, ngày 07/6/1995, của Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác giáo dục năm 1995- 2000, tr 1. Tài liệu Thành ủy.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức học tập, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (tháng 6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ xác định, đây là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của công cuộc đổi mới. Kế hoạch, thời gian, các bước thực hiện được xây dựng cụ thể hướng dẫn các chi bộ. Đồng thời, Đảng bộ tăng cường công tác củng cố tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của Đảng bộ, phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Đảng ủy, đấu tranh chống tư tưởng cá nhân, những biểu hiện vi phạm dân chủ trong Đảng.

Ngày 27/2/1993, Đảng ủy phường Trung Vương tổ chức Hội nghị chuyên đề về đấu tranh phê bình và tự phê bình, đối với Ban Chấp hành Đảng bộ. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VII), thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương về việc tổ chức tự phê bình và phê bình, Hội nghị thông qua nội dung bản tự kiểm điểm của từng đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ. Các ý kiến đóng góp trên tinh thần "*Xây dựng và giúp đỡ để cùng tiến bộ*", thẳng thắn chỉ ra những điểm cần phải sửa chữa, rút kinh nghiệm của từng vị trí công tác trong Đảng ủy và phương hướng khắc phục. Trong đó, tập trung vào những vấn đề: *Sự lãnh đạo của Đảng ủy với chính quyền và tổ chức đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ; những vấn đề tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm;*

*có biểu hiện thiếu dân chủ, công khai; quản lý kinh tế còn lỏng lẻo, chưa hiệu quả, chưa khai thác hết tiềm năng của phường*¹.

Các hoạt động kể trên đã giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ: Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là qui luật tồn tại và phát triển của Đảng. Đặc biệt, trong bối cảnh có nhiều biến động phức tạp, có nhiều thách thức như hiện nay, đổi mới và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt, có liên quan trực tiếp đến phát triển của đất nước, sự bền vững của chế độ và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, Đảng bộ phường thường xuyên củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ làm công tác kiểm tra của Đảng ủy bằng những biện pháp cụ thể². Trong những năm 1991- 1994, công tác kiểm tra của Đảng ủy bám sát cơ sở, kết hợp tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất, tập trung vào kiểm tra việc thực hiện Quy định 52 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 19/11/1992 về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ phường, kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và đảng viên, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Kết quả, riêng năm 1993, có 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh,

¹ Tổng hợp từ Biên bản cuộc họp kiểm điểm Đảng ủy viên theo Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 27/2/1993 của Đảng ủy phường Trung Vương. Tài liệu Thành ủy.

² Tháng 5/1993, Đảng ủy tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng kiểm tra Đảng cho hơn 30 đồng chí gồm Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Chi ủy cơ sở. Phần nội dung và kế hoạch thực hiện do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phụ trách. Lớp học đã cung cấp những kiến thức và các kỹ năng cần thiết về công tác kiểm tra, có ý nghĩa thiết thực, kịp thời đối với đội ngũ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ.

1 chi bộ loại yếu¹; 91% đảng viên đủ tư cách mức 1; Đảng bộ xếp loại khá. Bên cạnh đó, còn có 5 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng đã bị xử lý kỷ luật: có 2 đảng viên bị cảnh cáo; có 1 trường hợp bị cách chức và có 2 đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng.²

Về công tác phát triển đảng viên, tính đến cuối nhiệm kỳ, tổng số đảng viên của Đảng bộ có 230 đồng chí³; trong đó, có 5 đảng viên dự bị, 56 đảng viên nữ (chiếm 24%). Các đảng viên sinh hoạt trong cơ cấu tổ chức của Đảng bộ gồm 8 chi bộ, có 4 chi bộ đường phố, 1 chi bộ Hợp tác xã, 1 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an và 1 chi bộ cơ quan phường.

Trong công tác lãnh đạo chính quyền, Đảng ủy phường chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được tổ chức ngày 20/11/1994. 98% cử tri phường Trung Vương đã thực hiện nghĩa vụ công dân, bầu ra 25 đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa V, nhiệm kỳ 1994-1999. Tại kỳ họp lần thứ nhất Hội đồng nhân dân phường, đã kiện toàn những vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền địa phương. Đồng chí Ngô Chính - Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Ngô Quang Sơn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Phạm Trần Đăng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Quần chúng nhân dân phường rất phấn khởi, tin tưởng vì đã lựa chọn ra được những người có đủ tài,

¹ 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Chi bộ 1 phố Quang Trung, Chi bộ 3 phố Bến Tượng, Chi bộ 4 phố Thăng Tám, Chi bộ Công an phường, Chi bộ nhà trường, Chi bộ HTX rau màu. Chi bộ khá: Chi bộ 2 phố Cột Cờ. Chi bộ yếu: Chi bộ cơ quan.

² Theo Báo cáo số 04/BC-ĐU, của Đảng ủy phường Trung Vương, ngày 25/12/1993, Kết quả quá trình triển khai bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tr. 1. Tài liệu Thành ủy

³ Các tài liệu không ghi cụ thể số đảng viên mới được kết nạp. Tổ Biên soạn.

đức để điều hành các hoạt động ở địa phương, chăm lo đến lợi ích của nhân dân.

Ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991 - 1994, trong tình hình đất nước và địa phương còn rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Trung Vương tiếp tục giành được những thành quả quan trọng. Cùng với đời sống chính trị, xã hội ổn định, cơ cấu kinh tế được xây dựng phù hợp với điều kiện của địa phương; đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn. Tuy nhiên, một số hạn chế, sai sót cũng bộc lộ, đặc biệt là năng lực quản lý Nhà nước, ý thức trách nhiệm chưa cao của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tháng 9/1994, Đảng bộ phường Trung Vương tổ chức *Đại hội đại biểu lần thứ VII, nhiệm kỳ 1994-1997*, tại Nhà Văn hóa Thanh thiếu niên tỉnh Thái Nguyên. 151 đảng viên thay mặt cho 230 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tham dự Đại hội.

Phát huy tinh thần dân chủ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục của Đảng, Đại hội đã tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn bản trình Đại hội gồm Báo cáo tổng kết và Báo cáo phương hướng công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 1991 - 1994 trình tại Đại hội đã nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, sai sót còn tồn tại trong vai trò lãnh đạo của Đảng bộ cần phải khắc phục: Bên cạnh những cố gắng, nỗ lực trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn có lĩnh vực, công việc chưa đảm bảo được tính thống nhất trong Đảng uỷ. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số cán bộ đảng viên còn hạn chế; còn có những biểu hiện của tư tưởng thiêu gương mẫu; năng lực điều hành các hoạt động, nhất là trong hoạt động

kinh tế của cá nhân phụ trách chưa theo kịp với những chuyển động nhanh chóng của đời sống xã hội và thực tiễn ở địa phương.

Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1994 - 1997, trong đó, đặc biệt chú trọng 2 nội dung căn bản: *Một là*, phải làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh, có đủ khả năng quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. *Hai là*, phải tập hợp được đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân phát huy trí tuệ, năng lực nhằm tháo gỡ những khó khăn về kinh tế, xã hội hiện nay của địa phương, thực hiện thắng lợi những mục tiêu đề ra là xây dựng phường Trưng Vương phát triển về kinh tế - văn hóa, ổn định, vững mạnh về an ninh - quốc phòng, từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII, nhiệm kỳ 1994 - 1997 gồm 14 đồng chí¹, thiếu 1 đồng chí so với số lượng Ban Chấp hành mà Đại hội đã biểu quyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Chính được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Quang Sơn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Trần Đăng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền phường, hoạt động của 850 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ và hơn 200 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đã phát huy hiệu quả, giúp cho ngân sách phường tăng đều hàng năm, hoàn thành nghĩa vụ đối với Thành phố. Năm 1994, kế hoạch được giao 1 tỉ

¹ Xem thêm phần phụ lục.

750 triệu, thu vượt 10%; năm 1995, kế hoạch được giao 2 tỉ 950 triệu, 6 tháng đầu năm thu đạt 40%. Thu nhập đầu người bình quân đạt khoảng 25 đến 27 triệu đồng/năm¹.

Hoạt động giáo dục của các nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của phường và có kết quả tốt. Năm học 1994 - 1995, hơn 90% học sinh các bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở được lên lớp; 100% các cháu đến tuổi đi học đều được đến trường; công tác giáo dục được kết hợp chặt chẽ giữa dạy chữ với dạy người. Ngày 7/6/1995, Đảng ủy ra Nghị quyết về công tác giáo dục địa phương (1995 - 2000), đề ra phương hướng phấn đấu trong thời gian 5 năm (1995 - 2000) nhằm tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất phục vụ hiệu quả công tác giáo dục; phấn đấu 100% giáo viên có trình độ khá giỏi; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; mở rộng công tác xã hội hóa giáo dục... tạo ra nguồn lực mạnh mẽ cho những năm tiếp theo.

Tháng 5/1995, Hội nghị Thường vụ Đảng ủy về công tác quân sự của phường được tổ chức. Hội nghị đánh giá: *"nhận thức của các ngành, các đoàn thể, nhất là với các khu phố về việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân có nhiều chuyển biến tích cực. Mấy năm qua, chỉ tiêu tuyển quân luôn hoàn thành kế hoạch trên giao..."*². Để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh - quốc phòng ở địa phương trong tình hình mới, Hội nghị đề ra phương hướng công tác: Củng cố, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng dân quân

¹ Theo Báo cáo số 70/BC-ĐU, ngày 8/6/1995, của Đảng ủy phường Trung Vương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tr. 2. Tài liệu Thành ủy.

² Theo Nghị quyết số 01/NQ-TV ngày 18/4/1995 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trung Vương về công tác quân sự năm 1995, tr. 1. Tài liệu Thành ủy.

ở địa phương; tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ; cấp ủy các chi bộ kết hợp với phường đội kiện toàn các trung đội dân quân tự vệ và an ninh - quốc phòng; xây dựng kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ, thống nhất giữa công an, dân quân phường với lực lượng an ninh quốc phòng và tự vệ của các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn; củng cố và hoàn thiện phương án tác chiến A2, tổ chức huấn luyện và diễn tập theo sự chỉ đạo của tỉnh và thành phố.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ được tăng cường thông qua những hình thức phong phú, hiệu quả: Tổ chức báo cáo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy. Ngoài ra, Đảng ủy còn tổ chức báo cáo thời sự thế giới, trong nước và địa phương, phát động phong trào đọc báo Đảng, Báo Bắc Thái, sử dụng Sổ tay Chi bộ trong công tác tuyên truyền. Chỉ tính từ tháng 9/1994 - 6/1995, đã có 1.260 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia học tập¹.

Ngày 8/6/1995, Đảng ủy tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Hội nghị khẳng định: Việc học tập quán triệt và thực hiện các nghị quyết Trung ương, trước hết là Nghị quyết Trung ương 3 góp phần giải tỏa những lo âu, thắc mắc trong tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, dần lấy lại sự ổn định tư tưởng trong Đảng bộ và quần chúng; góp phần xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ,

¹ Theo Báo cáo số 70/BC-ĐU, ngày 8/6/1995, của Đảng ủy phường Trung Vương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tldd, tr.1. Tài liệu Thành ủy.

đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống diễn biến hòa bình. Hội nghị đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng: “đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, chi bộ, trên nguyên tắc tập trung, dân chủ, trên cơ sở nghị quyết, nhiệm vụ chính trị của đơn vị cơ sở, trong đó sự đoàn kết, thống nhất của cấp ủy cán bộ chi cốt có ý nghĩa quyết định đến sức mạnh của Đảng bộ, chính quyền”¹.

Qua cuộc vận động “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, chế độ sinh hoạt Đảng trong các chi bộ dần đi vào nền nếp, đảm bảo sinh hoạt mỗi tháng 1 lần vào ngày mùng 5 hằng tháng với gần 90% đảng viên tham gia sinh hoạt; chất lượng sinh hoạt Đảng, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng được nâng cao. Ý thức xây dựng Đảng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phát huy. Nhờ đó, sang năm 1995, Đảng bộ không còn chi bộ yếu kém. Công tác kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Đảng ủy đến các Chi ủy dưới cơ sở được tiến hành thường xuyên. Năm 1995, Đảng ủy đã bầu bổ sung 1 đảng ủy viên (đủ 15 đồng chí theo số lượng được Đại hội Đảng bộ phường khóa VII đã biểu quyết), từ kết quả đại hội nhiệm kỳ ở dưới cơ sở, 9 chi ủy trực thuộc đã được kiện toàn.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ. Trong 2 năm 1994 - 1995, Đảng ủy đã cử 5 đồng chí đi học các lớp

¹ Theo Báo cáo số 70/BC-ĐU, ngày 8/6/1995, của Đảng ủy phường Trưng Vương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tldd, tr.5. Tài liệu Thành ủy.

bồi dưỡng lí luận chính trị và chuyên môn. Tuy nhiên, hạn chế là chưa có kế hoạch tổng thể lâu dài; độ tuổi trung bình của đội ngũ cán bộ còn cao; một số đồng chí hạn chế về năng lực công tác. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm và có chuyển biến tích cực. Trong những năm 1994 - 1995 đã kết nạp được 10 đảng viên mới, cộng với số đảng viên chuyển sinh hoạt từ nơi khác đến, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 252 đồng chí, trong đó, có 248 đảng viên chính thức, 96% đảng viên chính thức là cán bộ về hưu. Tuổi bình quân là 58,5, có 2 đồng chí 50 tuổi Đảng, 60 đồng chí 40 tuổi Đảng, 25 đồng chí là cán bộ trung cao cấp về hưu¹.

III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Năm 1996, trước những biến chuyển quan trọng trong đời sống kinh tế chính trị của đất nước và thành phố Thái Nguyên, từ ngày 13 đến ngày 15/3/1996, Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thành phố Thái Nguyên được tổ chức. Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 là đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ - rau màu và thực phẩm; củng cố và xây dựng mới cơ sở hạ tầng; phát triển văn hóa, xã hội và văn minh đô thị; giữ vững ổn định chính trị, an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; tăng cường công tác quản lý, điều hành hệ thống chính trị.

¹ Theo Báo cáo số 70/BC-ĐU, ngày 8/6/1995, của Đảng ủy phường Trưng Vương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29/6/1992, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tldd, tr.5. Tài liệu Thành ủy.

Tiếp đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII được tổ chức tại thủ đô Hà Nội (từ ngày 29/6 đến ngày 1/7/1996). Đại hội đã xác định: *“tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.”*¹

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết của Đại hội đại biểu Thành phố lần thứ XI, Đảng ủy phường Trưng Vương tiếp tục chỉ đạo thực hiện những mục tiêu còn lại của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII, nhiệm kỳ (1994 - 1997) đề ra, đặc biệt là tiếp tục tăng cường đoàn kết thống nhất, nâng cao hiệu quả công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ; củng cố các chi bộ trực thuộc; phát triển kinh tế - xã hội; tích cực đóng góp vào sự nghiệp phát triển thành phố trong giai đoạn mới.

Trong không khí thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1996 - 2000) của cả nước, thực hiện hướng dẫn của Thành ủy, *Đảng bộ phường Trưng Vương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1997 - 2000*. Đại hội diễn ra vào tháng 9/1997 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Tham dự Đại hội có 151 đảng viên thay mặt cho 254 đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội VII đề ra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ 1997 - 2000 là: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo mô hình thương

¹ Theo Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tập 55 (năm 1996), tr.366.

mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và kinh tế rau màu, chăn nuôi; phát triển văn hóa, xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở; phát huy tính tiên phong của mỗi cán bộ, đảng viên; ra sức cải tiến, nâng cao năng lực điều hành, quản lý của bộ máy chính quyền địa phương; đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII nhiệm kỳ 1997- 2000¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, đồng chí Ngô Chính được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Quang Sơn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Trọng Vinh được bầu làm Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Phạm Trần Đăng, Bùi Xuân Dương được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Phát huy thắng lợi của Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy phường Trung Vương động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh công tác phát triển địa phương, tích cực góp phần thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng Thành phố lần thứ XI và Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1996 - 2000).

Khai thác thế mạnh của một phường trung tâm, vận dụng cơ chế chính sách mới của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy chính quyền phường tập trung chỉ đạo tổ chức phát triển nhanh các hoạt động kinh tế buôn bán, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo ra bước đột phá cả về số lượng, chủng loại và giá trị hàng hóa, tăng nhanh ngân quỹ địa phương. So sánh với năm 1996, năm 2000 phường

¹ Xem thêm phần phụ lục

Trung Vương đã có 1.200 hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại, (tăng 141%); có 350 hộ làm nghề tiểu thủ công nghiệp, (tăng 175%)¹. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng bám sát thị trường, tạo ra một khối lượng hàng hóa có giá trị ước khoảng hơn 5 tỉ đồng. Kết quả này khẳng định sự phù hợp, hiệu quả của cơ cấu kinh tế phường cùng vai trò chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền phường.

Xây dựng cơ bản có bước phát triển khá. Tính đến năm 2000, phường đã xây dựng mới được 1.490m đường bê tông, 1.130m đường cấp phối, 850m đường nhựa, 500m mương thoát nước, 4 nhà văn hóa² với đầy đủ các phương tiện hoạt động. Ngoài ra, cơ sở vật chất như trường sở, lớp học, bàn ghế của các trường học và trạm y tế phường tiếp tục được củng cố và xây dựng mới. Các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lực lượng đoàn thanh niên, phụ nữ, dân quân tích cực, chủ động góp công sức để tu sửa đường sá, cống rãnh, khuôn viên trường học, trạm y tế, góp phần xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Đoàn Thanh niên phường xây dựng đội tuyên truyền với 8 thành viên hoạt động hiệu quả ở 4 khu phố Bến Tượng, Cột cờ, Quang Trung, Tháng Tám, thường xuyên thực hiện công tác truyền thông dân số, sức khỏe, môi trường. Hằng tháng, Đoàn phường kết hợp với nhân dân các tổ dân phố huy động đại bộ phận các em thiếu niên, nhi đồng tổ chức ra quân tổng vệ sinh, làm sạch, đẹp phố phường, ngõ xóm. Cùng thời gian này, số hộ xây dựng được nhà kiên cố tăng nhanh, bộ mặt phố phường càng thêm khang trang.

^{1, 2} Theo Báo cáo số 16/BC-ĐU, ngày 15/9/2001, của Đảng ủy phường Trung Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trung Vương trong sạch vững mạnh (1996 - 2000), tr 2, 3. Tài liệu Thành ủy.

Năm 1998, Đảng ủy chỉ đạo học tập và thực hiện Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về nội dung “*xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” với những biện pháp cụ thể: phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc xây dựng gia đình văn hóa và phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, thể thao; kiên quyết đấu tranh, bài trừ những tệ nạn và tiêu cực trong đời sống xã hội; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc phối hợp lãnh đạo, tổ chức, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, phố văn hóa. Trong đó, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được duy trì với nhiều hình thức phong phú.

Theo tinh thần trên, trong 2 năm 1998 - 1999, Đoàn phường Trung Vương tích cực tổ chức các đội tuyển tham gia Hội thi giọng hát hay, đôi nhảy đẹp do thành phố tổ chức, được Ban Giám khảo chọn 1 tiết mục tham gia hội thi cấp Tỉnh; tham gia giải bóng đá Thanh niên khối phường xã đạt giải 3 và giải phong cách; tham gia Hội trại “*Chào thế kỷ mới*” đạt giải 3 toàn đoàn. Hằng năm, phường có trung bình từ 85 - 90% hộ đăng ký và có 65 - 70%¹ gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa mới*”. Nhân dịp lễ tết, các đoàn đại biểu của phường thăm hỏi, tặng quà các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách, tăng cường khối đoàn kết trong nhân dân.

¹ Theo Báo cáo số 16/BC-ĐU, ngày 15/9/2001, của Đảng ủy phường Trung Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trung Vương trong sạch vững mạnh (1996 - 2000), tldd, tr. 3. Tài liệu Thành ủy.

Thực hiện mục tiêu của Đảng bộ về công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy đề ra chủ trương huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy cao nhất những điều kiện thuận lợi của địa phương, khai thác hiệu quả những nguồn lực từ bên ngoài, động viên khích lệ các hộ nghèo nâng cao tinh thần khắc phục khó khăn trong cuộc sống; huy động các nguồn vốn vay ưu đãi và vốn tự đóng góp; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật, vận dụng những mô hình phù hợp vào sản xuất. Nhờ đó, hiệu quả đạt được rất rõ rệt. Năm 1996, số hộ nghèo trên địa bàn phường có 5%, đến năm 2000 đã giảm còn 0,5%¹, vượt mức kế hoạch do Đảng bộ đề ra. Số hộ khá và giàu tăng đều hàng năm. Đây là một thành công lớn trong công tác phát triển kinh tế xã hội của Đảng bộ phường Trưng Vương sau nhiều năm kiên trì phấn đấu bằng nhiều giải pháp đồng bộ.

Các hoạt động văn hóa xã hội tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện gắn kết chặt chẽ với công tác phát triển kinh tế trong chủ trương của Đảng bộ nói chung và Đảng bộ nhiệm kỳ 1997 - 2000 nói riêng. Trong đó, giáo dục và y tế là những công tác quan trọng nhất. Năm học 1998 - 1999, tỷ lệ học sinh lên lớp của các trường bình quân đạt 97%. Năm học 1999 - 2000 đạt 98,3%. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trưng Vương đạt danh hiệu *Trường tiên tiến cấp Thành phố* trong nhiều năm liên tục, nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của cấp trên. Có được kết quả trên là do sự nỗ lực vượt bậc của đội ngũ thầy và trò nhà trường;

¹ Theo Báo cáo số 16/BC-ĐU, ngày 15/9/2001, của Đảng ủy phường Trưng Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trưng Vương trong sạch vững mạnh (1996 -2000), tldđ, tr. 3. Tài liệu Thành ủy.

sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự đóng góp của nhân dân Trung Vương. Trong đó, các chi bộ nhà trường đã phát huy tốt vai trò hạt nhân có sức lan tỏa mạnh mẽ trong phong trào chung¹.

Dưới sự hướng dẫn của Phòng Y tế Thành phố, phong trào học tập 12 điều quy định về y đức của ngành y tế được triển khai đồng bộ đã làm chuyển biến căn bản từ nhận thức đến việc làm cụ thể của cán bộ, nhân viên Trạm Y tế phường, góp phần nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong những năm 1996 - 2000, Trạm đã tổ chức khám và điều trị cho hơn 3.000 lượt người; đồng thời, tổ chức thăm khám sức khỏe và tư vấn điều trị cho các đối tượng thuộc gia đình chính sách xã hội, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các cán bộ hưu trí cư trú trên địa bàn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ với sự vào cuộc của cả bộ máy chính trị ở địa phương, tỷ lệ phát triển dân số giảm rõ rệt. Hơn 90% chị em được thăm khám và chữa bệnh phụ khoa; 100% chị em trong độ tuổi sinh đẻ được chăm sóc sức khỏe sinh sản và tư vấn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Với chủ trương giữ vững ổn định chính trị, xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 32/CT-UB của Ủy

¹ Lúc này, chi bộ Trường Trung học cơ sở có 16 đảng viên, chi bộ Trường Tiểu học có 11 đảng viên, chi bộ Trường Mầm non Trung Vương có 6 đảng viên. Hằng năm, các chi bộ nhà trường giới thiệu từ 5 đến 7 đoàn viên giáo viên điển hình tham gia các lớp cảm tình Đảng. Các chi bộ trường học liên tục đạt “trong sạch vững mạnh”; 100% đảng viên đủ tư cách mức 1,2, không có đảng viên đủ tư cách mức 3,4

ban nhân dân tỉnh, phường Trưng Vương đã xây dựng kế hoạch chương trình hành động, tổ chức động viên nhân dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống các tệ nạn xã hội; đồng thời, tập trung xây dựng mô hình tổ, khối, phường không có tệ nạn xã hội, xây dựng các khu dân cư điển hình tiên tiến và nhân rộng trên địa bàn toàn phường. Năm 1997, phường Trưng Vương được Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) tặng cờ thi đua về công tác phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 1999, Công an và Đoàn Thanh niên phường phối hợp triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết liên tịch số 02 giữa Bộ Công an và Trung ương Đoàn về công tác phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên: đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tác hại của tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm; tổ chức kèm cặp giúp đỡ thanh thiếu niên hư, đối tượng cá biệt; phối hợp với các nhà trường tổ chức ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội; tổ chức 175 ca tuần tra kiểm soát với 350 lượt người tham gia, phát hiện 19 vụ ma túy (23 đối tượng), 2 vụ đánh bạc (8 đối tượng), 5 vụ trộm cắp tài sản của công dân¹.

Trong công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, Đảng ủy đã ban hành nhiều nghị quyết chỉ đạo các ngành chức năng như thương binh xã hội, công an, bộ phận phòng chống tệ nạn xã hội - HIV/AIDS phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tăng cường kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hiện tượng buôn bán, sử dụng chất ma túy. Chỉ tiêu cai nghiện hằng năm được đưa thành chỉ tiêu chính để

¹ Tổng hợp từ Báo cáo số 04/BC-ĐTĐN, của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Trưng Vương nhiệm kỳ 1997-2000. Tài liệu Đảng ủy.

bình xét thi đua của chi bộ, đảng viên. Trong 5 năm 1996 - 2000, phường đã vận động được 87 đối tượng tham gia cai nghiện, có 15¹ trường hợp cai nghiện thành công, tái hòa nhập cộng đồng. Một số có công ăn việc làm, ổn định cuộc sống. Nhiều tụ điểm buôn bán, sử dụng ma túy, mại dâm trá hình bị xóa bỏ, trả lại sự trong sạch trên địa bàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, lực lượng Công an, Quân sự phường kịp thời tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm xây dựng thể trận an ninh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân, tích cực hỗ trợ công tác phát triển kinh tế, văn hóa xã hội; thường xuyên tổ chức công tác bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức và kỹ năng về an ninh, quốc phòng cho các tổ an ninh, lực lượng dân quân và các đội thanh niên xung kích; lập phương án tác chiến và tổ chức diễn tập theo quy định của thành phố; quản lý chặt chẽ những thanh niên từ 18 đến 27 tuổi để kịp thời triển khai các hoạt động theo chỉ đạo của tỉnh và thành phố. Trong công tác giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập, tìm hiểu Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Nghĩa vụ quân sự... Từ kết quả đó, phường Trưng Vương vinh dự được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong 3 năm liên tục 1998, 1999, 2000.

¹ Theo Báo cáo số 16/BC-ĐU, ngày 15/9/2001, của Đảng ủy phường Trưng Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trưng Vương trong sạch vững mạnh (1996 -2000), tldđ, tr. 4. Tài liệu Thành ủy.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng ủy phường đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong những năm 1997-2000, cùng với việc triển khai các cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Đảng bộ đã nghiêm túc triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) "*Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*", Nghị quyết Trung ương 6, lần 2 (khóa VIII) "*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay*".

Thực hiện Kế hoạch số 13, ngày 28/6/1999 và Hướng dẫn số 15, ngày 28/6/1999, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) và cuộc vận động chính đồn Đảng, Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo các chi bộ trực thuộc nghiên cứu, học tập các văn bản hướng dẫn của cấp trên và các tài liệu theo quy định. Các cấp ủy Đảng, từ Đảng ủy đến các chi ủy, chi bộ và cá nhân cán bộ, đảng viên viết bản kiểm điểm. Sau khi được Thành ủy phê chuẩn Đảng bộ tiến hành kiểm điểm theo kế hoạch. Đã có 100% đảng viên và chi bộ tham gia hoạt động chính trị quan trọng này.

Qua học tập, mỗi cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn về đường lối quan điểm của Đảng, về tình hình quốc tế, trong nước, địa phương và những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới. Từ đó xây dựng, củng cố niềm tin vào Đảng và chế độ, giữ vững quan điểm lập trường chính trị trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

do Đảng đề ra, không ngừng rèn luyện bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức của người đảng viên, tiếp tục sử dụng vũ khí sắc bén là đấu tranh phê bình và tự phê bình để loại trừ những biểu hiện bảo thủ, lạc hậu, dửng dưng ủng hộ nhân tố mới, tiến bộ.

Quán triệt tinh thần của các cuộc vận động chính trị vào thực tiễn, Đảng ủy chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc giáo dục nâng cao nhận thức và hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại đảng viên và các chi bộ. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra, tập trung vào các nội dung được quy định trong của Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy dưới cơ sở phụ trách công tác kiểm tra phối hợp đồng bộ trong các hoạt động, kịp thời nhắc nhở, uốn nắn và xử lý những hiện tượng đảng viên vi phạm, động viên khen thưởng những nhân tố tích cực và nhân rộng trong toàn Đảng bộ.

Kết quả: 100% số cán bộ đảng viên đảm nhiệm chức vụ từ tổ trưởng nhân dân, trưởng các đoàn thể đến cấp ủy chi bộ đều gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ, phát huy được vai trò tiên phong trong các hoạt động ở địa phương; có 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Hằng năm, các chi bộ tiến hành kiểm điểm, rà soát, phân tích chất lượng đảng viên. Đảng viên được phân tích làm 4 mức (1, 2, 3, 4), những đảng viên thuộc mức 3, 4 cần được xem xét, xử lý theo quy định. Riêng năm 2000, đã có 268 đảng viên trên tổng số 294 đảng viên tham dự phân loại: có 256 đảng viên đạt đủ tư cách mức 1, bằng 95,52%; 12 đảng viên đạt mức 2, bằng 4%. Đảng viên đạt mức 3 giảm dần: năm 1996 có 0,5%, năm 1997, có 0,2%; năm 1998, có 0%; năm 1999, có 0%; năm 2000, có 0%. Đảng bộ đạt

trong sạch vững mạnh trong 5 năm liên tục. Trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, có 3 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật bị xử lý, có 1 trường hợp khiển trách, 2 trường hợp bị xóa tên khỏi danh sách¹.

Trong thời đại khoa học kỹ thuật, việc học tập nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Từ năm 1996 - 2000, Đảng ủy đã cử 76 đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng chính trị và nâng cao trình độ chuyên môn do tỉnh, thành phố tổ chức; đề cao việc tự học, tự nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn công tác lãnh đạo các hoạt động của địa phương; đấu tranh ngăn ngừa những hiện tượng đối phó, hình thức. Ngoài ra, Đảng bộ thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, đặc biệt là các cán bộ chủ chốt, đảm bảo cho đại bộ phận các cán bộ được lựa chọn phát huy tác dụng, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Thực hiện mục tiêu của Đảng bộ về công tác phát triển đảng viên, Đảng ủy hướng dẫn các chi bộ, đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thường tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn viên, hội viên phát huy tài năng, đóng góp nhiều nhất vào công cuộc xây dựng và phát triển địa phương; đồng thời, xây dựng động cơ, mục tiêu đúng đắn, phấn đấu trở thành đảng viên. Công tác xét duyệt hồ sơ lý lịch kết nạp đảng viên được thực hiện đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, các chi bộ đã giới thiệu 76 quần chúng ưu tú tham gia các lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng; trong đó, 29 đảng viên mới được kết nạp đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 294 đồng chí, sinh hoạt ở 9 chi bộ trực thuộc: Quang Trung, Tháng Tám, Bến Tượng, Cột cờ, Công an,

¹ Báo cáo tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trung Vương trong sạch vững mạnh (1996 - 2000), tldd, tr. 5. Tài liệu Thành ủy.

Văn phòng, Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở¹.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004” ban hành ngày 30/8/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bản Chỉ thị nhấn mạnh: “Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, đồng thời thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế, xã hội ở địa phương, đơn vị, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đề ra trong năm 1999, chuẩn bị tốt cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế đến năm 2000”². Theo tinh thần trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân để nâng cao nhận thức và trách nhiệm công dân; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc phường hiệp thương giới thiệu ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân; thành lập Ban Bầu cử và các tổ bầu cử, xây dựng phương án đảm bảo an ninh để cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng luật định.

Trong không khí phấn khởi và tin tưởng trước những thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới, hòa cùng với hơn 40 triệu cử tri cả nước, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phường Trung Vương đã hồ hởi tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (nhiệm kỳ 1997 - 2002), ngày 20/7/1997 và Hội đồng nhân dân ba cấp được tổ chức ngày 14/11/1999. Hơn 98% cử tri phường tham gia bầu cử, bầu ra 25 đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa VI, nhiệm kỳ 1999 - 2004.

¹ Báo cáo tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ phường Trung Vương trong sạch vững mạnh (1996 - 2000), tldd, tr. 5. Tài liệu Thành ủy.

² Chỉ thị số 34/CT-TU ngày 30/8/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004”.

Sau đó, tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường khóa VI đã bầu đồng chí Ngô Chính làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lê Việt Hùng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Trọng Vinh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đồng chí Lê Đào làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Trong quá trình công tác, Đảng ủy phường rất quan tâm xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức thực hiện, giám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII đề ra. Đảng ủy đánh giá *“Thông qua các nghị quyết, qui chế và các chương trình làm việc cụ thể, sát thực, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, Đảng ủy có sự chỉ đạo, phân công, phân nhiệm các cán bộ có năng lực đảm nhiệm từng nhiệm vụ cụ thể, những năm qua, nhìn chung hoạt động của tổ chức chính quyền (HĐND, UBND) và các ngành các đoàn thể đã đi vào nền nếp, đã tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã phát huy được tinh tích cực trong mỗi thành viên, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong các tổ chức”*.¹

Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phường đảm bảo đúng thời gian, quyết định các vấn đề kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị và quốc phòng địa phương. Trước và sau khi họp, đại biểu Hội đồng nhân dân đã tiếp xúc cử tri để nắm bắt nguyện vọng và ý kiến

¹ Theo Báo cáo số 16/BC- ĐU, ngày 15/9/2001 của Đảng bộ phường Trưng Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tldd, tr. 2. Tài liệu Thành ủy.

của nhân dân, đồng thời báo cáo với cử tri về kết quả của kì họp. Hội đồng nhân dân phường đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan giám sát, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân phường đã nghiêm túc quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân cùng cấp, bằng những biện pháp cụ thể, phù hợp, tập trung cao nhất vào nội dung phát triển kinh tế - văn hóa. Dưới sự điều hành của Ủy ban nhân dân và hoạt động tích cực của các lực lượng chuyên môn, việc thu ngân sách của phường luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu thành phố giao hằng năm từ 0,4 đến 1%. Riêng năm 2000, chỉ tiêu ngân sách trên giao là 3,450 tỉ đồng, thực hiện 3,503 tỉ đồng, đạt 104%¹.

Mặt trận Tổ quốc phường đã làm tốt vai trò đoàn kết, động viên toàn thể nhân dân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, công tác xây dựng Đảng và bộ máy chính quyền địa phương. Nhiều phong trào thi đua có nội dung thiết thực được phát động và được quần chúng hưởng ứng mạnh mẽ. Đó là các phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"*, *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Xóa đói giảm nghèo"*, *"Cựu chiến binh gương mẫu"*... được đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia.

Tháng 12/2000, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Trưng Vương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2002. Đại hội khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Đoàn phường trong vai trò xung kích của tuổi trẻ trên mặt trận xây dựng quê hương,

¹ Theo Báo cáo số 16/BC- ĐU, ngày 15/9/2001 của Đảng bộ phường Trưng Vương, Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tldd, tr. 2. Tài liệu Thành ủy.

xóa bỏ đói nghèo, lạc hậu. Ban Chấp hành Đoàn phường có 7 đồng chí, do đồng chí Trần Thanh Vân làm Bí thư. Tổng số đoàn viên có 76 đồng chí sinh hoạt trong 6 chi đoàn. Đoàn phường thường xuyên tổ chức công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên thanh niên; quan tâm giáo dục thiếu niên nhi đồng; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội; đồng viên đoàn viên thanh niên tham gia phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*” đạt kết quả tốt. Các tập thể và cá nhân xuất sắc xuất hiện ngày càng nhiều, trở thành nguồn phát triển nhân lực và trí tuệ quan trọng của Đảng bộ. Từ năm 1997 - 2000, 12 đoàn viên ưu tú được giới thiệu tham gia các lớp cảm tình Đảng, 4 đồng chí vinh dự được kết nạp trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Bước phát triển của phong trào Đoàn phường được ghi nhận bằng nhiều phần thưởng cấp trên trao tặng¹.

Sau 5 năm thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước do Đảng đề ra, trải qua 2 kì Đại hội nhiệm kỳ 1994 - 1997 và nhiệm kỳ 1997 - 2000, Đảng bộ phường Trung Vương đã có những cố gắng vượt bậc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và quần chúng nhân dân địa phương tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Cơ cấu kinh tế mới ngày càng khẳng định tính đúng đắn, phù hợp và phát huy hiệu quả; văn

¹ Bằng khen đơn vị xuất sắc do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trao tặng 2 cờ Thi đua của Ban Chấp hành Thành đoàn trao tặng cho đơn vị khá nhất công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên toàn Thành phố, 1 cờ đơn vị cơ sở vững mạnh 5 năm liền do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn trao tặng.

Tổng hợp từ Báo cáo số 04/BC-ĐTĐN, của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Trung Vương nhiệm kỳ 1997 - 2000. Tài liệu Đảng ủy.

hóa giáo dục phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác đổi mới xây dựng Đảng và bộ máy chính trị có những chuyển biến rõ nét, điển hình là việc triển khai thành công Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) và Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII).

Năm 2000, phường Trung Vương vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1996 - 2000 và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1997 - 1999.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Đảng bộ, nhân dân phường vẫn có những khó khăn, lúng túng trong các khâu xây dựng và chỉ đạo các mô hình sản xuất; tính đồng bộ trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động thực tiễn giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể có lúc, có nơi chưa đảm bảo; những vấn đề nảy sinh trong quá trình đô thị hóa chưa được giải quyết kịp thời; các tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp.

Chương 4

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ 2000 - 2015

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2000 - 2005

Năm 2000 là năm chuyển giao thế kỷ, là năm cuối cùng Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Chuẩn bị bước sang thế kỷ mới, cần phải nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, đưa kinh tế xã hội phát triển mạnh mẽ, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, tiếp tục giữ vững an ninh, quốc phòng. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên, trong đó có phường Trung Vương.

Sau khi thực hiện thắng lợi công tác chỉ đạo đại hội các chi bộ đảng trực thuộc, theo hướng dẫn của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương khóa VIII quyết định triệu tập *Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000-2005*. Đại hội diễn ra vào tháng 9/2000 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường. 150 đảng viên thay mặt cho 294 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tham dự Đại hội.

Đại hội khẳng định: Đảng bộ phường đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu do Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ lần thứ VIII đề ra, tạo sự chuyển biến quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Song, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế trong công tác lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong 5 năm 2001 - 2005 là: Phát huy sức mạnh toàn Đảng bộ, đề cao dân chủ, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa IX được Đại hội bầu ra gồm 15 đồng chí¹. Phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Trọng Vinh (Bí thư Đảng ủy); đồng chí Lê Hùng (Phó Bí thư Đảng ủy); đồng chí Ngô Chính (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy).

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, Đảng bộ và nhân dân Trưng Vương có những điều kiện thuận lợi rất cơ bản là sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy Thái Nguyên, sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng nhân dân. Tuy vậy, cũng có khó khăn là tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, đất nước và địa phương tiếp tục diễn biến phức tạp.

Tập trung thực hiện mô hình kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tạo điều

¹ Xem thêm phần phụ lục

kiện, khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô vừa và nhỏ, đa dạng về hình thức. Trung bình mỗi năm, phường có gần 1.000 cơ sở hoạt động, năm 2001, cao nhất có 1.080 cơ sở¹.

Trong sản xuất nông nghiệp, tận dụng lợi thế tiếp giáp với chợ Trung tâm và những kinh nghiệm của một vùng trồng rau màu truyền thống, phường đề ra chủ trương phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, thực hiện mô hình VAC hoặc một phần mô hình này. Trong đó, đàn lợn được duy trì ổn định khoảng 1.500 con, gia cầm có 7.000 con. Mỗi năm cung ứng ra thị trường hàng chục tấn rau quả các loại, gần 10 tấn thịt lợn, hơn 4 tấn thịt gà, và nửa tấn cá các loại. Năm 2001 đạt sản lượng cao nhất với 10.000kg thịt lợn; 5.500kg gà vịt; 90.000kg rau xanh. Năm 2004, thu nhập từ kinh doanh cây cảnh đã đem lại nguồn thu nhập trên 30.000.0000 đồng cho các hộ nông dân.²

Phát huy vai trò của cơ quan chuyên môn, Đội Thuế phường Trung Vương hoạt động rất tích cực, hiệu quả. Các hoạt động thu thuế môn bài, thuế kinh doanh, thuế sang nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện đúng chính sách của Nhà nước. Nhờ đó, hoạt động thu ngân sách của phường hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch trên giao, đảm bảo tính ổn định, hoàn thành nghĩa vụ với Thành phố và chủ động trong các hoạt động ở địa phương: Năm 2001, thu đạt 102,1%. Năm 2002, kế hoạch trên giao 3,935 tỉ đồng, thu đạt

¹ Báo cáo số 02/BC-TK, ngày 15/1/2003, Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2002, tr. 1. Tài liệu Thành ủy

² Theo Báo cáo số 16/BC-ĐU, ngày 11/7/2006, của Đảng ủy phường Trung Vương, Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 59/CT-TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị - Biểu phụ lục về kết quả kinh doanh của Hội Nông dân phường Trung Vương 5 năm 2001 - 2005. Tài liệu Thành ủy.

100,57%. Năm 2003, kết quả thu đạt 4,447 tỉ đồng. Năm 2004, trên giao 3,754 tỉ đồng, thu 3,833 tỉ đồng (bằng 102%). Năm 2005, kết quả thu đạt 4,579 tỉ đồng (bằng 105%)¹.

Công tác xây dựng cơ bản, quản lý đô thị và bảo vệ môi trường trên địa bàn phường tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng còn nhiều bất cập. Công tác vận động, tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng, liên tục trong nhân dân, quản lý Nhà nước chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng xây dựng trái phép còn tiếp diễn. Một số hộ xây dựng hàng rào, lấn chiếm đất công, san lấp công rãnh gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa bão. Vấn đề rác thải đô thị cũng trở nên bức xúc, gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và cảnh quan đô thị. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân hướng dẫn Trạm Y tế, trường học và các tổ dân phố trên địa bàn, thống nhất đề ra những giải pháp khắc phục. Một trong số đó, là việc tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh các công trình phục vụ các hoạt động kinh tế, xã hội ở địa phương. Phần đóng góp từ nhân dân trên mỗi công trình trung bình chiếm khoảng 50%. Từ 2001 đến 2002, phường đã tổ chức xây dựng 1.500m đường bê tông ở các tổ dân cư số 30, 40, 1+2, 9, 29, 32, 15+20, 300m mương rãnh thoát nước ở tổ 6, 7, 9, 30, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị các Nhà Văn hóa, Trạm Cai nghiện phường với số tiền hàng trăm triệu đồng².

Thành phố ngày càng phát triển, nhu cầu xây dựng trong nhân dân ngày càng tăng, đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao đối

¹ Theo Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2001, 2002, 2003, 2004, 2005. Tài liệu Thành ủy.

² Theo Báo cáo số 02/BC-TK, ngày 15/1/2003, Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2002, tldđ, tr.1,2. Tài liệu Thành ủy.

với công tác quản lý đất đai của phường. Theo sát tình hình, Đảng ủy tập trung chỉ đạo, kiên quyết xử lý các hiện tượng sai trái, đảm bảo trật tự kỷ cương, công bằng xã hội; làm tốt công tác quy hoạch đất đai, tiến hành đánh giá công tác quản lý, sử dụng đất; triển khai việc quán triệt và thực hiện Luật Đất đai mới của Nhà nước ban hành. Đồng thời, tăng cường động viên, giáo dục nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp Nhà nước. Riêng năm 2001, Phường đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 215 trường hợp tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống.

Trong những năm 2000 - 2005, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Trung Vương thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, ban ngành của tỉnh và thành phố Thái Nguyên tổ chức thành công các sự kiện văn hóa lớn hằng năm diễn ra trên địa bàn phường, như kỷ niệm 40 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên (1962 - 2002), Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên năm 2005. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* tiếp tục được đẩy mạnh. Kết quả, chỉ tính riêng trong 2 năm 2001 - 2002, phường đã có 81,7% số hộ đạt danh hiệu *"Gia đình văn hóa"*, so với năm 1995 là 70% (tăng 16%). Cuối năm 2002 phường không còn hộ nghèo, còn 30% gia đình chính sách trong diện khó khăn¹.

Các chính sách an sinh xã hội đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng tiếp tục được quan tâm. Công tác chi trả lương hưu, tiền trợ cấp được thực hiện kịp thời, an toàn. Trên địa bàn phường có hơn 500 người thuộc diện

¹ Theo Báo cáo số 02/BC-TK, ngày 15/1/2003, Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2002, tldđ, tr. 2. Tài liệu Thành ủy.

hưu trí và gần 200 người thuộc diện được hưởng bảo trợ xã hội. Để làm tốt công tác này, các cơ quan, ban ngành chuyên môn đã cố gắng thực hiện đầy đủ mọi chế độ theo đúng quy định của Nhà nước, lắng nghe những phản ánh, thắc mắc của nhân dân, kịp thời báo cáo với cấp trên giải quyết, đảm bảo lợi ích cho các đối tượng.

Năm 2001, Ban Văn hóa và Đoàn Thanh niên phường đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao phường Trưng Vương lần thứ nhất với 9 môn thi: Kéo co, điền kinh, cầu lông, bóng bàn, bóng đá thiếu niên, cờ tướng, cờ vua, văn nghệ, thể dục dưỡng sinh, thu hút hàng trăm vận động viên tham gia, đặc biệt là bộ phận thanh thiếu niên. Qua đó, đã tuyển chọn xây dựng đội tuyển tham gia Đại hội Thể dục Thể thao cấp Thành phố. Đội tuyển phường Trưng Vương đạt giải Nhì kết quả toàn đoàn.

Với phương châm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phường đã huy động được hàng trăm triệu đồng để chăm lo cho giáo dục ở địa phương. Hằng năm, các trường trên địa bàn phường có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98% trở lên và có giáo viên, học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi. Phường Trưng Vương được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi năm 2002. Năm học 2004 - 2005, Trường Trung học cơ sở Trưng Vương đạt danh hiệu *Trường tiên tiến cấp Tỉnh*, Trường Tiểu học đạt danh hiệu *Trường tiên tiến cấp Thành phố*, Trường Mầm non đảm bảo cho 100% trẻ em trong độ tuổi được đến lớp.

Nhờ những cố gắng liên tục của phường, đặc biệt là đội ngũ cán bộ Trạm Y tế, công tác kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả rõ rệt. Toàn phường không có người sinh con thứ 3, tỷ suất sinh thô

hạ xuống 0,8%. Đồng thời, Trạm còn đặt ra mục tiêu tích cực phấn đấu đến năm 2010 sẽ hoàn thành các tiêu chí đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác an ninh-quốc phòng, Công an phường tham mưu cho lãnh đạo phường củng cố các tổ an ninh khu phố, tổ dân cư, đội an ninh xung kích thanh niên; đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền hội viên, đoàn viên trong các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân nghiêm chỉnh thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm ma túy, bài trừ tệ nạn xã hội, góp phần ổn định an ninh chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ địa bàn, kịp thời phát hiện và giải quyết các vụ việc xảy ra. Năm 2001, phường Trung Vương được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tuy vậy, từ tháng 1/2001 đến tháng 6/2002, toàn phường còn có 19 đơn; trong đó, có 1 đơn tố cáo, 18 đơn đề nghị, khiếu nại, nội dung tập trung vào vấn đề tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, giải phóng mặt bằng, giảm thuế, mâu thuẫn nội bộ công dân. Hơn 90% vụ việc được giải quyết từ cơ sở¹.

Cùng thời gian này, 4 trung đội dân quân du kích phường luôn duy trì ổn định quân số trên 70 thành viên, đảm bảo tỷ lệ theo pháp lệnh. Các đơn vị thi đua giành kết quả cao nhất trong các hoạt động huấn luyện và diễn tập do Thành đội tổ chức. Nhân dịp tổ chức các hoạt động lớn của thành phố và tỉnh, lực lượng công an, dân quân, thanh niên xung kích của phường được huy động tối đa để phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, đảm bảo

¹ Theo Báo cáo số 02/BC-TK, ngày 15/1/2003, Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2002, t1đđ, tr2. Tài liệu Thành ủy.

cho hàng ngàn lượt người tham gia vào các lễ hội với không khí phấn khởi vui tươi và an toàn tuyệt đối. Trong 5 năm liên tục 2001 - 2005, phường hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao về công tác tuyên quân.

Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng trên cả ba lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy phường Trưng Vương đã kịp thời tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các chi bộ học tập và thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, ngoài ra, Đảng ủy còn tập trung chỉ đạo các đợt sinh hoạt học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII¹, Chỉ thị 23-CT/TW ngày 27/3/2003, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đợt nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh cũng được phổ biến kịp thời, rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân phường.

Thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng trong công tác vận động tuyên truyền, nên cùng với những hình thức nghiên cứu cá nhân, viết thu hoạch, trao đổi tổ nhóm, Đảng bộ đã tổ chức các cuộc thi "*Bí thư chi bộ giỏi*", "*Báo cáo viên giỏi*", "*Cán bộ dân vận khéo*", "*Cán bộ mặt trận giỏi*". Không chỉ dừng lại ở hình

¹ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (lần 2), khóa VIII họp từ ngày 25/1 đến 2/2/1999 ban hành Nghị quyết "Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay". Cuộc vận động học tập và thực hiện Nghị quyết được thực hiện từ 19/5/1999 đến ngày 19/5/2000. Ngày 14/1/2001, Ban Bí thư TW Đảng ra Công văn số 33-CV/TW yêu cầu toàn Đảng tiếp tục thực hiện cuộc vận động.

thức hỏi đáp khô khan, Ban tổ chức khuyến khích kết hợp sử dụng các đoạn thơ, mẫu chuyện, ca khúc cách mạng, làm tăng thêm sinh động, hấp dẫn và hiệu quả giáo dục. Thực chất đây là các hoạt động vận động tuyên truyền, học tập và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, có tác dụng nâng cao trình độ nhận thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ có nhiều thay đổi về nhân sự. Ngày 13/3/2002, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 21-QĐ/TU về việc đồng chí Hoàng Trọng Vinh thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy để nhận công tác khác; đồng chí Ngô Chính giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ngày 17/4/2002, theo Quyết định của Thành ủy Thái Nguyên (số 25-QĐ/TU), đồng chí Bùi Xuân Dương được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Theo Quyết định số 54-QĐ/TU ngày 16/10/2002 của Thành ủy Thái Nguyên, đồng chí Phạm Văn Sỹ, đảng viên Chi bộ Văn phòng và đồng chí Nguyễn Thị Hiền, Bí thư Chi bộ Tháng Tám được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ngày 14/7/2004, Thành ủy Thái Nguyên ban hành quyết định số 226-QĐ/TU chỉ định đồng chí Ma Thị Yên làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Quyết định số 228-QĐ/TU, chuẩn y đồng chí Nguyễn Đức Thành làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Các đồng chí được giao gánh vác nhiệm vụ mới nhận rõ trách nhiệm trước Đảng ủy và nhân dân, ra sức học hỏi, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Nhờ đó, các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy diễn ra liên tục.

Nhằm củng cố, tăng cường sức mạnh của các tổ chức đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ: bầu cấp ủy, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp công tác;

xây dựng được quy chế hoạt động¹; duy trì hoạt động sinh hoạt chi bộ theo tinh thần đổi mới của Đảng và phát huy tác dụng trong công tác xây dựng Đảng. Trong đó, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được phát huy làm cho không khí dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ ngày càng được tăng cường.

Công tác quản lý hồ sơ của cán bộ, đảng viên, các văn kiện của Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể thời gian này có nhiều cải tiến tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lưu trữ và khai thác sử dụng. Đã có 358/358 đảng viên trong toàn Đảng bộ hoàn thành thủ tục đổi khớp phiếu đảng viên với hồ sơ đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW “Về việc đổi thẻ đảng viên”, từ 17/10/2003 đến 19/5/2005, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc quán triệt đầy đủ mục đích, ý nghĩa của hoạt động này đến từng cán bộ, đảng viên; tiến hành thống kê, phân loại các trường hợp; đôn đốc thực hiện theo kế hoạch. Kết quả qua 5 đợt, 357/358² đảng viên được đổi thẻ theo qui định. Qua đó, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được bồi dưỡng thêm, công tác quản lý đảng viên chặt chẽ hơn.

Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000, của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, Đảng ủy phường Trưng Vương đã hoàn thành thủ tục tiếp nhận và phân công đến các chi bộ: năm 2001, tiếp nhận 209 đảng viên; năm

¹ Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, đã có 21/21 chi bộ hoàn thành công tác xây dựng quy chế làm việc, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ từ Đảng ủy đến các chi bộ trực thuộc.

² Theo Báo cáo số đảng viên chính thức chưa được đổi thẻ, phát thẻ sau đợt 19/5/2005 (Biểu số 5, 6 TKĐT), ngày 20/8/2005. Tài liệu Thành ủy.

2002, tiếp nhận 451 đảng viên; năm 2005, tiếp nhận 620 đảng viên¹. Đảng ủy, chi ủy cơ sở thực hiện chế độ sinh hoạt 2 lần/năm. Thông qua các kỳ sinh hoạt, đảng viên 76 được cấp ủy nơi cư trú cung cấp thông tin về tình hình khu dân cư, nhiệm vụ của Chi bộ, Đảng bộ phường, giúp đảng viên nắm được thực tiễn ở cơ sở để đảng viên đóng góp thiết thực vào hoạt động của chi bộ, Đảng bộ.

Trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ đã tiếp nhận gần 100 quân chúng ưu tú, tổ chức bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện và tiến hành kết nạp được 50 đảng viên mới: Năm 2001, kết nạp 9 đảng viên; năm 2002, kết nạp 11 đảng viên; năm 2003, kết nạp 10 đảng viên; năm 2004 kết nạp 11 đảng viên và năm 2005, kết nạp 9 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 358 đồng chí². Cùng với sự tăng tiến của số lượng đảng viên, Đảng ủy thành lập thêm một số chi bộ mới. Năm 2001, Đảng bộ có 10 chi bộ trực thuộc, đến 2005 đã tăng lên 21 chi bộ³ (tăng 110%). Đại bộ phận đảng viên mới đều là những đoàn viên trẻ ưu tú tràn đầy nhiệt huyết và tinh thần cách mạng, có nhiều đóng góp trong học tập và công tác. Kết quả này giúp cho Đảng bộ đảm bảo tính kế thừa và phát triển trong đơn vị. Bên cạnh đó, trong Đảng bộ còn tới 50% tổ chức cơ sở đảng gặp nhiều khó khăn trong khâu tạo nguồn kết nạp Đảng.

Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra từng quý và cả năm theo Chỉ thị 29 của Trung ương về “*Tăng cường công tác kiểm tra Đảng*”,

^{1, 2} Theo Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, t.lđd. Tài liệu Thành ủy.

³ 21 chi bộ gồm: 16 chi bộ đường phố là chi bộ 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20, 21; 1 chi bộ cơ quan; 1 chi bộ công an và 3 chi bộ trường học.

xây dựng quy chế hoạt động, nhiệm vụ và kế hoạch kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác kiểm tra năm 2001 là kiểm tra việc thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị quy định những điều đảng viên không được làm và 6 điều quy định công chức không được làm trong Pháp lệnh cán bộ công chức.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động sinh hoạt Đảng, nên chất lượng đảng viên và chi bộ được nâng lên. Kết quả, năm 2001, có 274/302 đảng viên tham gia xếp loại: 265 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 96%); 8 hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 3%), 1 vi phạm. Năm 2002, có 286/312 đảng viên tham gia bình xét; có 140 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 48,95%); 146 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 51%); 2/10 chi bộ xuất sắc (chiếm 20%); 8/10 chi bộ trong sạch vững mạnh (chiếm 80%). Năm 2003, có 316/343 đảng viên tham gia đánh giá, kết quả, 135 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 43%), 179 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 57%), 2 đảng viên vi phạm; 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2004, có 314/346 tham gia đánh giá, có 117 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 37%), 32 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 10%); 197 hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 63%); không có đảng viên vi phạm; 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh¹.

¹ Tổng hợp theo Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ năm 2001, 2002, 2003, 2004, tidd. Tài liệu Thành ủy.

Với những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của địa phương, Đảng bộ phường Trưng Vương được công nhận đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục. Tuy nhiên, vẫn còn một số cấp ủy, chi bộ chưa quán triệt sâu sắc hướng dẫn của cấp trên về đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên, có cán bộ, đảng viên nhận thức giản đơn, hiểu chưa đầy đủ các nội dung, tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá xếp loại. Tinh thần tự phê bình và phê bình trong đánh giá còn có biểu hiện nể nang, ngại va chạm. Hiệu quả trong đánh giá xếp loại ở một số tổ chức Đảng tính thuyết phục chưa cao.

Thực tiễn đã khẳng định công tác xây dựng chính đồn Đảng của Đảng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, kết hợp với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa IX) đã đưa đến những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, một số hạn chế còn tồn tại là: Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể một số cấp ủy chưa kiên quyết, thiếu kiểm tra, đôn đốc; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên còn yếu, thiếu gương mẫu.

Bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng của phường luôn được củng cố, kiện toàn qua các kỳ đại hội Đảng bộ. Đảng ủy phường đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (nhiệm kỳ 2004-2009)¹. Ngày 25/4/2004, cùng với cử tri cả nước, 98% cử tri phường Trưng Vương đã nô nức đi bỏ phiếu, bầu ra 25 đại biểu Hội đồng nhân dân phường

¹ Nghị quyết số 25/2008/QH, ngày 14/11/2008, của Quốc hội, kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cho đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp khóa sau vào năm 2011.

khóa VII. Ngay sau đó, Hội đồng nhân dân phường khóa VII đã bầu các vị trí lãnh đạo chủ chốt ở địa phương. Đồng chí Lê Hùng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Lễ được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Phạm Văn Sỹ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Quán triệt tinh thần đổi mới, Hội đồng nhân dân phường Trung Vương không ngừng cải tiến chương trình hoạt động, đảm bảo dân chủ, công khai, phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã thể chế hóa nghị quyết của Đảng ủy, sát với thực tiễn địa phương. Cùng thời gian này, công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân đạt nhiều kết quả tốt. Đội ngũ cán bộ được tăng cường bồi dưỡng, cải tiến lề lối, tác phong làm việc. Chất lượng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ngày càng được nâng cao. Hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền, phục vụ tốt nhất lợi ích của nhân dân, phường có phòng tiếp dân, có tủ sách tìm hiểu pháp luật; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội tổ chức các cuộc thi, các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước.

Quá trình thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở, đã đưa đến những chuyển động tích cực ở phường Trung Vương. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và Hội Nông dân thành phố, phường Trung Vương đã triển khai quán triệt và thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW, ngày 15/12/2000, của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của*

Đảng đối với mọi hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” đến cấp ủy các chi bộ, cán bộ, hội viên Hội Nông dân phường; chỉ đạo Hội Nông dân xây dựng chương trình hành động và triển khai kế hoạch thực hiện.

Sau 5 năm (2001 - 2005), Hội Nông dân phường Trung Vương có bước tiến rõ rệt. Ban Chấp hành Hội có 3 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Dậu làm Chủ tịch Hội, có 1 nữ, có 2 trình độ trung cấp, 1 sơ cấp. Năm 2001 Hội có 66 hội viên, đến tháng 6/2006, tăng lên 198 hội viên. Các cán bộ Hội được tập huấn nghiệp vụ công tác hội; trong 5 năm, Đảng ủy đã cử 20 đồng chí đi dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Thành hội và Trung tâm bồi dưỡng chính trị Thành phố tổ chức. Do nỗ lực vươn lên, các hội viên đều có mức sống trung bình trở lên, không có hộ nghèo, tự chủ 100% vốn đầu tư phát triển sản xuất. Hội đã tổ chức được 2 lớp bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt cho 60 hội viên. Trong 5 năm có 31 hộ hội viên đạt tiêu chuẩn Hộ kinh doanh giỏi cấp phường, 18 hộ đạt tiêu chuẩn Hộ kinh doanh giỏi cấp Tỉnh và Thành phố. Ngoài ra Hội còn động viên hội viên tích cực tham gia cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đóng góp 20 triệu đồng để xây dựng các công trình phúc lợi¹.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Trung Vương tiếp tục gặt hái được những thành tích to lớn, đem đến những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế - văn hóa,

¹ Theo Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị, tr. 4. Tài liệu Thành ủy.

chính trị - xã hội và an ninh - quốc phòng. Bên cạnh đó, phường Trung Vương còn bộc lộ một số những thiếu sót, hạn chế cần phải khắc phục. Việc chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Các tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2005 - 2010

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2005), nhất là sau 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1995 - 2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thành tựu to lớn, sức mạnh mọi mặt của đất nước được tăng cường, nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được củng cố vững chắc, vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Trong bối cảnh lịch sử đó, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, *Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ X, nhiệm kỳ 2005 - 2010, được tổ chức*. Đại hội được khai mạc vào ngày 15/8/2005 tại hội trường Ủy ban nhân dân phường, với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, dân chủ, kỷ cương, phát huy truyền thống đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, xây dựng phường Trung Vương giàu đẹp vững mạnh, văn minh”*¹.

Đại hội đề ra phương hướng và mục tiêu tổng quát là giữ vững và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt công

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, tr.2. Tài liệu Thành ủy.

tác quản lý đô thị, phát triển kinh tế theo hướng mở rộng các ngành dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, quan tâm đúng mức đến các đối tượng chính sách... xây dựng phường Trưng Vương vững mạnh về kinh tế, ổn định chính trị, trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí¹. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: Đồng chí Vũ Quốc Khánh (Bí thư); đồng chí Lê Hùng (Phó Bí thư Thường trực); đồng chí Nguyễn Đức Thành (Phó Bí thư); các đồng chí Bùi Xuân Dương, Đoàn Văn Điền (Ủy viên).

Tháng 10/2005, Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ Thành phố được tổ chức, đề ra mục tiêu sau 5 năm (2005 - 2010): Phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị... phấn đấu đến năm 2010 vượt các tiêu chí của đô thị loại II.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XV được Đảng bộ phường Trưng Vương quán triệt chặt chẽ vào quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ X (2005 - 2010), tạo ra định hướng cho các hoạt động ở địa phương.

Trong những năm 2005 - 2010, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của phường tiếp tục gặp nhiều khó khăn do giá điện, nước, xăng dầu, xi măng, sắt thép tăng cao; các hoạt động thương mại, dịch vụ cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ khủng hoảng kinh tế thế giới và khu vực, sức mua giảm đáng kể, nguồn vốn quay vòng chậm. Để tháo

¹ Xem thêm phần phục lục

gỡ khó khăn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Khuyến khích các đơn vị, cá nhân kinh doanh mạnh dạn tăng thêm vốn đầu tư, cơ sở vật chất, công nghệ, mở rộng thị trường nhằm tăng cường khối lượng và giá trị hàng hóa, đồng thời tạo nhiều công ăn việc làm cho lao động địa phương. Nhờ đó, năm 2005, tổng giá trị sản xuất tiêu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ đạt 6,258 tỉ đồng, đến năm 2009 tăng lên 8,652 tỉ đồng (tăng 27,6%). Mức thu nhập bình quân đầu người ước khoảng 25 triệu đồng/người/năm¹.

Phát huy tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức tốt hoạt động thu ngân sách hằng năm, đảm bảo nghĩa vụ đối với thành phố, đáp ứng yêu cầu các hoạt động phát triển kinh tế - văn hóa của phường: Năm 2005 thu ngân sách phường đạt 4,579 tỉ đồng (bằng 105% kế hoạch). Năm 2006 thu đạt 5,825 tỉ đồng (đạt 112,7% kế hoạch) Năm 2007 đạt 7,102 tỉ đồng (bằng 106,5% kế hoạch). Năm 2009 đạt 7,567 tỉ đồng (bằng 107,3% kế hoạch). Năm 2010 đạt 8,469 tỉ đồng².

Trên đà kinh tế phát triển, thực hiện chủ trương của Thành phố, nhằm tạo bước chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng, chỉnh trang đô thị, phường tiếp tục ưu tiên dành nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa. Các công

^{1, 2} Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, tldd, tr.2. Tài liệu Thành ủy.

trình Nhà làm việc của cơ quan phường, Trường Mầm non, nhà Văn hóa, nhà Thể thao đa năng được phân bổ số vốn đầu tư gần 3 tỷ đồng. Trong đó, 1,180 tỉ đồng được đầu tư xây dựng hệ thống trường sở và mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo các tiêu chí về cơ sở vật chất “*Trường chuẩn Quốc gia*”. Ngoài ra, phường còn hỗ trợ 20% kinh phí cho công tác xây dựng các công trình ở tổ dân phố. 100% đường sá trong các khu dân cư được bê tông hóa, hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt ở 23/23 tổ dân phố, 4 nhà văn hóa được xây dựng thêm, trong đó phần đóng góp của nhân dân là 285 triệu đồng. Đến tháng 12/2009 đã có 8 nhà văn hóa được xây dựng và hoạt động hiệu quả¹.

Công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ bản và đô thị tiếp tục được quan tâm và từng bước đi vào nề nếp. Đến giai đoạn này, Ủy ban nhân dân phường đã đề nghị xét cấp mới và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trên 90% số hộ trên địa bàn, tích cực giải quyết những vấn đề tồn đọng, phối hợp với các phòng chức năng của thành phố triển khai công tác giải phóng mặt bằng các dự án. Công tác quản lý, giữ gìn vệ sinh môi trường và chỉnh trang đô thị có nhiều tiến bộ: Việc quét dọn vệ sinh, khơi thông cống rãnh ở ngõ, phố, trường học, trạm y tế, các cơ quan đóng trên địa bàn, được tiến hành thường xuyên; đã có 1.600/1.900 hộ đăng ký thu gom rác thải theo hướng dẫn. Các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp bày bán hàng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, đặt ô dù, biển quảng cáo không đúng nơi quy định. Bộ mặt của phố phường ngày càng khang trang.

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, tldd, tr.3. Tài liệu Thành ủy.

Trong những năm 2005-2010, trên địa bàn thành phố Thái Nguyên diễn ra hàng loạt các sự kiện văn hóa mang tầm cỡ quốc gia. Tháng 2/2007, “*Năm du lịch Quốc gia Thái Nguyên*” với chủ đề “*Về thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*”, Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất, tháng 5/2007, “*Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về ATK lãnh đạo kháng chiến*”. Đây là dịp để Thái Nguyên quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch, thu hút đầu tư, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội; góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống và niềm tự hào về quê hương cách mạng chiến khu xưa và lịch sử cách mạng vùng Việt Bắc, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVII giai đoạn 2006 - 2010 là: “*Tập trung phát triển du lịch theo hướng khai thác cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa. Đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm; nâng cấp cơ sở du lịch trọng điểm Hồ Núi Cốc, ATK để thu hút khách. Đẩy mạnh xúc tiến, liên kết với các tỉnh thành lân cận, đặc biệt là Hà Nội để hình thành các tour, tuyến, chương trình hấp dẫn*”.

Nhiều hoạt động có quy mô lớn, với sự tham gia của hàng ngàn người đã diễn ra trên địa bàn phường Trưng Vương, như Quảng trường 20/8, Công viên Sông Cầu, Khuôn viên Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Khu ẩm thực ven sông Cầu. Đảng bộ và nhân dân phường Trưng Vương đã đóng góp nhiều công sức để thực hiện thắng lợi các sự kiện kể trên. Đại bộ phận lực lượng công an, dân quân và thanh niên xung kích phường được huy động, tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông. Nhân dân các khối phố đều tự giác chỉnh trang “*diện mạo*” phố phường đẹp đẽ, tận tình giúp đỡ nhân dân và du khách các nơi đến tham dự sự kiện.

Phong trào xây dựng tổ, khu dân cư và gia đình văn hóa ngày càng phát triển bền vững, hiệu quả. Lấy xuất phát điểm từ mỗi gia đình, mỗi tổ dân phố làm yếu tố động lực trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và lấy hiệu quả, chất lượng làm tiêu chí để bình xét các danh hiệu gia đình, tổ văn hóa, hằng năm, phường tổ chức kiểm tra, rà soát chất lượng, hiệu quả hoạt động ở các đơn vị, đồng thời bổ sung những quy ước văn hóa cho phù hợp với thực tiễn. Hoạt động này không chỉ giúp nhân dân có ý thức chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn góp phần xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, phát huy các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp của địa phương và dân tộc. Tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tình nghĩa phổ phường được nhân lên; các tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan từng bước bị đẩy lùi; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng ổn định, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các chỉ số kết quả tăng đều hàng năm, khẳng định tính bền vững của phong trào. Năm 2005, có 1.464 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa (chiếm 90,2%). Năm 2006 có 1.527 hộ (chiếm 91%). Năm 2007, có 1.592 hộ (chiếm 91,5%). Năm 2008 có 1.545 hộ (chiếm 91,5%). Năm 2009, có 1.984 hộ (chiếm 92,6%). Năm 2009, Phường được công nhận là “Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao” theo quyết định khen thưởng số 100/QĐ-CP ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ¹.

¹ Tổng hợp từ các Báo cáo Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trưng Vương các năm 2005, 2006, 2007, 2008, 2009. Tài liệu Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ X về công tác giáo dục ở địa phương, Đảng ủy xây dựng và chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển giáo dục (2006 - 2010). Kết quả đã đem lại những chuyển biến có tính căn bản, toàn diện cả về số lượng và chất lượng của các nhà trường do phường quản lý. Năm 2010, Trường Trung học cơ sở Trung Vương có 24 giáo viên, đều đạt chuẩn về trình độ (từ cao đẳng trở lên; trong đó 95% giáo viên có trình độ đại học và sau đại học); 100% giáo viên dự thi đều đạt danh hiệu *giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố*. Trường Tiểu học Trung Vương có 35 giáo viên, 100% giáo viên đạt trình độ cao đẳng và đại học. Tập thể giáo viên các trường nhiệt tình công tác và phấn đấu. Kết quả hằng năm gần 100% học sinh được lên lớp¹, các trường có nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp.

Bình quân mỗi năm, Trạm Y tế phường đã khám chữa bệnh cho hơn 3.000 lượt bệnh nhân, trong đó có khoảng từ 900 - 1000 lượt bệnh nhân dưới 5 tuổi. Trong nhiều năm liền, Trạm luôn làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình Y tế Quốc gia, hạ thấp tỷ lệ mắc các bệnh của bà mẹ, trẻ em và các bệnh xã hội. Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng, lao, HIV/AIDS đến từng tổ dân phố. Đã có gần 80% hộ gia đình trong phường sử dụng nước sạch trong sinh hoạt. Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình đã thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả, tỷ suất sinh thô, tính thời điểm 2009 giảm xuống dưới 1%, số

¹ Đề án phát triển giáo dục phường Trung Vương (2006 - 2010), tr. 1. Tài liệu Thành ủy.

người thuộc diện sinh con thứ 3 giảm hẳn, tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng còn dưới 20%¹.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương đạt kết quả tốt liên tục từ 2005 đến 2010. Ngày 11/12/2006, Ban Thường vụ Đảng ủy ra quyết định triệu tập lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 5. Trong những năm tiếp theo, các nội dung như kế hoạch huấn luyện kỹ chiến thuật, củng cố địa bàn, sẵn sàng chiến đấu đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Từ năm 2006 đến 2010, 24 đoàn viên thanh niên phường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch. Các quân nhân đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương được bố trí tăng cường cho các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể, tham gia sinh hoạt trong tổ chức Hội Cựu chiến binh, tiếp tục đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt, động viên các chiến sĩ yên tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Lực lượng Công an phường tham mưu cho lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phát động phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*", mở diễn đàn "*Công an lắng nghe ý kiến nhân dân*", tổ chức cho gần 1.000 lượt người ở 23 tổ dân phố tham gia ký cam kết không vi phạm những quy định về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Kết hợp với lực lượng dân quân, Đoàn Thanh niên tổ chức trung bình gần 100 ca tuần tra/năm, với hàng ngàn lượt người tham gia, phát hiện nhiều vụ vi phạm. Riêng trong năm 2009, có

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, tldd, tr.4. Tài liệu Thành ủy.

75 ca tuần tra, 215 người tham gia, phát hiện và xử lý 7 vụ trộm cắp, 28 vụ tiêu thụ và sử dụng ma túy. Đồng thời, vận động 5 đối tượng đi cai nghiện ma túy tại trại 06 của Tỉnh, 15 đối tượng tại trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Thành phố, 8 đối tượng tại phường, 29 đối tượng tại nhà¹. Công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu được thực hiện đúng quy định, góp phần quản lý chặt chẽ địa bàn. Trong 5 năm, trên địa bàn phường không xảy ra trọng án. Năm 2010, lực lượng Công an phường được Bộ Công an tặng Cờ Thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị đối với cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động học tập quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ X... riêng đợt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X được tổ chức làm 3 đợt, mỗi lớp dành ½ ngày để thảo luận và viết thu hoạch.

Thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Đảng ủy đã triển khai học tập quán triệt đầy đủ các nội dung chuyên đề đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đã có trên 90% đảng viên tham gia học tập. Sau khi học tập, từng chi bộ xây dựng được chương trình hành động. 100% đảng viên sau khi học tập đều có bài viết thu hoạch gửi về Đảng ủy phường. Các hình thức tổ chức thực hiện đã có nhiều cải tiến, phong phú hơn.

¹ Theo Báo cáo Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi đồng phường Trưng Vương năm 2009, tr. 3. Tài liệu Đảng ủy

Với chủ trương đổi mới toàn diện công tác Đảng, thực hiện Kế hoạch số 312- KH/TU, ngày 31/3/2008 của Ban Thường vụ Thành ủy; Hướng dẫn số 01- HD/BCĐ, ngày 1/4/2008 của Ban Chỉ đạo Hội thi Bí thư chi bộ giỏi, Đảng ủy phường Trung Vương đã tổ chức "*Hội thi Bí thư chi bộ giỏi phường*", đem đến cho mọi người những tình cảm chân thực, xúc động về con người và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Từ đó, liên hệ nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Kết quả đã có 23 thí sinh tham gia, Hội thi đã trao giải cho các thí sinh đạt giải cao và chọn một thí sinh là đồng chí Nguyễn Thị Nhuận, chi bộ Trường Trung học cơ sở, tham gia Hội thi cấp thành phố đạt giải ba. Tiếp theo, "*Hội thi Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" được tổ chức thành công, cử đại diện tham gia Hội thi cấp thành phố đạt giải ba.

Năm 2010, Đảng bộ chỉ đạo học tập chuyên đề tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng bao gồm "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh*", "*40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*", nghiên cứu tác phẩm "*Sửa đổi lỗi làm việc*".

Cùng với sự tăng tiến về số lượng đảng viên, Đảng bộ quyết định thành lập thêm một số chi bộ mới nhằm đảm bảo công tác quản lý, điều hành. Tính đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ phường Trung Vương đã có 28 chi bộ trực thuộc, tăng 4 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có 23 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ Văn phòng, 1 chi bộ Công an.

Đảng bộ luôn quán triệt quan điểm chăm lo thật tốt “*công việc gốc của Đảng*” là công tác cán bộ, ở tất cả các khâu, công đoạn, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, khách quan, trong công tác chuẩn bị nhân sự của các kỳ đại hội Đảng cơ sở, bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể, ban ngành và các tổ dân phố trên địa bàn phường; đảm bảo có thể chọn ra được những cán bộ vững vàng về lập trường chính trị, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có thái độ tôn trọng luật pháp và thực sự “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”.

Thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TC ngày 12/10/2006 của Ban Tổ chức Thành ủy về triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2006 - 2010*”, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã xây dựng kế hoạch thực hiện với 2 giai đoạn: Giai đoạn 1, từ quý I năm 2007 đến hết tháng 12/2007, các chi bộ sơ kết đánh giá 1 năm thực hiện; năm 2008, chi bộ sơ kết đánh giá 2 năm thực hiện gắn liền với tổng kết nhiệm kỳ 2006 - 2008, và tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2008 - 2010. Giai đoạn 2, từ năm 2009 đến hết 2010, các chi bộ tiến hành tổng kết báo cáo Đảng ủy; Đảng bộ phường tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm. Các bước tổ chức thực hiện được xây dựng cụ thể: *Bước 1*, tổ chức học tập, liên hệ tự phê bình và phê bình. *Bước 2*, Đảng bộ công bố chương trình hành động. *Bước 3*, thành lập Ban Chỉ đạo phường. *Bước 4*, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chuẩn bị những điều kiện phục vụ học tập¹. Công tác chuẩn bị chu đáo chính là điều kiện đảm bảo cho quá trình thực hiện cuộc vận động đạt hiệu quả cao.

¹ Kế hoạch số 63-KH/ĐU, ngày 20/3/2007, của Đảng ủy phường về Tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Tài liệu Thành ủy.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 12/10/2006 của Thành ủy Thái Nguyên về "*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị giai đoạn 2006-2010*", Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Lê Hùng, Phó Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Tổ chức hội nghị quán triệt chủ trương và kế hoạch thực hiện Đề án ở cấp phường vào tháng 3/2007, với thành phần gồm Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân phường, Trưởng, Phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cấp ủy chi bộ và các tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận Tổ quốc và trưởng các đoàn thể của tổ dân phố, ban giám hiệu các nhà trường. Các bước và nội dung biện pháp thực hiện được xác định cụ thể¹.

Sau 3 năm thực hiện, sang năm 2009, được xác định là "*Năm Dân vận chính quyền*", kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, công tác dân vận của các đoàn thể, hội và đặc biệt là dân vận chính quyền đã được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Nhận thức của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền được nâng cao. Đảng ủy, chính quyền phường đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương, đồng thời bám sát chủ trương chỉ đạo của tỉnh và thành phố. Kết quả thực hiện đã góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan đơn vị. Từ đó, phường Trung Vương đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trong công tác phát triển kinh tế, xã

¹ Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 13/3/2007 của Đảng ủy phường, Triển khai thực hiện Đề án "*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị giai đoạn 2006-2010*". Tài liệu Thành ủy.

hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm của phường đạt gần 2%; tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vòng 5 năm (2005 - 2009) tăng 27,6%; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng. Đồng thời, cuộc vận động đã đánh giá khách quan thực trạng và nguyên nhân hạn chế của công tác dân vận trên địa bàn phường, để lại cho Đảng bộ những bài học kinh nghiệm quý giá, một lần nữa khẳng định quan điểm đúng đắn của Đảng, luôn phải "*Lấy dân làm gốc*".

Căn cứ vào Quyết định số 123-QĐ/BDVTW, ngày 2/10/2009 về việc tặng Kỷ niệm chương "*Vì sự nghiệp Dân vận*", các đồng chí Nông Thị Tác, Chủ tịch Hội Phụ nữ phường; Nguyễn Thị Dậu, Chủ tịch Hội Nông dân phường; Trần Thanh Vân, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường đã được nhận phần thưởng cao quý này.

Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực thông qua việc thực hiện tốt Đề án 01 của Thành ủy về "*Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ giai đoạn 2006 - 2010*". Việc phân công, bố trí cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, hợp lý, phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ phường đến các chi bộ, tổ dân phố. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy phường đã hoàn thành việc quy hoạch cán bộ A3 để chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI. Kiên toàn, bổ sung 3 Đảng ủy viên, 3 Ủy viên Thường vụ, 7 cán bộ lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền, 2 đồng chí được luân chuyển và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, phụ trách các ban ngành của thành phố. Có 9 trường hợp đảng viên được cử theo học hệ trung cấp lý luận; 25 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng

nghiệp vụ công tác Đảng do Tỉnh ủy, Thành ủy tổ chức; 100% bí thư chi bộ và tổ trưởng tổ dân phố được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; hơn 80% cấp ủy cơ sở được Đảng ủy tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng¹.

Tính đến năm 2010, Đảng bộ phường Trưng Vương đã tiếp nhận 758 đảng viên thuộc diện đảng viên 76 về sinh hoạt tại Đảng bộ. Thực tế cho thấy, số cán bộ về hưu cư trú trên địa bàn phường và lực lượng đảng viên 76, khoảng trên 1.000 đồng chí, có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong công tác Đảng, quản lý, điều hành về mặt nhà nước và các lĩnh vực khác, giàu nhiệt tình công tác, trung thành với sự nghiệp cách mạng. Việc khai thác và phát huy nguồn trí tuệ tiềm năng này là một nội dung công tác được Đảng bộ, chính quyền phường rất coi trọng.

Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lực lượng đảng viên mới không ngừng được tăng cường trong hàng ngũ của Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được 28 đảng viên mới (đạt 85%) kế hoạch. Tính đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ có 28 chi bộ với 432 đảng viên, có 196 đảng viên nữ (chiếm 45,4%), đảng viên là cán bộ hưu trí (chiếm hơn 83%); đảng viên thuộc diện được miễn sinh hoạt có 79 đồng chí (chiếm 15,3%)². Các đảng viên trẻ kết hợp với sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm của các lớp đảng viên kỳ cựu là nguồn sức mạnh mới của Đảng bộ.

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, tldd, tr. 6. TL Thành ủy.

² Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, tldd, tr. 6. Tài liệu Thành ủy

Công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại đảng viên và cơ sở đảng được thực hiện một cách nghiêm túc. Đảng ủy đã thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tiến hành các đợt kiểm tra thường xuyên và đột xuất các hoạt động của Đảng bộ, tiếp nhận và thực hiện các kết luận kịp thời, hiệu quả. Từ 2005 đến 2009, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành 7 đợt kiểm tra đối với 14 chi bộ trực thuộc. Kết quả công tác kiểm tra phản ánh chính xác, khách quan thực trạng, hiệu quả hoạt động của cán bộ, đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ, có tác dụng động viên những nhân tố tích cực và kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại. Cụ thể, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, có 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ; 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng bộ đạt “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” liên tục trong cả nhiệm kỳ¹.

Bằng những biện pháp tích cực của toàn bộ hệ thống chính trị và những nỗ lực to lớn của quần chúng nhân dân, đời sống người dân phường Trưng Vương ngày càng được cải thiện, khoảng cách giàu nghèo dần thu hẹp. Năm 2005 còn 50 hộ nghèo, đến năm 2009 chỉ còn 10 hộ nghèo (chiếm 0,6% số hộ). Gần 100% số hộ gia đình chính sách có mức sống trung bình trở lên so với mức sống của các hộ khác trong phường. Phường đã xóa được 4/6 nhà tranh tre, dột nát còn lại, đảm bảo nơi ăn chốn ở ổn định cho người dân. Kinh tế phát triển, trình độ nhận thức chính trị được nâng lên, nhân dân tham gia tích cực hơn vào các hoạt động xã hội, tham gia đóng góp các quỹ để chủ động tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động ở địa

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010-2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, tidd, tr. 3. Tài liệu Thành ủy

phương. Riêng đợt quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, phường Trung Vương đã huy động được 593.780.000 đồng¹. Năm 2007, Hội Người cao tuổi tổ chức thăm hỏi, chúc thọ các cụ trên 70 tuổi với tổng số tiền 1.950.000 đồng; tổ chức cho 90 cụ đi tham quan². Năm 2008, thực hiện Nghị định 28 của Chính phủ về hỗ trợ cải thiện nhà ở cho cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa, Ủy ban nhân dân phường đã hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị giải quyết cho 8 trường hợp với mức 25 triệu đồng/trường hợp³. Nhân dịp lễ tết, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tổ chức thăm hỏi, tặng quà 23 đối tượng là các đồng chí lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa và Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Về cơ cấu của bộ máy chính quyền phường có một số biến động. Đảng ủy kịp thời chỉ đạo việc củng cố, đảm bảo các hoạt động diễn ra liên tục. Đồng chí Ma Thị Yên được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (7/2004 - 9/2010). Tháng 7/2005 đồng chí Phạm Văn Sỹ chuyển công tác, đồng chí Vũ Quốc Khánh được bầu thay thế làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (8/2005 - 8/2006). Từ tháng 8/2006, đồng chí Nguyễn Đức Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có những chuyển biến rất căn bản. Hoạt động tiếp dân và tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cử tri được duy trì thường xuyên. Đội ngũ công chức từng bước được chuẩn hóa. Các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị do Đảng bộ đề ra được chỉ đạo thực hiện cụ thể, hiệu quả.

^{1, 2, 3} Theo các Báo cáo Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trung Vương các năm 2007, 2008. Tài liệu Đảng ủy.

Công tác giám sát được thực hiện nghiêm túc bằng nhiều hình thức phong phú. Trong nhiệm kỳ khóa VII, Hội đồng nhân dân phường đã tiến hành 13 kỳ họp thường kỳ và 1 kỳ họp bất thường để tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của phường như hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng đất đai, phòng chống ma túy, mại dâm.

Ủy ban nhân dân phường kịp thời triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và các chỉ tiêu của thành phố giao, phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các tổ dân phố đi đôi với kiểm tra đôn đốc thực hiện. Ủy ban nhân dân phường tích cực triển khai công tác cải cách hành chính, đưa cơ chế "Một cửa" đi vào nền nếp, phục vụ kịp thời yêu cầu ngày càng cao của các tổ chức và nhân dân; sắp xếp và bố trí cán bộ có năng lực để giải quyết các thủ tục hành chính; các văn bản, giấy tờ, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của người dân được cán bộ tư pháp tư vấn, hướng dẫn tận tình, qua đó góp phần giải quyết có hiệu quả, nhanh gọn. Từ những đóng góp của công tác tư pháp, thực hiện cơ chế "Một cửa"¹, năm 2009, Ủy ban nhân dân thành phố đã tặng giấy khen cho Tập thể Ban Tư pháp phường.

¹ Với mục đích đơn giản, công khai và minh bạch thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 38/NQ-CP, ngày 4-5-1994, về cải cách một bước thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của tổ chức công dân. Việc cải cách theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế "một cửa" được triển khai mạnh trong quá trình thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 4-9-2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đã tạo ra một cách thức giải quyết công việc hiệu quả cho công dân, tổ chức, đã thể chế hóa mối quan hệ giữa chính quyền và công dân thông qua việc thực hiện cơ chế "một cửa". "Một cửa" là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước từ tiếp nhận yêu cầu, hồ sơ đến trả lại kết quả thông qua một đầu mối là "bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" tại cơ quan hành chính nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc phường luôn phát huy vai trò xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, với nhiều hình thức: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Hướng dẫn các tổ dân phố xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước. Phối hợp tổ chức thành công việc lấy tín nhiệm cho các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Hướng dẫn các tổ dân phố bình xét gia đình văn hóa, hộ nghèo; Vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị lụt bão, thiên tai; Vận động các cơ quan và nhân dân ủng hộ kinh phí để xây dựng nhà đại đoàn kết, góp phần xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường do đồng chí Trần Thanh Vân làm Bí thư, động viên đồng đảo đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Tổ chức động viên đoàn viên thanh niên xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả, nâng cao năng lực sử dụng tin học, ngoại ngữ. Các hình thức hoạt động có ý nghĩa giáo dục được tổ chức đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Các cá nhân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh giỏi có thu nhập từ 50 đến 100 triệu đồng/năm xuất hiện ngày càng nhiều. Qua hoạt động, Đoàn phường đã lựa chọn giới thiệu cho Đảng gần 30 đoàn viên ưu tú tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có 18 đoàn viên được kết nạp Đảng¹.

Sau 20 năm kể từ ngày thành lập (1990 - 2010), Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương, do đồng chí Nguyễn Văn Quế

¹ Theo Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên nhi đồng phường Trưng Vương năm 2009, tr. 3. Tài liệu Đảng ủy

làm Chủ tịch, đã không ngừng lớn mạnh về tổ chức và hoạt động để trở thành một nhân tố quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội ở địa phương. Năm 2005, Hội có 296 hội viên với 19 chi hội, đến 2009 đã tăng lên 365 hội viên và 23 chi hội, tăng 23%. Phát huy bản chất tốt đẹp của “*Bộ đội cụ Hồ*” và truyền thống quý báu của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, 100% hội viên tham gia phong trào “*Cụu chiến binh gương mẫu*”. Đã có 57 trường hợp được hưởng chế độ 142 và 290¹; hàng trăm trường hợp được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, hưởng chế độ hằng tháng hoặc trợ cấp một lần. Ngoài ra, hàng nghìn lượt hội viên Hội Cựu chiến binh được tổ chức đi thăm lại chiến trường xưa, tham quan học tập tại các Di tích lịch sử và cách mạng.

Các tổ chức xã hội khác như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn cơ sở, Hội Nông dân, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu thanh niên xung phong cũng hoạt động rất tích cực, hợp thành động lực xã hội mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển địa phương tiến nhanh, tiến vững chắc, cùng song hành với quá trình phát triển của tỉnh và thành phố Thái Nguyên trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XX.

Nhiệm kỳ công tác của Đảng bộ phường Trưng Vương khóa X trong những năm (2005 - 2010) đã kết thúc thắng lợi, hầu hết những mục tiêu của Đảng bộ đề ra đã được hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Có được kết quả ấy, một phần quyết định là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, đặc biệt là sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ phường Trưng

¹ Theo Báo cáo, ngày 9/10/2015, “Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương 25 năm xây dựng và trưởng thành”, tr. 4. Tài liệu Đảng ủy.

Vương. Ban Chấp hành Đảng bộ đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối đổi mới được đề ra trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên; ra sức đoàn kết thống nhất trong tư tưởng và hành động dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ; luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm, “*Tiền phong gương mẫu*” trong mọi hoạt động; giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, có ảnh hưởng tốt đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ngoài ra còn phải kể đến những cố gắng to lớn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và đông đảo quần chúng nhân dân. Những kết quả đạt được thực sự đã tạo ra một bước đột phá trong công cuộc xây dựng và phát triển phường Trưng Vương về mọi mặt, là vốn liếng quý báu để Đảng bộ và nhân dân phường Trưng Vương bước vào giai đoạn mới - giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2010 - 2015

Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta. Trong tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, *Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XI (nhiệm kỳ 2010 - 2015)* được tổ chức từ ngày 9 đến ngày 10/6/2010. Tham dự Đại hội có 148/151 đại biểu được triệu tập. Trên tinh thần dân chủ, xây dựng và đổi

mới, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua nội dung các văn kiện của Đại hội.

Đại hội đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2005 - 2010: *“Trong 5 năm qua, Đảng bộ phường luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đã đạt được những thành tựu quan trọng”*¹. Đồng thời, phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, cũng được xác định. Mục tiêu tổng quát: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động nguồn lực, xây dựng phường Trung Vương Kinh tế - Xã hội phát triển nhanh và bền vững, Chính trị ổn định, Quốc phòng - An ninh vững mạnh, công tác trật tự an ninh đi vào nền nếp”*².

Những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu để phấn đấu hoàn thành trong giai đoạn 2010 - 2015 là: Cơ cấu kinh tế là thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - rau màu và thực phẩm; tổng giá trị đến năm 2015 đạt 10 tỉ đồng; thu ngân sách hàng năm vượt 3% kế hoạch Thành phố giao; 100% đường giao thông trên địa bàn được nâng cấp, sửa chữa và có điện chiếu sáng; xây dựng mới 3 Nhà văn hóa; 70% số tổ dân phố đạt danh hiệu *“Tổ dân phố văn hóa”*; 90% gia đình đạt danh hiệu *“Gia đình văn hóa”*; giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và quân dự bị; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,1%; phấn đấu 100% trường

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, phần kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, tldd, tr. 2. Tài liệu Thành ủy

² Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tldd, tr. 12. Tài liệu Thành ủy.

học của phường đạt “*Chuẩn quốc gia*”; xây dựng Trạm y tế phường đạt “*Chuẩn Quốc gia*”; 100% các ban ngành hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 50% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp 30 đảng viên mới; hàng năm, 100% đảng viên đạt danh hiệu đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, có 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh¹.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí². Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Ma Thị Yên, Bí thư Đảng ủy; Vũ Anh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy; Đoàn Văn Điền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; Nguyễn Tiến Thịnh, Lê Việt Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Quán triệt nội dung Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, bám sát tinh thần của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đảng bộ và nhân dân phường Trưng Vương tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển địa phương theo đường lối đổi mới của Đảng.

Về kinh tế, các hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển cả về số lượng và qui mô đầu tư. Năm 2015, có 1.209 hộ. Trong đó, sản xuất tiểu thủ công nghiệp có 53 hộ; kinh doanh thương mại có 782 hộ; dịch vụ ăn uống có 186 hộ; vận tải có 8 hộ; công nghệ thông tin có 9 hộ; dịch vụ lưu trú có 5 hộ; các dịch vụ khác có 118 hộ; y tế có 8 hộ; giáo dục có 5 hộ; sửa chữa, mua bán ô tô, xe máy có 34 hộ. Bám sát nhu cầu của thị

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương khóa XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tđd, tr. 12, 13. Tài liệu Thành ủy.

² Xem thêm phần phụ lục

trường, kết hợp chặt chẽ các yếu tố kinh tế, văn hóa xã hội, phường chỉ đạo tốt công tác tổ chức chợ Tết hằng năm trên địa bàn phường, thu hiệu quả cao. Tính riêng Chợ Tết Ất Mùi (2015), chính quyền phường đã bố trí địa điểm giới thiệu và trao đổi hàng hóa cho 255 hộ kinh doanh với 281 ô bán hàng, thu nộp ngân sách phường 420 triệu đồng¹. Hằng năm, trung bình có khoảng 2 đến 3 lần Hội chợ Thương mại được tổ chức tại khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp. Nhờ công tác chỉ đạo và vào cuộc của Đảng bộ, chính quyền, các cơ quan ban ngành và nhân dân địa phương, nên các hoạt động trên được tổ chức an toàn, góp phần tăng cường nguồn thu cho ngân sách phường và hình thành ý thức văn minh đô thị cho nhân dân. Nhờ đó, tổng giá trị sản xuất tiêu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ của phường năm 2014 đạt 132,86 tỉ đồng (bằng 102% kế hoạch)²

Công tác tổ chức, quản lý, thu nộp ngân sách được Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng tư vấn thuế và đội ngũ cán bộ, nhân viên đảm nhiệm công tác thu thuế không ngừng được kiện toàn về tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhờ đó, hoạt động thu ngân sách của phường tăng đều hằng năm. Năm 2015 đạt kết quả cao nhất, thu

¹ Nét độc đáo trong đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của nhân dân Trung Vương được tổ chức nhiều năm qua, là Chợ hoa Tết. Vào những ngày cuối năm, các loại hoa trái, cây cảnh, đồ mỹ nghệ, được trang trí, bày bán với mật độ dày đặc ở khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp và dọc theo đường Đới Cẩn, Hùng Vương; hàng ngàn người tập nập đổ về mua sắm, tham quan, thưởng thức ẩm thực, chơi Chợ Tết...

² Theo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, phần Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, tr. 2. Tài liệu Đảng ủy.

11,375 tỉ đồng, đạt 111,7%¹. Công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng luật và hiệu quả, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thu nhập bình quân năm 2015 ước đạt 30 triệu đồng/người/năm, tăng 5 triệu đồng so với 5 năm trước.

Bám sát quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn thành phố, Đảng bộ phường Trung Vương thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản và quản lý đô thị theo kế hoạch của từng năm và cả nhiệm kỳ. Với phương châm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn vốn đầu tư, Đảng ủy, chính quyền phường tập trung đầu tư cho công tác xây dựng các hạng mục công trình nhà lớp học có 6 phòng học Trường Tiểu học, nhà lớp học 2 tầng với 4 phòng học Trường Mầm Non, đường vào tổ dân phố 11, 12, trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường với tổng giá trị trên 11 tỷ đồng. Đến năm 2015, hơn 90% các tuyến đường trong khu dân cư đã được bê tông hóa, 100% tổ dân phố được lắp đặt hệ thống chiếu sáng. 8 Nhà văn hóa được xây dựng hoàn chỉnh với trang bị đầy đủ từ hệ thống ánh sáng, loa đài đến bàn ghế, phong màn và đã được khai thác hiệu quả².

Trong xây dựng cơ bản, Đảng ủy rất chú trọng đến công tác xã hội hóa nhằm tăng thêm nguồn lực cho phường. Ngoài nguồn vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh và địa phương gần 1 tỷ đồng,

¹ - Năm 2010 thu 8,469 tỉ đồng (đạt 105,4%).

- Năm 2011 thu 9,349 tỉ đồng (đạt 117%).

- Năm 2012 thu 9.518 tỉ đồng (đạt 101,3%).

- Năm 2013 thu 10,481 tỉ đồng (đạt 100%).

- Năm 2014 thu 11,229 tỉ đồng (đạt 104%).

² Theo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, phần Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, t.đđ, tr. 4. Tài liệu Đảng ủy.

Trường Trung học cơ sở Trưng Vương đã huy động được 340 triệu đồng để cải tạo, sửa chữa nhà ba tầng, mua bàn ghế, làm nhà để xe, làm vườn hoa, cây cảnh... Trong khuôn viên gần 5.000m², ngoài khu sân chơi rộng 1.800m², còn có 8 phòng học văn hóa, bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, điện; có đủ 5 phòng bộ môn: nghe nhìn; thực hành Sinh học - Hóa học, phòng thực hành Vật lý - Công nghệ, phòng Tin học, phòng học Nhạc - Họa. Thư viện có trên 900 đầu sách với gần 4.000 bản sách, trung bình mỗi năm phục vụ khoảng 1.000 lượt độc giả. Hơn 40 máy tính của Trường đều được nối mạng cáp quang phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo bằng nghị quyết từng tháng, năm, trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực. Ban Chỉ đạo bồi thường giải phóng mặt bằng phường Trưng Vương phối hợp với Trung tâm phát triển Quỹ đất của Tỉnh và Thành phố chỉ đạo thực hiện các dự án Khu dân cư số 3, 4; dự án "*Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính - dự án 513*"; bàn giao mốc giới đền Cột Cờ; tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên đến năm 2035; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi 3 dự án do chậm triển khai thực hiện (dự án tổ hợp khách sạn Hoàng Bình, dự án khách sạn 5 sao và dự án tòa nhà Bulding Thái Nguyên). Phường đã hoàn thành hồ sơ đề nghị cấp mới 113 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân và 8 Nhà văn hóa, cấp phép xây dựng 121 trường hợp.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đề án về quản lý trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường của thành phố có nhiều tiến bộ, tạo sự

chuyên biến tích cực về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân. Tổ quản lý trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường của phường được thành lập. Tổ thường xuyên phối hợp với Công an phường, Đội quản lý trật tự xây dựng và giao thông Thành phố, Đội cảnh sát trật tự Công an Thành phố tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giải tỏa, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự mỹ quan đô thị. Năm 2014, xử phạt vi phạm hành chính 280 trường hợp, thu nộp 31.430.000 đồng¹ vào Ngân sách Nhà nước. Quảng cáo rao vặt trên các tuyến phố cơ bản được xóa bỏ; hệ thống dây thông tin, cáp viễn thông được căng treo, bó buộc an toàn. Bộ mặt mỹ quan đô thị trên các tuyến phố thay đổi rõ rệt.

Năm 2014, 2 tuyến đường Đội Cấn và Hùng Vương của phường Trưng Vương trên tổng số 9 tuyến đường của Thành phố được công nhận *Tuyến phố văn minh đô thị*.² Năm 2015, phường tiếp tục đăng ký xây dựng tuyến phố Nguyễn Du và Phùng Chí Kiên đảm bảo tiêu chí *Tuyến phố văn minh đô thị* giai đoạn 2014 - 2016.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, động viên mọi người cùng phấn đấu xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức nhiều hình thức phong phú như diễu hành, tham gia hội diễn văn nghệ, thể dục thể

¹ Theo Báo cáo số 32-BC/ĐU ngày 31/12/2014 Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trưng Vương năm 2014, tr.2. Tài liệu Đảng ủy

² Các tuyến đường, phố được công nhận là tuyến phố văn minh đợt I bao gồm: Phan Đình Phùng (phường Đồng Quang); Thống Nhất (phường Gia Sàng); Đội Cấn, Hùng Vương (Trưng Vương); Hoàng Văn Thụ, Phan Đình Phùng (phường Hoàng Văn Thụ); Dương Tự Minh (phường Quang Trung).

thao do thành phố tổ chức, đạt nhiều giải thưởng cao¹. Lễ kỉ niệm 30 năm thành lập phường Trung Vương (6/3/1981 - 6/3/2011) được tổ chức trọng thể, là dịp để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ôn lại truyền thống lịch sử cách mạng, đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhân dịp này phường được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ truyền thống 30 năm đoàn kết xây dựng và phát triển. Sự kiện lớn nhất trong loạt các hoạt động này là Đại hội thể dục thể thao phường Trung Vương lần thứ IV, được tổ chức vào tháng 6/2013. Đã có gần 10 môn thi đấu, như bóng đá thiếu niên, bóng chuyền, cờ tướng, điền kinh, thể dục AEROBIC cùng 25 đội tuyển với gần 400 vận động viên đủ mọi lứa tuổi tham gia tranh tài. Đại hội đã chọn ra lực lượng để xây dựng các đội tuyển tham gia thi đấu cấp Thành phố.

Là một hoạt động thường kỳ có truyền thống tốt đẹp của phường, nhân các ngày lễ tết, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã đến thăm, tặng quà các đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, người có công với nước, các đối tượng chính sách xã hội. Năm 2011, phường đã trao tặng 177 suất quà cho các đối tượng chính sách với tổng số tiền 29 triệu đồng. Tổ chức vận động quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị thiên

¹ Năm 2013, Đoàn Thanh niên phường huy động đoàn viên tổ chức diễu hành tuyên truyền phòng chống tội phạm, thành lập Đội Thanh niên tình nguyện tiếp sức mùa thi. Năm 2014, Hội Liên hiệp phụ nữ phường tổ chức gặp mặt, giao lưu văn nghệ mừng 84 năm thành lập hội; Hội người Cao tuổi tham gia liên hoan tiếng hát Người cao tuổi cụm trung tâm Thành phố đạt giải nhì toàn đoàn; CLB dưỡng sinh phường tham gia cuộc thi thể dục dưỡng sinh của Tỉnh và Thành phố đạt giải nhì; Chào mừng 32 năm ngày nhà giáo Việt Nam, Ban Giám hiệu các nhà trường tổ chức tham gia Hội diễn văn nghệ quần chúng ngành giáo dục Thành phố, kết quả Trường Mầm non đạt giải nhất, Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở xếp giải nhì. Ngày Hội đại đoàn kết toàn dân được tổ chức hàng năm ở tất cả các tổ với phương châm đoàn kết, phấn khởi và tiết kiệm.

tai 500 triệu 380 nghìn đồng¹; tiếp tục cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo. Năm 2014, phường lập danh sách đề nghị hưởng chế độ điều dưỡng tập trung cho 29 đối tượng và điều dưỡng tại gia đình cho 11 đối tượng là người có công; hoàn thiện 74 hồ sơ hưởng chế độ theo quyết định 62/2011/QĐ-TTg, có 45 hồ sơ đã được duyệt; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 18 hộ nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi². Tết Ất Mùi, năm 2015, phường tổ chức thăm hỏi, chuyển quà cho các đối tượng chính sách với tổng số tiền 88 triệu đồng, chuyển 7.600.000 đồng tiền cứu trợ cho 38 hộ nghèo. Đảm bảo chi trả kịp thời trợ cấp cho các đối tượng có công và bảo trợ xã hội với tổng số tiền 280 triệu đồng³. Các hoạt động trên góp phần tăng cường khối đoàn kết, giáo dục đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” trong nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Đề án giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy quán triệt đến từng tổ chức đảng và cán bộ đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng to lớn của công tác xóa đói giảm nghèo trong chiến lược phát triển địa phương. Đồng thời, chỉ đạo tất cả các lực lượng cùng phối hợp hành động, tuyên truyền giáo dục các hộ nghèo ý thức, nghị lực vươn lên trong cuộc sống, huy động các nguồn lực, tổ chức tư vấn về kinh nghiệm sản xuất, phương hướng làm ăn, đảm bảo tính hiệu quả, ổn định và bền vững. Hội Phụ nữ khai thác hiệu quả số

¹ Theo Báo cáo số 26-BC/ĐU ngày 18/12/2011 Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trung Vương năm 2011, tr.4. Tài liệu Đảng ủy

² Theo Báo cáo số 32-BC/ĐU ngày 31/12/2014 Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trung Vương năm 2014, tr.3. Tài liệu Đảng ủy

³ Theo Báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 15/6/2015, về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2015, tr. 3. Tài liệu Đảng ủy

vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội 266.900.000 đồng và 100.000.000 đồng của 2 câu lạc bộ Đồng cảm. Hội Cựu chiến binh quản lý 600 triệu đồng dư nợ ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội và 200 triệu quỹ Hội đóng góp tạo điều kiện cho các hội viên vay phát triển kinh tế. Năm 2014, phường còn 12 hộ nghèo (chiếm 0,6% tổng số hộ), giảm 6 hộ so với 2010; xóa được 2 nhà tranh tre dột nát¹.

Song song với công tác xây dựng đời sống văn hóa, Đảng ủy tích cực chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đặc biệt là nghiện hút. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động người nghiện đi cai để tái hoà nhập cộng đồng, tổ chức nhiều Hội nghị tuyên truyền, tư vấn cho người nghiện, người nhiễm HIV về cách phòng, chống; vận động cộng đồng và gia đình tạo điều kiện thuận lợi để người nghiện xóa bỏ mặc cảm, tích cực đấu tranh với chính mình để trở về với xã hội và gia đình. Kết quả trung bình hằng năm đạt trên 100% kế hoạch. Năm 2010 phường có 103 đối tượng nghiện. Đến năm 2014, giảm còn 66 đối tượng (giảm 36%). Riêng năm 2014, 22 trường hợp đăng ký tự nguyện cai nghiện tại nhà, 16 trường hợp chấp hành cai nghiện tại Trung tâm Lao động xã hội Thành phố; 5 trường hợp chấp hành cai nghiện tại Trung tâm Lao động xã hội Tỉnh². Tuy nhiên, hiện tượng tái nghiện chưa được khắc phục triệt để.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” tiếp tục được đông đảo nhân dân hưởng ứng và

^{1, 2} Theo Báo cáo số 32-BC/ĐU ngày 31/12/2014 Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trưng Vương năm 2014, tr.3. Tài liệu Đảng ủy

đi vào chiều sâu chất lượng, hướng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, cơ quan văn hóa vào thực chất; đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, xây dựng địa bàn trong sạch, vững mạnh về văn hóa; phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, tiêu chí của cuộc vận động. Cùng với đó, việc kiểm tra, đánh giá chất lượng cuộc vận động được thực hiện một cách nghiêm túc. Hằng năm có trên 95% số hộ đạt gia đình văn hóa, 75% số tổ đạt tổ văn hóa.

Thực hiện Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015 và quán triệt nội dung của Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các nhà trường trên địa bàn phường không ngừng được tăng cường về cơ sở vật chất, trình độ của đội ngũ giáo viên và chất lượng dạy - học. Năm 2011, Trường Trung học cơ sở Trưng Vương được công nhận "*Trường đạt chuẩn Quốc gia*"¹. Trong năm học 2014 - 2015, Trường Trung học cơ sở Trưng Vương với 356 học sinh: 133 học sinh giỏi, đạt 37,4%; 156 học sinh khá, đạt 43,8%; 67 học sinh trung bình, đạt 18,8%. Toàn trường đạt 47 giải *học sinh*

¹ Ngày 28/5/2011, Thầy và trò Trường Trung học cơ sở Trưng Vương vô cùng phấn khởi tự hào, tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận Trường đạt "Chuẩn Quốc gia", và tổng kết năm học 2011 - 2012. Trong nhiều năm liên tục, được sự giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chung tay đóng góp của nhân dân và nhất là những nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của thầy và trò, Nhà trường đã đạt nhiều thành tích đáng khích lệ: đã có 95% giáo viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn (trình độ cử nhân và thạc sĩ); 100% thầy cô giáo đều có tư cách đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ, trở thành tấm gương sáng để học sinh noi theo; 100% cán bộ, giáo viên nhà trường danh hiệu lao động tiên tiến; các đại diện của nhà trường tham gia đều dẫn các cuộc thi do ngành giáo dục thành phố và tỉnh tổ chức, đạt nhiều giải cao.

giỏi cấp Thành phố; 12 giải cấp Tỉnh; 6 giải Quốc gia và khu vực¹. Trường Tiểu học Trưng Vương có 960 học sinh: có 99,5% học sinh giỏi và tiên tiến; có 4 học sinh đạt giải Quốc gia; 67 học sinh và 1 tập thể đạt giải cấp Tỉnh; 181 giải cá nhân và 1 giải tập thể cấp Thành phố. Trường Mầm non Trưng Vương với tổng số 418 cháu; có 93,5% cháu đạt chuyên cần².

Phát huy thành tích cùng niềm tự hào, phấn khởi với danh hiệu “*Chuẩn Quốc gia*” năm 2012, Trạm Y tế phường Trưng Vương tổ chức cán bộ, nhân viên xác định đầy đủ trách nhiệm của đơn vị trong công tác chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh cho nhân dân, tích cực đóng góp vào chiến lược phát triển con người, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Trong 5 năm (2011 - 2015), Trạm đã tổ chức khám chữa bệnh và tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho hơn 5.000 lượt người; thực hiện tốt các chương trình Y tế Quốc gia; cấp cứu trên 100 ca; khám sơ tuyển cho hơn 100 thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; phối hợp tổ chức gần 300 lượt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ kinh doanh, chế biến thức ăn, thực phẩm, triển khai kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn. Năm 2014, Trạm đã phối

¹ Theo báo cáo số 15-BC/ĐU ngày 15/6/2015, về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2015, tr. 4. Tài liệu Đảng ủy

² Năm học 2015-2016, trường Mầm non có 10 lớp học với tổng số học sinh là 430 cháu. Đội ngũ giáo viên của nhà trường gồm 32 người trong đó: Cán bộ quản lý 3; Nhân viên 03; Giáo viên 26; Đội ngũ cán bộ giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó: Đại học 17; Cao đẳng 9; Trung cấp 6. Các tổ chức chính trị và đoàn thể nhà trường gồm có: Chi bộ Đảng có 11 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Phụng làm Bí thư; Công đoàn trường, có 32 công đoàn viên do đồng chí Đỗ Thị Thanh Thảo làm Chủ tịch; Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, có 19 đoàn viên do đồng chí Đào Thị Bích Hồng làm Bí thư. Về tổ chức, Nhà trường có 2 tổ chuyên môn số do các đồng chí Vũ Thanh Hật và Dương Thị Bích Ngọc làm tổ trưởng; tổ văn phòng do đồng chí Đặng Thị Thương Huyền phụ trách.

hợp tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho 1.850 học sinh 3 trường học của phường, tiêm phòng cho 110 lượt bà mẹ mang thai. Đảm bảo tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 100%¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng Công an phường Trưng Vương đã có những nỗ lực to lớn trên mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự. Triển khai Thông tư 23/2012/TT-BCA, chính quyền phường quan tâm củng cố hệ thống tổ chức và bồi dưỡng kiến thức, nâng cao hiệu quả công tác từ cấp phường xuống các tổ dân phố. Theo đó, phường xây dựng Ban Bảo vệ dân phố (33 thành viên), Đội xung kích phòng chống ma túy (5 thành viên), 17 tổ phụ nữ tự quản về trật tự an toàn giao thông; thường xuyên phối hợp với các cụm an ninh khu vực trong hoạt động; tổ chức cho 23 tổ dân phố và 4 nhà trường đăng ký đạt chuẩn “*an toàn về an ninh, trật tự*”. Trong 5 năm 2010 - 2015, các cơ quan chức năng trực tiếp giải quyết 141/153 vụ việc (bằng 92%), theo dõi, quản lý chặt chẽ 24 đối tượng bị cải tạo không giam giữ, 125 đối tượng đã chấp hành án về cư trú tại địa phương. Tuy nhiên, tình hình phức tạp trong đời sống xã hội vẫn tiếp tục diễn ra. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2014, Trưng Vương đã có 40 lượt người tự tập khiếu kiện².

Cùng với an ninh, công tác xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn phường

¹ Theo Báo cáo số 32-BC/ĐU ngày 31/12/2014 Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phường Trưng Vương năm 2014, tldd, tr.3. Tài liệu Đảng ủy

² Theo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, phần Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, tldd, tr. 4. Tài liệu Đảng ủy.

luôn được xác định là một nội dung có tính lâu dài của phường. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự phường thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ, quân dự bị động viên; kịp thời bổ sung các phương án phòng thủ, làm tốt công tác huấn luyện, tham gia diễn tập phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Lực lượng dân quân phối hợp cùng lực lượng Bảo vệ dân phố tuần tra, bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn. Năm 2013, phường đã tổ chức thành công cuộc diễn tập chiến đấu trị an, thực hiện nghiêm kế hoạch A2, kế hoạch tác chiến tại chỗ, phòng chống thiên tai. 160 lượt dân quân đã được huy động để giữ gìn trật tự phục vụ chợ tết năm 2015. Từ 2011 đến 2015, phường luôn hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân và nhập ngũ.

Nhằm không ngừng nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, hằng năm Đảng ủy đều tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái

Nguyên về “*Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Với kế hoạch, thời gian và các bước thực hiện xây dựng cụ thể, các cuộc vận động đã thu hút trên 95% đảng viên và 100% chi bộ tham gia với trách nhiệm cao.

Thông qua học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 đã giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện phẩm chất chính trị và tăng cường hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi những mục tiêu xây dựng và phát triển địa phương.

Nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác Đảng, tăng cường không khí phấn khởi và đoàn kết trong Đảng bộ, ngày 30/9/2014, Đảng ủy đã tổ chức thành công Hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi*” phường Trung Vương năm 2014. Hội thi có sự tham gia của 24 thí sinh là bí thư, đảng viên từ 29 chi bộ trực thuộc. Sau 1 ngày tổ chức Hội thi, Ban Tổ chức đã lựa chọn, trao giải Nhất cho đồng chí Nguyễn Đức Diện, Bí thư chi bộ 20 và được Đảng ủy phường cử tham gia Hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi*” cấp thành phố. Ngoài ra, đại diện của Đảng bộ còn tham gia hội thi “*Dân vận khéo*” cụm Trung tâm đạt giải Nhì, cấp thành phố đạt giải Ba.

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 13-QĐ/ĐU, ngày 3/7/2014 về việc thành lập chi bộ Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc

xây dựng Thái Nguyên, do đồng chí Đỗ Quang- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Bí thư chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc của Đảng bộ lên 29 chi bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng ủy phường chỉ đạo 29/29 chi bộ trực thuộc tổ chức thành công Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2015 - 2017, xây dựng quy chế, chương trình công tác nhiệm kỳ nhằm tổ chức thắng lợi nghị quyết của đại hội chi bộ đề ra. Tính đến đầu tháng 5 năm 2015, công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã hoàn thành về cơ bản: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền; hoàn thành các văn kiện trình Đại hội; công tác nhân sự được thực hiện đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng, đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy thường xuyên quan tâm đôn đốc kiểm tra và thực hiện sát với mục tiêu của Đảng bộ và điều kiện thực tế. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên mới, vượt mức kế hoạch do Nghị quyết của Đại hội đề ra (30 đảng viên). Tính đến cuối nhiệm kỳ, số lượng đảng viên trong đảng bộ đã tăng lên 601 đảng viên, sinh hoạt trong 29 chi bộ. Trong đó, có 26 chi bộ tổ dân phố, 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ doanh nghiệp.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy, Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng, phát huy mạnh mẽ tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ngăn chặn những biểu hiện của bệnh thành tích. Công tác đánh giá, phân loại

tổ chức đảng và đảng viên của Đảng bộ trong nhiệm kỳ cho thấy số chi bộ, đảng viên đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc tăng dần hàng năm phản ánh sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ. Năm 2012 đạt kết quả cao nhất: có 28/28 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 100%); 15/28 chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (đạt hơn 50%); có 411/468 đảng viên đủ tư cách (53 đảng viên được miễn sinh hoạt và 4 đảng viên chưa được đánh giá chất lượng); có 51 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 12,5%); 331 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 80,5%); 29 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (đạt 7%). Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ 2010 - 2015, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục¹.

Công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng được Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện cụ thể. Từ năm 2010 đến 2014, Đảng ủy đã tổ chức 12 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của Thành ủy, 15 cuộc kiểm tra của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra. 100% chi bộ được kiểm tra về thi hành Điều lệ Đảng và những điều đảng viên không được làm. Đã có 4 lượt đảng viên bị thi hành kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo².

Trong nhiệm kỳ, thực hiện Công văn số 20-CV/TU ngày 5/4/2011 của Thành ủy Thái Nguyên về việc thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ 2, Đảng ủy phường đã triển khai thực hiện đến toàn thể Đảng bộ. Tổng số đảng viên, tính đến 20/4/2011

¹ Theo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, phần Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, tldd, tr. 10. Tài liệu Đảng ủy.

² Theo Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, phần Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XI, tldd, tr. 10. Tài liệu Đảng ủy.

có 462 đồng chí, có 6 đảng viên dự bị. Kết quả, 443 thẻ đảng viên được kiểm tra, đóng dấu (đạt 96%); có 7 trường hợp đảng viên được đề nghị cấp lại thẻ đảng do bị thất lạc.

Thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TTG ngày 30/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 18/2/1011 của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy phường Trung Vương ban hành Nghị quyết số 16-NQ/ĐU, ngày 9 tháng 3 năm 2011 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Theo đó, công tác chuẩn bị được tiến hành một cách khẩn trương, nghiêm túc.

Tại thành phố Thái Nguyên, đúng 7 giờ ngày 22/5/2011, Lễ khai mạc bầu cử đã được tổ chức trang trọng ở 225 khu vực bỏ phiếu. Sau giờ khai mạc đã có đông đảo cử tri đến các địa điểm bỏ phiếu để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, lựa chọn những người đủ đức, đủ tài, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân tham gia vào các cơ quan quyền lực của đất nước. 98,7% cử tri phường Trung Vương đã tham gia bầu cử, bầu ra 24/25 đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa VIII. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường khóa VIII đã bầu đồng chí Ma Thị Yên, Bí thư Đảng ủy, giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; đồng chí Đào Hoàng Phương làm Phó Chủ tịch; đồng chí Vũ Anh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; đồng chí Lê Việt Hưng và đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Thắng lợi của các cuộc bầu cử đã một lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với các hoạt động chính trị ở địa phương, khẳng định sự ủng hộ to lớn của quần chúng nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh của bộ máy chính quyền cơ sở trong giai đoạn cách mạng mới.

Đảng bộ đã lãnh đạo nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong việc ban hành nghị quyết và thực hiện chức năng giám sát, đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động tiếp xúc cử tri. Từ năm 2011 đến năm 2015, Hội đồng nhân dân khóa VIII đã tổ chức 9 kỳ họp thường kỳ; thông qua 40 nghị quyết, thực hiện 2 kỳ lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Thường trực Hội đồng nhân dân đã thực hiện hiệu quả việc lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào Dự thảo hiến pháp sửa đổi năm 1992. Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát đối với Ủy ban nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực như: thu thuế môn bài; việc đảm bảo chế độ cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên Đán; việc trả lời và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Ủy ban nhân dân khóa XIII về việc thực hiện Chi thị 01/CT-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về “*Năm trật tự và văn minh đô thị 2015*”. Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu tiếp tục gặp gỡ, tiếp xúc cử tri tuyên truyền kết quả các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân của lãnh đạo phường vào thứ 4 hàng tuần. Thời gian tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện từ thứ 2 đến

thứ 7 hàng tuần, trong đó, lãnh đạo phường duy trì thường trực tại bộ phận "*Một cửa*" để giải quyết kịp thời công việc khi có yêu cầu. Công tác tiếp nhận hồ sơ giải quyết theo cơ chế "*Một cửa, một cửa liền thông*" được cải tiến đơn giản và nhanh gọn hơn. Hồ sơ được cán bộ chuyên môn tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng pháp luật, do đó công dân có thể lấy kết quả ngay trong ngày. Với mục tiêu nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân, phường Trung Vương đã và đang đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quy trình giải quyết công việc đem lại sự thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả cho mọi tổ chức, cá nhân. Từ đó, góp phần xây dựng nền hành chính trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Năm 2012, cán bộ và nhân dân phường Trung Vương được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong những năm 2009 - 2011.

Tiếp tục phát huy những kết quả trong việc quán triệt Chỉ thị 59/CT-TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị và Đề án 304 của Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, Mặt trận Tổ quốc phường Trung Vương đã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, tổ chức đoàn thể tăng cường vận động tuyên truyền quần chúng nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động lớn, thực hiện dân chủ cơ sở gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*". Mặt trận đã tổ chức tốt công tác hiệp thương trong các cuộc bầu cử ở địa phương, tổ chức định kỳ cho các đại biểu Hội đồng nhân dân

tiếp xúc cử tri, phối hợp với chính quyền chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng các qui ước, thực hiện nếp sống văn hóa. Các tổ chức đoàn thể của Mặt trận luôn phấn đấu đạt vững mạnh toàn diện. Theo kết quả đánh giá năm 2013, Hội Cựu chiến binh đạt 98%, Hội Phụ nữ đạt 89%, Hội Nông dân đạt 100%, Đoàn Thanh niên đạt 86%¹.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương lần thứ VII được tổ chức vào ngày 3/1/2012. Đại hội đã khẳng định những kết quả quan trọng của Hội trong nhiệm kỳ đã qua; đồng thời, tiếp tục đề cao vị trí, vai trò của Hội trong công cuộc xây dựng và phát triển địa phương. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Quế làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Giang làm Phó Chủ tịch². Đại hội khẳng định, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sau hơn 20 năm hoạt động (1990 - 2012), Hội Cựu chiến binh phường Trưng Vương không ngừng lớn mạnh về tổ chức, tư tưởng và hiệu quả hoạt động. Hội đã trở thành một trong những điểm tựa vững chắc của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Đa số các gia đình hội viên có mức sống khá, chỉ có 1/473 hộ nghèo; có 50 hộ thành viên tham gia các hoạt động kinh doanh, sản xuất ổn định với thu nhập từ 50 đến 100 triệu đồng/năm. Điển hình là các hộ đồng

¹ Theo Báo cáo số 63-BC/ĐU ngày 16/5/2013 của Đảng ủy Sơ kết 2 năm và tiếp tục triển khai Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015", tr.2. Tài liệu Đảng ủy

² Đến tháng 6/1912, Ban Chấp hành được kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Văn Giang làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Minh Tân làm Phó Chủ tịch.

chí Ngô Ngọc Hà, Đào Văn Tuấn, Phạm Văn Kéo... có doanh thu hàng năm đạt trên 1 tỷ đồng, mỗi cơ sở tạo công ăn việc làm cho 20 đến 30 nhân lực, có thu nhập ổn định, bình quân từ 3,5 đến 4,5 triệu đồng/người/tháng¹. Với kết quả đó, Hội đã được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Trung ương Hội, Tỉnh và Thành phố.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tiếp tục triển khai Cuộc vận động “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, đặc biệt quan tâm đến phụ nữ và trẻ em nghèo. Năm 2012, Hội đã thu nộp Thành hội 6.313.000 đồng², quản lý và sử dụng hiệu quả số vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội 266.900.000 đồng và 100.000.000 đồng³ của 2 câu lạc bộ Đồng cảm, vận động xây dựng 4 chi hội phụ nữ tiết kiệm, nâng tổng số lên 17 chi hội nhằm tăng tự chủ trong hoạt động huy động vốn phát triển sản xuất. Năm 2014, Hội đã huy động 130 hội viên tham gia chương trình “*Phụ nữ tự tin tiến bước*”, chương trình “*Vi một Việt Nam khỏe mạnh*”, tham gia Hội thảo, tọa đàm về những phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới “*Tự tin, Tự trọng, Trung hậu, Đảm đang*”.

Trên cơ sở những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 1997 - 2012, Đoàn Thanh niên phường tổ chức Đại hội lần thứ XIII nhiệm kỳ 2012 - 2017. Đại hội đề cao bước trưởng và những đóng góp

¹ Theo Báo cáo của Hội cựu chiến binh phường Trung Vương ngày 9/10/2015, *Hội Cựu chiến binh phường Trung vương 25 năm xây dựng và trưởng thành*, tr. 4, 6. Tài liệu Đảng ủy.

^{2, 3} Theo Báo cáo số 63-BC/ĐU ngày 15/6/2013 Sơ kết 2 năm và tiếp tục triển khai Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015*”, tr. 3. Tài liệu Đảng ủy.

của phong trào Đoàn đôi với công tác xây dựng và phát triển địa phương. Trong đó, tổ chức Đoàn không ngừng lớn mạnh với hơn 70 đoàn viên sinh hoạt trong 12 chi đoàn. Đoàn phường đã tích cực triển khai thực hiện 2 phong trào lớn: “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập nghiệp”. Duy trì tốt hoạt động đội Thanh niên tiếp sức mùa thi. Tham gia Hội trại thanh niên kỷ niệm 50 năm thành lập thành phố Thái Nguyên đạt giải 3 toàn đoàn. Tổ chức thành công Hội thi “Thiếu nhi Trưng Vương với văn hóa giao thông và mỹ quan đô thị”. Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trong nhiệm kỳ, 4 Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn phường được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI; 2 đồng chí trúng cử Hội đồng nhân dân phường khóa VIII; 10 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thị Thúy làm Bí thư Đoàn phường Trưng Vương nhiệm kỳ 2012 - 2017¹.

Các tổ chức đoàn thể xã hội khác không ngừng được mở rộng, thu hút hàng ngàn hội viên tham gia các hoạt động rất sôi nổi: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn cơ sở, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Nạn nhân chất độc da cam Dioxin... Các tổ chức này đã tích cực phát động, tổ chức những phong trào thi đua yêu nước rất phong phú, hiệu quả, như phong trào “Giời việc nước đảm việc nhà”; phong trào “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”; phong trào “Mái ấm công

¹ Tổng hợp từ Báo cáo của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Trưng Vương tại Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2012 – 2017. Tài liệu Đảng ủy.

đoàn”, phong trào “*Tuổi cao trí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc*”... Sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong các tầng lớp nhân dân được phát huy cao độ, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, Đảng bộ phường Trung Vương tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước và thành công trong vai trò tổ chức lãnh đạo chính quyền, các cơ quan đoàn thể và quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Những chuyển đổi trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội là rất to lớn: kinh tế phát triển khá; đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt; chính trị xã hội ổn định. Kết quả đáng trân trọng ấy đã một lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo có tính quyết định của Đảng bộ phường Trung Vương. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực chuyển biến chậm, chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm lực của địa phương.

Nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân Trung Vương trong sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương, được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, từ ngày 26 - 27/5/2015, *Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ XII* được tổ chức trọng thể tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Đại hội XI đề ra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng và đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác của nhiệm kỳ XII. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 15 đồng chí¹. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII đã

¹ Xem thêm phần phụ lục

bầu Ban thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: đồng chí Ma Thị Yên tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Thanh Vân được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Vũ Anh Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Việt Hưng, đồng chí Bùi Tuấn Long được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; tiếp tục đổi mới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; huy động mọi nguồn lực xây dựng phường Trưng Vương phát triển nhanh bền vững”*¹.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân tăng 10% mỗi năm. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm đạt 5% trở lên so với chỉ tiêu của Thành phố giao. Xây dựng mới 2 Nhà văn hóa liên tổ; 100% hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; 60% tuyến phố trên địa bàn đạt tuyến phố văn minh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, tổ chức tốt việc huấn luyện dân quân và động viên quân dự bị. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới mức 0,5% tổng số dân; quản lý 100% người nghiện trên địa bàn. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; phấn đấu 100% số trường do phường quản lý đạt *“Trường chuẩn Quốc gia”*. Thực hiện tốt 100% các chương trình y tế quốc gia; giảm tỷ lệ sinh thô bình quân 0,2% năm. 100% các ban ngành hoàn thành nhiệm vụ, có 50% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% đoàn thể chính trị đạt tập thể tiên

¹ Theo Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XII, tr.17. Tài liệu Đảng ủy.

tiên, 60% tập thể tiên tiến xuất sắc. Hàng năm, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hàng năm có 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt trong sạch vững mạnh, 20% chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XII là dấu mốc 60 năm kể từ ngày thành lập Chi bộ và 35 năm đối với Đảng bộ phường Trung Vương. Trong chặng đường lịch sử hào hùng ấy, từng bước Chi bộ, Đảng bộ Trung Vương đã không ngừng trưởng thành, khẳng định được vai trò quyết định đối với những thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng ở địa phương.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khó khăn, thử thách còn nhiều, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, với những thành tựu đã đạt được trong đấu tranh dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hơn nửa thế kỷ qua, Đảng bộ và nhân dân phường Trung Vương quyết tâm và tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng và Nhà nước đề ra, phát triển địa phương về mọi mặt, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển thành phố và tỉnh Thái Nguyên, hòa cùng vào sự nghiệp chung của cách mạng cả nước phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và văn minh như ước muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

KẾT LUẬN

Trải qua chặng đường lịch sử xây dựng và phát triển trong hơn nửa thế kỷ từ khi được thành lập đến nay (1955 - 2015), cùng với sự phát triển và thắng lợi của cách mạng cả nước, Đảng bộ Trung Vương đã có những bước trưởng thành vượt bậc toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng đề ra.

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến hà khắc, người dân Trung Vương chìm trong đói khổ, tăm tối, nhưng họ luôn mang trong mình truyền thống yêu quê hương, đất nước nồng nàn, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm và sẵn sàng nổi dậy đấu tranh cách mạng khi được tổ chức. Được ánh sáng của Đảng soi rọi, nhân dân Trung Vương một lòng hướng theo cách mạng. Mùa thu năm 1945, hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng, nhân dân Trung Vương cùng cả nước đã đồng loạt đứng lên lật nhào nền thống trị của kẻ thù, thành lập chính quyền cách mạng, mở ra một trang sử mới - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ thị xã, nhân dân Trung Vương luôn đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi thử thách, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực đóng góp ngô lúa cho kháng chiến; huy động hàng nghìn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu,

đảm bảo giao thông, vận chuyển hàng hóa, xây dựng công sự, trận địa chống quân thù. Trong 9 năm kháng chiến, Trung Vương đã cử hàng chục con em ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ hoặc tham gia lực lượng thanh niên xung phong, 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Sau khi hòa bình lập lại, tháng 2/1955, Chi bộ Đảng Hùng Vương (Tên gọi ban đầu của Chi bộ Trung Vương) được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tạo dựng những cơ sở ban đầu của chế độ mới. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với ý chí "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", Chi bộ và nhân dân Trung Vương cùng quân dân miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa trực tiếp đánh bại cả hai lần đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc, đồng thời, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, đưa sự nghiệp kháng chiến đi tới thắng lợi hoàn toàn. Từ thời điểm mới thành lập (năm 1955) với hơn 10 đảng viên, Chi bộ Trung Vương đã phát triển thành Đảng bộ Trung Vương (tháng 9/1974) với 51 đảng viên, luôn khẳng định vai trò lãnh đạo chỉ đạo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi đất nước thống nhất, hòa cùng không khí phấn khởi, tin tưởng của quân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân Trung Vương khẩn trương thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt là trong công cuộc đổi mới do Đảng và Nhà nước đề ra từ năm 1986 đến nay, Đảng bộ và nhân dân Trung Vương đã đoàn kết thống

nhất, khắc phục khó khăn, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh. Sau 30 năm đổi mới nhìn lại, phường Trung Vương đã từng bước thay da, đổi thịt. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. An ninh - quốc phòng được củng cố, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội không ngừng phát triển. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đảng bộ phường Trung Vương thường xuyên được xây dựng, củng cố. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên một bước. Công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên mới được Đảng bộ phường chú trọng.

Với những thành tích đã đạt được trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân phường Trung Vương đã vinh dự được tặng thưởng các danh hiệu thi đua:

1 Cờ thi đua của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), năm 1997, về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3 Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an, năm 1998, 1999, 2000, về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2000, về thành tích trong công tác từ năm 1997 - 1999.

1 Huân chương Lao động hạng III, năm 2000, về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1996 - 2000.

1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2012, về thành tích trong công tác từ năm 2009 - 2011.

1 Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, năm 2010, do Bộ Công an tặng.

1 Bằng khen của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, năm 2015, về thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TN ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo.

Bên cạnh những thành tích kể trên, vẫn còn một số điểm hạn chế cần phải khắc phục: *Về kinh tế*: các chỉ số phát triển còn thấp so với tiềm năng và yêu cầu của địa phương; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. *Về văn hóa xã hội*: công tác xã hội hóa diễn ra chậm; giáo dục, y tế cần phải nỗ lực hơn nữa đáp ứng yêu cầu của nhân dân. *Về chính trị*: đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải tiếp tục tăng cường về trình độ, năng lực chuyên môn, không ngừng cải tiến hình thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương trong 60 năm qua (1955 - 2015), Đảng bộ đã rút ra một số kinh nghiệm.

1. *Nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và của cấp ủy cấp trên, vận dụng sáng tạo và phù hợp vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ để chỉ đạo các hoạt động ở địa phương.*

Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng từ năm 1930 đến nay. Khi Đảng được thành lập (3/2/1930), Đảng đã vận dụng sáng tạo lí luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình cách mạng Việt Nam để ra đường lối cách mạng dân tộc

dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội; sau đó, căn cứ vào điều kiện tình hình cụ thể ở từng giai đoạn cách mạng, Đảng đã có sự chỉ đạo chiến lược, sách lược đúng đắn, tập trung cao độ sức mạnh của cách mạng và dân tộc thực hiện thắng lợi từng nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.

Là một Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ phường Trưng Vương nhận thức sâu sắc rằng đường lối chủ trương của Đảng chỉ phát huy được hiệu quả khi được quán triệt đầy đủ, kịp thời và được cụ thể hóa bằng những chính sách, biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Bởi vậy, việc nắm vững và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Từ nhận thức trên, Đảng bộ luôn tổ chức học tập quán triệt, thực hiện nghiêm túc, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, góp phần hình thành, củng cố lập trường quan điểm đúng đắn đối với cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của phong trào cách mạng cơ sở và nguyện vọng của quần chúng nhân dân, làm cho chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống và tạo thành động lực thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo việc quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy luôn chú trọng đổi mới về hình thức tổ chức: Sinh hoạt chuyên đề; báo cáo thời sự; tổ chức các hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi*”, “*Báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ*

Chi Minh”,... Kế hoạch, biện pháp thực hiện được xác định cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên và các chi bộ; góp phần nâng cao trình độ và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước đối với quần chúng nhân dân. Mặt khác, Đảng bộ thường xuyên phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, kiên quyết loại bỏ những tư tưởng cá nhân, bảo thủ, cục bộ địa phương.

2. Thường xuyên chăm lo củng cố, phát triển, nâng cao sức mạnh đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và trong các tầng lớp nhân dân.

Đoàn kết là truyền thống quý báu được hình thành trong lịch sử đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc. Đảng ta ra đời, Đảng tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống đó tạo thành động lực giúp cách mạng lập nên những kỳ tích như Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), chống Mỹ (1954 - 1975) thắng lợi, Đổi mới và phát triển đất nước (từ năm 1986 đến nay). Trong Di chúc của mình, Người nhấn mạnh rằng “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng ta và của Dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng.”¹

¹ Dẫn theo Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 12 (1966 - 1969). Tái bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 584.

Quán triệt chủ trương của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng và nhân dân, Đảng ủy phường Trung Vương luôn giáo dục cán bộ, đảng viên phải trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nguyên tắc nói và làm theo nghị quyết của Đảng; duy trì chế độ sinh hoạt Đảng thường xuyên đi đôi với đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, tránh tình trạng đối phó, hình thức; không ngừng mở rộng dân chủ nội bộ dựa trên Nguyên tắc Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình đối với từng chi bộ, từng đảng viên, trước hết là cấp ủy, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện chia rẽ nội bộ, chủ nghĩa cá nhân; đảm bảo thống nhất trong Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

Trong 60 năm qua, các khóa Chi ủy, Đảng ủy phường Trung Vương thực sự trở thành một tập thể đoàn kết, thống nhất trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Các đảng ủy viên, nhất là Ban Thường vụ, đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức gương mẫu, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; đoàn kết, nhất trí cao trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì đưa ra Ban Chấp hành để thảo luận quyết định. Trong công tác luôn nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, không né tránh; các hạn chế sai sót được điều chỉnh, sửa chữa kịp thời. Từ đó, mọi chủ trương, biện pháp do Đảng bộ đề ra đều được thực hiện có hiệu quả.

Trên cơ sở chăm lo đoàn kết nội bộ, Đảng bộ phường Trưng Vương luôn quan tâm đến việc mở rộng, củng cố khối đoàn kết giữa Đảng bộ với nhân dân các dân tộc ở địa phương. Để làm được điều đó, Đảng bộ đã phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; thường xuyên coi trọng việc củng cố, mở rộng về quy mô; đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội nhằm không ngừng tập hợp, đoàn kết, giáo dục và tổ chức đông đảo các tầng lớp nhân dân vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh, phát huy quyền làm chủ và tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân.

Một trong những bài học lớn dẫn tới những thành công của Đảng và dân tộc trong sự nghiệp cách mạng từ năm 1930 đến nay là do Đảng ta đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân. Bài học này phản ánh tính quy luật của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhận thức sâu sắc bài học kinh nghiệm của Đảng được tổng kết từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ phường Trưng Vương luôn quan tâm đến công tác cán bộ, coi đây là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng: Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng; ra sức cải tiến, đổi mới phương pháp lãnh đạo của các cấp ủy nhằm tiếp tục xây dựng

nâng cao chất lượng quy chế hoạt động, tiến hành xác lập quy hoạch đào tạo, bố trí cán bộ và chỉ đạo thực hiện sát sao quy hoạch đó; tiến hành thường xuyên công tác phát triển Đảng và giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; kiểm tra chặt chẽ việc thi hành Điều lệ Đảng, chấp hành kỷ luật Đảng.

Nhận rõ sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, được bắt nguồn và nhân lên từ sức mạnh của nhân dân, Đảng bộ phường Trung Vương không ngừng củng cố, bồi dưỡng quan hệ mật thiết giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, trước hết là mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ với nhân dân.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, bài học này tiếp tục được Đảng bộ phường Trung Vương quán triệt sâu sắc trong mọi hoạt động của Đảng bộ nhằm lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII đề ra, đưa địa phương chuyển sang giai đoạn phát triển nhanh, bền vững.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của Chi bộ, Đảng bộ và các thế hệ cán bộ, đảng viên đi trước, Đảng bộ và nhân dân phường Trung Vương tiếp tục nêu cao quyết tâm, tinh thần đoàn kết phấn đấu, xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt, tích cực góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với vinh dự và trách nhiệm là một Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

I. BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

- 1) Mẹ Nguyễn Thị Thục, sinh năm 1923, mất năm 2009
- 2) Mẹ Đồng Thị Rỡ, sinh năm 1892, mất năm 1946
- 3) Mẹ Lê Thị Duyệt, sinh năm 1892, mất năm 1987

II. CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh, năm mất	Thời gian tham gia cách mạng	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Thăng	1922-2008	12/1944	Tổ 20, P. Trưng Vương
2	Doanh Hằng	1925-2012	7/1942	Tổ 19, P. Trưng Vương
3	Nguyễn Văn Sinh	1924	Trước 1/1/1945	Tổ 14, P. Trưng Vương

III. CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian tham gia cách mạng	Địa chỉ
1	Đoàn Sáp	1921	8/1945	Tổ 1, P. Trung Vương
2	Lê Văn Thành	1923	8/1945	Tổ 2, P. Trung Vương
3	Bùi Thị Phi	1926	6/1945	Tổ 1, P. Trung Vương
4	Ong Thế Vũ	1922	8/1945	Tổ 11, P. Trung Vương
5	Ngô Đình Long	1932	8/1945	Tổ 11, P. Trung Vương
6	Nguyễn Ngọc Tâm	1926	6/1945	Tổ 11, P. Trung Vương
7	Trần Đăng Duyên	1922	1/1945	Tổ 11, P. Trung Vương
8	Nguyễn Thị Anh Tuấn	1929	2/1945	Tổ 14, P. Trung Vương

Phụ lục 2

CÁC LIỆT SĨ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Chiến trường hy sinh
1	Nguyễn Tự Lan	1901		1940	Biên giới Việt Trung
2	Nguyễn Văn Đắc	1923	1944	1945	Võ Nhai-Thái Nguyên
3	Lê Trần Trứ	1921		1945	Sao Đỏ - Hưng Yên
4	ĐỒNG VĂN KÝ	1915	1944	1946	Bình Dương - Miền Nam
5	Nguyễn Văn Côi	1920	1943	1946	Mặt trận Hà Nội
6	Phạm Văn Chương	1920	1945	1946	Mặt trận Hà Nội
7	Đặng Văn Hòe	1928	1946	1947	Mặt trận Hà Nội
8	Nguyễn Văn Đào	1926	1944	1947	Mặt trận Hà Nội
9	Nguyễn Thanh Ngọc	1922	1944	1947	Thất Khê - Cao Bằng
10	Lê Hồng Tinh	1923	1940	1948	Tam Đảo - Vĩnh Phú
11	Đào Văn Ngô	1932	1948	1952	Miền Tây - Hạ Lào
12	Phan Văn Ngần	1918	1946	1952	Thành Đô - Phúc Yên
13	Lưu Văn Độ	1928	1947	1953	Mặt trận Lạng Sơn
14	Hà Thành Tuân	1928	1947	1953	MT Chí Linh - Hải Hưng

15	Vũ Duy Nhật	1934	1949	1954	Mặt trận Phố Lu
16	Ngô Đình Diễm	1929	1952	1954	Thà Kẹt - Lào
17	Lê Bất Nhu	1918	1945	1954	Phía Tây - Hạ Lào
18	Nguyễn Thế Bình	1939	1961	1964	Mặt trận phía Nam
19	Trần Văn Dương	1932	1965	1966	Gia Bảy - Thái Nguyên
20	Đào Thế Khanh	1943	1963	1966	Miền Tây Quảng Bình
21	Lương Việt Minh	1934	1952	1967	Mặt trận phía Nam
22	Đặng Văn Dược	1948	1966	1968	Mặt trận phía Nam
23	Đình Văn Chính	1952	1967	1968	Mặt trận phía Nam
24	Nguyễn Đức Mạnh	1945	1965	1968	Mặt trận phía Nam
25	Vũ Tuấn Đức	1949	1966	1968	Mặt trận phía Nam
26	Đặng Văn Bộc	1940	1966	1968	Mặt trận phía Nam
27	Lý Hữu Xim 1	1942	1965	1968	Mặt trận phía Nam
28	Phạm Huy Động	1950	1967	1968	Quảng Nam – Đà Nẵng
29	Trần Thế Giai	1949	1967	1968	Mặt trận phía Nam
30	Phạm Đình Lộc	1942	1964	1968	Mặt trận phía Nam
31	Lại Đức Du	1941	1967	1969	Mặt trận phía Nam
32	Đào Văn Tân	1949	1967	1969	Mặt trận phía Nam
33	Cao Chu Thọ	1942	1963	1970	Mặt trận phía Nam

34	Phạm Hồng Thái	1947	1968	1970	Xiêng Khoảng - Nam Lào
35	Nguyễn Văn Luyến	1937	1968	1970	Mặt trận phía Nam
36	Nguyễn Đức Thủy	1949	1966	1971	Mặt trận phía Nam
37	Lý Hữu Ích	1942	1967	1971	Mặt trận phía Nam
38	Nguyễn Duy Bồi	1950	1968	1971	Mặt trận phía Nam
39	Nguyễn Hữu Chiến	1948	1967	1971	Mặt trận phía Nam
40	Đào Xuân Mão	1951	1970	1971	Mặt trận phía Nam
42	Vũ Văn Nghĩa	1953	1971	1971	Mặt trận phía Nam
43	Trần Văn Toàn	1952	1970	1972	Mặt trận phía Nam
44	Vũ Ngọc Thơ	1943	1969	1972	Mặt trận phía Nam
45	Hà Đức Chân	1951	1968	1972	Miền Đông Nam bộ
46	Đào Tiến Nghĩa	1952	1971	1972	Mặt trận Quảng Trị
47	Hứa Văn Siên	1939	1966	1972	Mặt trận Quảng Trị
48	Ngô Văn Thịnh	1929	1954	1972	Phước Long - Tây Ninh
49	Phạm Văn Quế	1944	1970	1972	Mặt trận phía Nam
50	Nguyễn Đăng Bên	1943	1971	1973	Gia Lại - Kon Tum
51	Nguyễn Mạnh Thường	1943	1962	1973	Phước Long - Tây Ninh

52	Nguyễn Thành Hưng	1950	1969	1974	Mặt trận phía Nam
53	Đặng Văn Long	1940	1970	1974	Biên Hòa - Đồng Nai
54	Nguyễn Xuân Bình	1955	1972	1974	Mặt trận phía Nam
55	Nguyễn Thái Hà	1957	1974	1976	Buôn Mê Thuột
56	Phạm Văn Phú	1949	1966	1977	Phía Nam (Vết thương tái phát)
57	Vương Văn Dũng	1955	1974	1978	Tây Nam Campuchia
58	Nguyễn Đức Lộc	1958	1978	1979	Biên giới phía Bắc
59	Phạm Văn Hùng	1959	1977	1979	Biên giới phía Bắc
60	Nguyễn Văn Thái	1956	1974	1979	Biên giới phía Bắc
61	Nguyễn Văn Hòe	1958	1976	1979	Biên giới phía Bắc
62	Nguyễn Văn Lợi	1955	1973	1979	Biên giới Tây Nam
63	Giang Văn Hữu	1969	1988	1988	Biên giới phía Bắc
64	Trần Xuân Nam	1966		1989	Thành phố Thái Nguyên

Phụ lục 3

I. CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG (1974 – 2015)



Đồng chí Nguyễn Văn Tin
(1925 - 2010)
Bí thư Đảng ủy phường
(1974 - 1980)



Đồng chí Trần Đình Trung
(1930 - 2006)
Bí thư Đảng ủy (1981 - 1985),
Thư ký HĐND phường
(1981 - 1984)



Đồng chí Nguyễn Thị Sen
Sinh năm 1946
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
UBND phường (1981 - 1987)



Đồng chí Nguyễn Quang Phúc
Sinh năm 1947
Bí thư Đảng ủy (1986 - 10/1990);
Chủ tịch HĐND (1987 - 1989),
Chủ tịch UBND phường
(1989 - 1994)



Đồng chí Bùi Văn Đàn
Sinh năm: 1946
Thư Ký HĐND phường
(1984 - 1987)



Đồng chí Trần Đăng Duyên
(1922 - 2009)
Bí thư Đảng ủy phường
(10/1990 - 4/1991)



Đồng chí Trần Văn Lạc
Sinh năm 1928
Bí thư Đảng ủy phường
(1991 - 1994)



Đồng chí Ngô Chính
Sinh năm: 1949
Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND phường
(1994 - 1999, 1999 - 2004)



Đồng chí Ngô Quang Sơn
Sinh năm: 1951
Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND phường
(1994 - 1999)



Đồng chí Hoàng Trọng Vinh
Sinh năm: 1957
Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND phường
(1999 - 2002)



Đồng chí Lê Viết Hùng
Sinh năm: 1952
Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND phường
(2004 - 2011)



Đồng chí Phạm Văn Sỹ
Sinh năm: 1966
Chủ tịch UBND phường
(7/2002 - 2005)



Đồng chí Vũ Quốc Khánh
Sinh năm: 1961
Bí thư Đảng ủy phường
(8/2005 - 2007);
Chủ tịch UBND phường
(8/2005 - 8/2006)



Đồng chí Nguyễn Văn Thắng
Sinh năm: 1962
Bí thư Đảng ủy phường
(6/2007 - 2010)



Đồng chí Nguyễn Đức Thành
Sinh năm: 1964
Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND phường
(8/2006 - 2011)



Đồng chí Ma Thị Yến
Sinh năm: 1963
Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND phường
(2010 - 2015)



Đồng chí Vũ Anh Tuấn
Sinh năm: 1962
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường
(9/2008-2011), (2011- 2016)

I. ĐẢNG ỦY TIỂU KHU, PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG CÁC NHIỆM KỲ (1974 – 2015)

ĐẢNG ỦY TIỂU KHU TRUNG VƯƠNG KHÓA I (1974- 1977)

1. Nguyễn Văn Tin, Bí thư Đảng ủy
2. Ngô Xuân Đồng, Phó Bí thư
3.Khiết¹, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
4. Trần Thị Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
5. Nông Văn Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
6. Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Nguyễn Thị Sách, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ

- Cuối năm 1977, Đảng ủy được tăng cường thêm 2 đồng chí:
Trần Đình Trung, Nguyễn Thị Sen.

ĐẢNG ỦY TIỂU KHU TRUNG VƯƠNG KHÓA II (1977 - 1982)

1. Nguyễn Văn Tin, Bí thư Đảng ủy (1977 - 1978).
2. Trần Đình Trung, Bí thư Đảng ủy (1978)
3. Nguyễn Thị Sen, Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Đăng Thịnh, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
5. Trần Thị Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
6. Trần Quang Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

¹ Các tài liệu không ghi đầy đủ họ và tên. Tổ Biên soạn.

7. Ngô Xuân Đồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

8. Nông Văn Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ

Năm 1978, đồng chí Trần Đình Trung được bầu làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Tin nghỉ chế độ.

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA III (1982 - 1985)

1. Trần Đình Trung, Bí thư Đảng ủy

2. Nguyễn Thị Sen, Phó Bí thư Đảng ủy

3. Nguyễn Đăng Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

4. Ma Văn Sự, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

5. Trần Quang Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

6. Lưu Toàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

7. Trần Thị Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

8. Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

9. Nhữ Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA IV (1986 - 1988)

1. Nguyễn Quang Phúc, Bí thư Đảng ủy.

2. Nguyễn Thị Sen, Phó Bí thư Đảng ủy

3. Trần Quang Vinh, Ủy viên Thường trực Đảng ủy

4. Doanh Duy Thuần, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Ngô Đình Quý, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Trần Thị Sâm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Trần Thị Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Tống Đình Khoa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Phạm Thị Loan, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Trần Ngọc Bích, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Trần Cự Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
12. Trần Hoài Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Đàm Viêt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Nguyễn Hữu Đức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Nông Thành San, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
16. Nguyễn Vương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
17. Nguyễn Văn Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ

- Đầu năm 1987, đồng chí Nguyễn Thị Sen chuyển nhận công tác khác.

- Ngày 30 tháng 5 năm 1987, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 112/NQ-TP chuẩn y bổ sung đồng chí Trần Ngọc Ngoạn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Đường làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trưng Vương.

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRƯNG VƯƠNG KHÓA V (1988-1991)

1. Nguyễn Quang Phúc, Bí thư Đảng ủy (1988 - 10/1990).
2. Trần Đăng Duyên, Bí thư Đảng ủy (tháng 10/1990 - 1991).

3. Trần Ngọc Ngoạn, Phó Bí thư Đảng ủy.
4. Trần Quang Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
5. Bùi Đường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
6. Trần Văn Giàu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Trần Cự Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Trần Thị Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Lê Thị Kim Bảo, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Hà Hữu Hằng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Lục Văn Độ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Trần Hoài Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Lại Đức Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Ngô Đình Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Nguyễn Thế Dung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ

- Ngày 13/6/1991, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 15/NQ-TP chuẩn y đồng chí Trịnh Xuân Tụng và đồng chí Ngô Văn Ích vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương.

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRƯNG VƯƠNG KHÓA VI (1991 - 1994)

1. Trần Lạc, Bí thư Đảng ủy
2. Phạm Trần Đăng, Phó Bí thư Đảng ủy
3. Trịnh Xuân Tụng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Ngô Văn Ích, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
5. Hà Hữu Hằng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
6. Nông Quốc Phòng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Trần Cự Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Hứa Xuân Chương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Lại Đức Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Nguyễn Quang Phúc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Trần Minh Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Nguyễn Thanh Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA VII (1994 - 1997)

1. Ngô Chính, Bí thư Đảng ủy
2. Ngô Quang Sơn, Phó Bí thư Đảng ủy
3. Phạm Trần Đăng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
4. Nguyễn Sỹ Tụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
5. Nông Thị Tác, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
6. Lê Đảo, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Lê Viết Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Nguyễn Tiến Trình, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Ngô Văn Ích, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Nông Quốc Phòng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

11. Hoàng Thị Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Lê Đình Cư, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Nguyễn Hữu Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Lại Đức Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Nguyễn Thành San, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA VIII (1997 - 2000)

1. Ngô Chính, Bí thư Đảng ủy
2. Hoàng Trọng Vinh, Thường trực Đảng ủy
3. Ngô Quang Sơn, Phó Bí thư Đảng ủy
4. Phạm Trần Đăng, Ủy viên Ban Thường vụ
5. Bùi Xuân Dương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6. Lê Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Nông Thị Tác, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Hoàng Thị Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Nguyễn Hữu Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Nông Quốc Phòng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Ngô Văn Ích, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Lê Đảo, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Trần Minh Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Nguyễn Văn Lễ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Hà Quang Hồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA IX (2000 - 2005)

1. Hoàng Trọng Vinh, Bí thư Đảng ủy (từ 2001- 3/2002)
2. Ngô Chính, Ủy viên Ban Thường vụ.
3. Lê Viết Hùng, Phó Bí thư Đảng ủy
4. Bùi Xuân Dương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (4/2002)
5. Lê Đào, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6. Nông Quốc Phòng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Nguyễn Mạnh Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Nguyễn Văn Lễ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Trần Minh Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Hoàng Thị Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Hà Quang Hồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Ngô Văn Ích, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Nguyễn Hữu Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Nông Thị Tác, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

Thay đổi, bổ sung trong nhiệm kỳ

- Ngày 16/2/2002, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 54-QĐ/TU chỉ định bổ sung đồng chí Phạm Văn Sỹ và đồng chí Nguyễn Thị Hiền vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương.

- Ngày 22/11/2002, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 65-QĐ/TU chuẩn y đồng chí Phạm Văn Sỹ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ vào Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trung Vương và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

- Từ 3/2002-2005, đồng chí Ngô Chính được bầu làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Hoàng Trọng Vinh chuyển công tác.

- Ngày 14/7/2004, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 227- QĐ/TU Chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Thành làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương.

- Ngày 14/7/2004, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 228-QĐ/TU chuẩn y đồng chí Nguyễn Đức Thành là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trung Vương làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

- Ngày 14/7/2004, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 226-QĐ/TU chỉ định đồng chí Ma Thị Yến làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương.

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA X (2005 - 2010)

1. Vũ Quốc Khánh, Bí thư Đảng ủy (8/2005 - 2007).
2. Nguyễn Văn Thắng, Bí thư Đảng ủy (Quý II năm 2007).
3. Lê Viết Hùng, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.
4. Nguyễn Đức Thành, Phó Bí thư Đảng ủy.
5. Đoàn Văn Điền, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
6. Bùi Xuân Dương, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

7. Hà Quang Hồng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Nguyễn Khắc Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Lê Việt Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Phạm Thị Thanh Hương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Hoàng Xuân Khánh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
12. Nguyễn Văn Lễ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Nguyễn Thị Hiền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Trần Thanh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Ma Thị Yến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG KHÓA XI (2010 - 2015)

1. Ma Thị Yến, Bí thư Đảng ủy.
2. Đoàn Văn Điền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.
3. Vũ Anh Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy.
4. Nguyễn Tiến Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
5. Lê Việt Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6. Phạm Huy Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
7. Nguyễn Khắc Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
8. Phạm Thị Thanh Hương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
9. Hoàng Xuân Khánh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
10. Lê Thị Tuyết Lan, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
11. Đào Hoàng Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

12. Vũ Hồng Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
13. Nguyễn Thị Bích Thủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
14. Nguyễn Văn Toàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
15. Trần Thanh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

II. CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỒND PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG CÁC NHIỆM KỲ (1981 – 2016)

Khóa I, nhiệm kỳ 1981 - 1984

1. Trần Đình Trung, Thư ký HỒND.

Khóa II, nhiệm kỳ 1984 - 1987

1. Bùi Văn Đàn, Thư ký HỒND.

Khóa III, nhiệm kỳ 1987 - 1989

1. Nguyễn Quang Phúc, Chủ tịch HỒND.

Khóa IV, nhiệm kỳ 1989 - 1994

1. Trần Ngọc Ngoạn, Chủ tịch HỒND.

Khóa V, nhiệm kỳ 1994 - 1999

1. Ngô Chính, Chủ tịch HỒND.
2. Lê Viết Hùng, Phó Chủ tịch HỒND

Khóa VI, nhiệm kỳ 1999 - 2004

1. Ngô Chính, Chủ tịch HỒND.
2. Lê Viết Hùng, Phó Chủ tịch HỒND.
3. Nông Quốc Phòng, Phó Chủ tịch HỒND.

Khóa VII, nhiệm kỳ 2004 - 2011

1. Lê Viết Hùng, Chủ tịch HỒND.
2. Nguyễn Văn Lễ, Phó Chủ tịch HỒND.

Khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016

1. Ma Thị Yến, Chủ tịch HỒND.
2. Đào Hoàng Phương, Phó Chủ tịch HỒND.

III. CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG CÁC NHIỆM KỲ (1981 – 2016)

Nhiệm kỳ 1981 - 1984

1. Nguyễn Thị Sen, Chủ tịch UBND.
2. Trần Quang Vinh, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 1984 - 1987

1. Nguyễn Thị Sen, Chủ tịch UBND.
2. Nguyễn Hoàng Nhân, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 1987 - 1989

1. Trần Ngọc Ngoạn, Chủ tịch UBND.
2. Trần Quang Vinh, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 1989 - 1994

1. Nguyễn Quang Phúc, Chủ tịch UBND.
2. Trịnh Xuân Tụng, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 1994 - 1999

1. Ngô Quang Sơn, Chủ tịch UBND.
2. Phạm Trần Đăng, Phó Chủ tịch UBND.
3. Trịnh Xuân Tụng, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 1999 - 2004

1. Hoàng Trọng Vinh, Chủ tịch UBND (1999-7/2002).
2. Phạm Văn Sỹ, Chủ tịch UBND (7/2002- 2004).
3. Lê Đảo, Phó Chủ tịch UBND.

Nhiệm kỳ 2004 - 2011

1. Phạm Văn Sỹ, Chủ tịch UBND (2002 - 7/2005).
2. Vũ Quốc Khánh, Chủ tịch UBND (8/2005 - 8/2006).
3. Nguyễn Đức Thành, Chủ tịch UBND (8/2006 - 8/2008).
4. Vũ Anh Tuấn, Chủ tịch UBND (9/2008 - 2011).
5. Ma Thị Yên, Phó Chủ tịch UBND (7/2004 - 9/2010)

Nhiệm kỳ 2011 - 2016

1. Vũ Anh Tuấn, Chủ tịch UBND.
2. Lê Việt Hưng, Phó Chủ tịch UBND.
3. Nguyễn Thị Bích Thủy, Phó Chủ tịch UBND.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG



Đền Cột Cờ



*Đội Thanh niên xung phong Trung Vương
phục vụ chiến dịch Tây Bắc, tháng 8/1952.*

(Ảnh do Ông Nguyễn Văn Giang cung cấp)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 2767 TC/UB

Bắc-Thái, Ngày 5 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI

Căn cứ hiến pháp năm 1960 và các văn bản của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam và quyết định số 05-CP ngày 5 tháng 1 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về quy định thống nhất tên gọi các đơn vị hành chính ở nội thành nội thị

Đã đề nghị số 256 ngày 24 tháng 7 năm 1981 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: - Thay đổi tên các Ban Đại diện hành chính tiểu khu, Thành phố Thái Nguyên; trước thuộc UBND thành phố Thái Nguyên:

- | | |
|---|----------------|
| 1- Ủy ban nhân dân phường Cầu Lộ; | Ủy ban; |
| 2- Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy; | Quận triều; |
| 3- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ; | Hoàng Văn Thụ; |
| 4- Ủy ban nhân dân phường Liên Bình; | Liên Bình; |
| 5- Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Thìn; | Cầu Ông Thìn; |
| 6- Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương; | Trưng Vương; |
| 7- Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo; | Trần Hưng Đạo; |
| 8- Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương; | Trưng Vương; |
| 9- Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo; | Trần Hưng Đạo; |
| 10- Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo; | Trần Hưng Đạo; |

Điều 2: - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 5 năm 1981 và thay thế quyết định số 59-TĐ ngày 6 tháng 5 năm 1981.

Điều 3: - Các ông: Chánh Văn Phòng UBND Tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền Tỉnh, ông Chủ tịch UBND Thành phố và UBND các Phường; chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI
Chủ tịch

Hết nội dung:

- Ủy ban nhân dân
- Ban Tổ chức chính quyền Tỉnh
- Ủy ban nhân dân Thành phố
- Ủy ban nhân dân các Phường
- Văn phòng UBND Tỉnh



Quyết định số 276 TC/UB của UBND tỉnh Bắc Thái đổi tên Ban Đại diện hành chính tiểu khu thành UBND phường.



BCH Đảng bộ phường Trung Vương khóa VIII, nhiệm kỳ 1997 - 2000



Đại biểu dự Đại hội Cựu chiến binh phường Trung Vương lần thứ nhất (1990). Ảnh tư liệu



Lễ Động thổ xây dựng Trường Tiểu học Trung Vương
Ngày 27/11/1999



Đoàn đại biểu Chi bộ Bến Tượng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ
phường Trung Vương khóa IX, nhiệm kỳ 2000 – 2005



*Một tiết mục trong Đại hội Văn hóa – Thể dục thể thao phường
Trung Vương lần thứ nhất, năm 2001*



*Các cán bộ, đảng viên được trao tặng
 Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng (2001)*



*Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập phường Trung Vương
(06/3/1981- 06/3/2011)*



*Đón Bằng công nhận Trường THCS Trung Vương
đạt Chuẩn Quốc gia (11/2012)*



*Các thí sinh tham gia Hội thi báo cáo viên giỏi
phường Trung Vương năm 2013*



Đại hội TDTT phường Trung Vương năm 2013



Đại hội TDTT phường Trưng Vương 2013



*Lãnh đạo phường trong buổi gặp mặt các tân binh
lên đường nhập ngũ năm 2015*



*Lực lượng dân quân phường Trung Vương
trong đợt huấn luyện năm 2014*



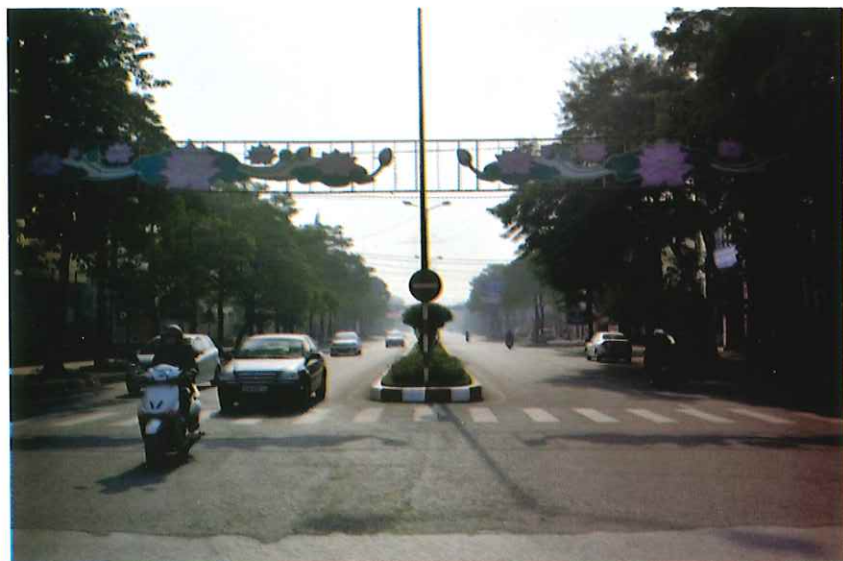
Lễ đón nhận và an táng hài cốt liệt sĩ Lại Đức Du (10/2014)



*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Vương khóa XI,
nhiệm kỳ 2010 - 2015*



*Chợ Thái - Trung tâm kinh tế, thương mại lớn
trên địa bàn phường Trung Vương (ảnh chụp năm 2015)*



Đường Hùng Vương, một trong 9 Tuyến phố văn minh của thành phố Thái Nguyên (ảnh chụp năm 2014)



Các cháu thiếu nhi trường Mầm non Trưng Vương trong ngày khai giảng năm học 2015 - 2016

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách

1. Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (1980): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - Tập 1*.
3. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1969): *Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947)*.
4. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1979): *Những sự kiện Lịch sử Đảng - Tập 2*.
5. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1998), *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941- 1954)*.
6. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1998), *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975*.
7. *Công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975 những sự kiện quân sự* (1988), Viện Lịch sử Bộ quốc phòng xuất bản.
8. *Đại Nam Nhất Thống chí* (1971), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tập IV.

9. *Đại Việt sử kí toàn thư* (2009), Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.
10. *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu lần thứ IV*, Nxb Sự thật, H, 1977.
11. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982.
12. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987.
13. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
14. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
15. Viện Dân tộc học: *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội, 1992.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng (1945 - 1954)*, Hà Nội, 1977.
17. Võ Nguyên Giáp: *Từ nhân dân mà ra*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1969.
18. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb Sử học, Hà Nội, 1960, tập I.
19. Phan Huy Lê - Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Lương Ninh: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, HN, 1985, tập I.

20. *Hồ Chí Minh: toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, 1996, 2000.

Báo cáo, tài liệu chủ yếu

21. Báo cáo Tổng kết năm 1980 về công tác Đảng của Tiểu khu Trung Vương

22. Tổng hợp những ý kết luận của Đảng ủy về kiểm điểm công tác khóa IV

23. Báo cáo kết quả Đại hội Đảng bộ phường Trung Vương lần thứ V (1988 – 1991)

24. Báo cáo kết quả triển khai bước 2 Nghị quyết TW 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng

25. Báo cáo về ý kiến của BTV Đảng ủy phường thực hiện kết quả của đoàn kiểm tra thành phố Thái Nguyên năm 1994

26. Nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy về công tác quân sự năm 1995

27. Báo cáo một số kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 4/NQ-CH của Thành ủy về công tác cán bộ xã phường của Thành ủy

28. Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra năm 1997

29. Nghị quyết của BCH Đảng bộ về công tác giáo dục năm 1995 – 2000

30. Báo cáo Tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh (1996 – 2000)

31. Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị giai đoạn 2006 - 2010”

32. Kế hoạch tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (3/2007)

33. Báo cáo Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 59/CT-TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị

34. Biên bản kiểm điểm Đảng ủy viên theo Chỉ thị 14/CT-TW

35. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng bộ phường Trung Vương

36. Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 59/CT-TU ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị

37. Báo cáo của BCH Đảng ủy về việc xây dựng các chức danh chủ chốt của UBND, HĐND phường khóa VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009

38. Báo cáo Tự phê bình của Đảng ủy phường 2005, 2007, 2008

39. Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” năm 2007

40. Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ khóa X, khóa XI

41. Các Báo cáo công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ từ năm 2005 đến năm 2015.

42. Một số báo cáo chuyên ngành của các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân phường Trung Vương.

43. Sổ Công tác (Tài liệu chép tay) do đồng chí Nguyễn Thị Sen, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cung cấp, gồm: Quyển I, giai đoạn từ 1977 đến 1981; Quyển II, giai đoạn từ 1982 đến 1984; Quyển III, giai đoạn từ 1985 đến 1987. Tài liệu lưu tại Đảng ủy phường.

44. Sổ vàng truyền thống Hội cựu Thanh niên xung phong phường Trung Vương

MỤC LỤC

Mở đầu. QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG....	11
I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, văn hóa.....	11
II. Truyền thống yêu nước và cách mạng.....	23
Chương 1. CHI BỘ, ĐẢNG BỘ TRUNG VƯƠNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1955 - 1975).....	35
I. Tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ra đời, lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa và thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1955 - 1965).....	35
II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1975).....	49
Chương 2. ĐẢNG BỘ TIỂU KHU, PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985).....	65
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980).....	65
II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)	82

Chương 3. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 - 2000). 100

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990).....	100
II. Tăng cường đoàn kết, tổ chức lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)	117
III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000).....	132

Chương 4. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG TRONG THỜI KỲ 2000 - 2015 149

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2000 - 2005	149
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2005 - 2010	164
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2010 - 2015	183

KẾT LUẬN..... 209

PHỤ LỤC..... 218

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 253

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3840023; Fax: 0280 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG
(1955 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHẠM QUỐC TUẤN

Phó Giám đốc - Phụ trách

Chịu trách nhiệm nội dung:

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Tổng biên tập

Biên tập: PHẠM VĂN VŨ

Thiết kế bìa: LÊ THÀNH NGUYÊN

Trình bày: ĐÀO THÁI SƠN

Sửa bản in: BÙI BÍCH THỦY

Đối tác liên kết:

Ủy ban nhân dân Phường Trung Vương

(Địa chỉ: Phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên)

ISBN: 978-604-915-769-1

In 120 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Doanh nghiệp Tư nhân Mặt Trời Vàng (Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên). Giấy phép xuất bản số: 1307-2019/CXBIPH/01-44/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 141/QĐ-NXBĐHTN. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019.